
HỆ THỐNG TRUSTED-HUB

GIỚI THIỆU PHẦN HỆ BACK OFFICE

Tháng 10/2016

Mục lục

1. GIỚI THIỆU	8
1.1. Lịch sử tài liệu	8
1.2. Mục đích tài liệu	8
1.3. Bảng các từ viết tắt	8
1.4. Thông tin liên hệ	8
2. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG	9
2.1. Đăng nhập	9
2.1.1. Mô tả chức năng	9
2.1.2. Các bước thực hiện	9
2.2. Quên mật khẩu	10
2.2.1. Mô tả chức năng	10
2.2.2. Các bước thực hiện	10
2.3. Thay đổi mật khẩu	12
2.3.1. Mô tả chức năng	12
2.3.2. Các bước thực hiện	12
3. CẤU HÌNH CHUNG	13
3.1. Quản lý Chi nhánh/PGD	13
3.1.1. Mô tả chức năng	13
3.1.2. Các bước thực hiện	13
3.2. Quản lý Tỉnh/Thành phố	17
3.2.1. Mô tả chức năng	17
3.2.2. Các bước thực hiện	17
3.3. Cấu hình tham số hệ thống	19
3.3.1. Mô tả chức năng	19

3.3.2.	Các bước thực hiện.....	21
3.4.	Quản lý bản quyền.....	22
3.4.1.	Mô tả chức năng.....	22
3.4.2.	Các bước thực hiện.....	22
3.5.	Thay đổi IP	25
3.5.1.	Mô tả chức năng	25
3.5.2.	Các bước thực hiện.....	25
3.6.	Quản lý trạng thái giao dịch	27
3.6.1.	Mô tả chức năng	27
3.6.2.	Các bước thực hiện.....	27
3.7.	Tham số BackOffice.....	29
3.7.1.	Mô tả chức năng	29
3.7.2.	Các bước thực hiện.....	29
4.	QUẢN LÝ USER	31
4.1.	Quản lý User.....	31
4.1.1.	Mô tả chức năng	31
4.1.2.	Các bước thực hiện.....	31
4.2.	Quản lý phân quyền màn hình.....	34
4.2.1.	Mô tả chức năng	34
4.2.2.	Các bước thực hiện.....	34
4.3.	Quản lý chức vụ.....	36
4.3.1.	Mô tả chức năng	36
4.3.2.	Các bước thực hiện.....	36
5.	CẤU HÌNH CHANNEL.....	38
5.1.	Quản lý Channel	38

5.1.1.	Mô tả chức năng	38
5.1.2.	Các bước thực hiện.....	38
5.2.	Quản lý địa chỉ IP	41
5.2.1.	Mô tả chức năng	41
5.2.2.	Các bước thực hiện.....	42
5.3.	Quản lý truy xuất hàm	44
5.3.1.	Mô tả chức năng	44
5.3.2.	Các bước thực hiện.....	44
5.4.	Quản lý Hàm.....	46
5.4.1.	Mô tả chức năng	46
5.4.2.	Các bước thực hiện.....	46
6.	CẤU HÌNH TÍCH HỢP.....	48
6.1.	Quản lý Worker	48
6.1.1.	Mô tả chức năng	48
6.1.2.	Các bước thực hiện.....	48
6.2.	Quản lý cấu hình worker	58
6.2.1.	Mô tả chức năng	58
6.2.2.	Các bước thực hiện.....	58
7.	CẤU HÌNH CA	62
7.1.	Quản lý CA	62
7.1.1.	Mô tả chức năng	62
7.1.2.	Các bước thực hiện.....	62
7.2.	Quản lý nhà cung cấp SIM	66
7.2.1.	Mô tả chức năng	66
7.2.2.	Các bước thực hiện.....	67

8.	QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG	68
8.1.	Quản lý hợp đồng	68
8.1.1.	Mô tả chức năng	68
8.1.2.	Các bước thực hiện	69
8.2.	Thêm mới hợp đồng	95
8.2.1.	Mô tả chức năng	95
8.2.2.	Các bước thực hiện	95
9.	LỊCH SỬ GIAO DỊCH	104
9.1.	Truy vấn giao dịch	104
9.1.1.	Mô tả chức năng	104
9.1.2.	Các bước thực hiện	105
9.2.	Truy vấn chống chối bỏ	109
9.2.1.	Mô tả chức năng	109
9.2.2.	Các bước thực hiện	109
9.3.	Lịch sử xuất tệp CSV	112
9.3.1.	Mô tả chức năng	112
9.3.2.	Các bước thực hiện	112
9.4.	Lịch sử kết nối Endpoint	114
9.4.1.	Mô tả chức năng	114
9.4.2.	Các bước thực hiện	114
10.	QUẢN LÝ THIẾT BỊ OTP	118
10.1.	Nhập thiết bị OTP	118
10.1.1.	Mô tả chức năng	118
10.1.2.	Các bước thực hiện	118
10.2.	Danh sách thiết bị OTP	119

10.2.1.	Mô tả chức năng	119
10.2.2.	Các bước thực hiện.....	119
11.	CHỨNG THƯ SỐ TẬP TRUNG	125
11.1.	Danh sách chứng thư số.....	125
11.1.1.	Mô tả chức năng	125
11.1.2.	Các bước thực hiện.....	125
11.2.	Cảnh báo hết hạn chứng thư	131
11.2.1.	Mô tả chức năng	131
11.2.2.	Các bước thực hiện.....	131
11.3.	Quản lý xuất file CSR.....	136
11.3.1.	Mô tả chức năng	136
11.3.2.	Các bước thực hiện.....	137
11.4.	Cài đặt chứng thư số	139
11.4.1.	Mô tả chức năng	139
11.4.2.	Các bước thực hiện.....	140
12.	QUẢN TRỊ ENDPOINT.....	141
12.1.	Kết nối Server.....	141
12.1.1.	Mô tả chức năng	142
12.1.2.	Các bước thực hiện.....	142
12.2.	Quản trị kết nối	143
12.2.1.	Mô tả chức năng	143
12.2.2.	Các bước thực hiện.....	143
12.3.	Cấu hình Channel	145
12.3.1.	Mô tả chức năng	145
12.3.2.	Các bước thực hiện.....	145

12.4. Quản lý HÀM.....	147
12.4.1. Mô tả chức năng	147
12.4.2. Các bước thực hiện.....	147
12.5. Cấu hình truy xuất hàm	149
12.5.1. Mô tả chức năng	149
12.5.2. Các bước thực hiện.....	150
12.6. Trạng thái giao dịch.....	152
12.6.1. Mô tả chức năng	152
12.6.2. Các bước thực hiện.....	152
12.7. Lịch sử giao dịch	154
12.7.1. Mô tả chức năng	154
12.7.2. Các bước thực hiện.....	155
13. GIÁM SÁT HỆ THỐNG	157
13.1. Quản lý Log hệ thống	157
13.1.1. Mô tả chức năng	157
13.1.2. Các bước thực hiện.....	157
13.2. Cấu hình thông báo hệ thống.....	160
13.2.1. Mô tả chức năng	160
13.2.2. Các bước thực hiện.....	160
13.3. Giám sát sự cố hệ thống	164
13.3.1. Mô tả chức năng	164
13.3.2. Các bước thực hiện.....	164

1. GIỚI THIỆU

1.1. Lịch sử tài liệu

Phiên bản	Ngày	Mô tả
1.0	25/10/2016	Bắt đầu

1.2. Mục đích tài liệu

Hệ thống quản trị có 2 ngôn ngữ: Anh – Việt. Nội dung tài liệu sẽ diễn đạt ngôn ngữ Tiếng Việt

Tài liệu này được biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn sử dụng các chức năng của phân hệ Back Office hệ thống TRUSTED-HUB, bao gồm các nhóm chức năng như sau:

- Cấu hình chung
- Quản lý User
- Cấu hình Channel
- Cấu hình tích hợp
- Cấu hình CA
- Quản lý hợp đồng
- Lịch sử giao dịch
- Quản lý thiết bị OTP
- Chứng thư số tập trung
- Quản trị Endpoint
- Giám sát hệ thống

1.3. Bảng các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Điễn giải
1.	KH	Khách hàng
2.	Cty	Công ty
3.	Admin	Administrator

1.4. Thông tin liên hệ

- Tên công ty: Mobile-ID Technologies And Services JSC
- Địa chỉ: 43 Mac Dinh Chi Street, District 1st, Ho Chi Minh City
- Điện thoại: (84-8) 3620 4187 - Fax: (84-8) 3911 8921.
- Web: <http://mobile-id.vn>

2. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

2.1. Đăng nhập

2.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho Người dùng truy cập vào hệ thống quản trị TrustedHub.

2.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Truy cập vào trang web quản trị hệ thống TrustedHub

TRUSTED HUB
HOTLINE: 1900 6780

EN | VI

Hệ thống quản trị Back-Office

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Mã CAPTCHA

1 u q z 1

Đăng nhập
Quên mật khẩu?

STANDARD
PKI TOKEN

OTP TOKEN

FIDO TOKEN

E-SIGNATURE
OTP TOKEN

BIO FIDO

LCD PKI TOKEN

CHIP
EMBEDDED CARD

WPKI USIM

OTP
DISPLAY CARD

UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID
 Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
 Email: info@mobile-id.vn
 Hotline: 1900 6780

- Bước 2: Mặc định hệ thống sẽ hiển thị ngôn ngữ Tiếng Việt. Người dùng nhấn vào biểu tượng lá cờ “Tiếng Anh” để chuyển hệ thống sang ngôn ngữ Tiếng Anh.
- Bước 3: Nhập thông tin tài khoản đầy đủ, sau đó nhấn nút “Đăng nhập” để truy xuất vào hệ thống.

- Bước 4: Tài màn hình này, nhấn vào nút “Đăng xuất” để thoát khỏi hệ thống và chuyển qua lại trang đăng nhập hệ thống.



2.2. Quên mật khẩu

2.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép cấp lại mật khẩu mới cho các tài khoản thuộc phân hệ Administrator của hệ thống thông qua Email đăng ký tài khoản.

2.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình đăng nhập hệ thống, nhấn vào link “Quên mật khẩu?”
- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

TRUSTED HUB

HOTLINE: 1900 6780



Quên mật khẩu

Địa chỉ email

Địa chỉ email

Đồng ý

Hủy

STANDARD
PKI TOKEN

OTP TOKEN

FIDO TOKEN

E-SIGNATURE
OTP TOKEN

BIO FIDO

LCD PKI TOKEN

CHIP
EMBEDDED CARD

WPKI USIM

OTP
DISPLAY CARD

UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Email: info@mobile-id.vn

Hotline: 1900 6780

- Bước 3: Nhập vào thông tin Email, sau đó nhấn nút “Đồng ý” để hệ thống gửi mật khẩu vào Email của tài khoản. Hệ thống thông báo kết quả thành công và người dùng kiểm tra email để lấy thông tin mật khẩu.

Hệ thống Trusted Hub cung cấp mật khẩu quản trị



Inbox

3:11 PM (39 minutes ago) ☆



TrustedHub Service <trustedhub@mobile-id.vn>

to me ▾

Hệ thống quản trị Trusted Hub.

Mật khẩu truy cập admin của bạn là: 15114284

Trân trọng.
Bạn quản trị

- Bước 4: Đăng nhập hệ thống với mật khẩu vừa có, hệ thống sẽ yêu cầu thay đổi mật khẩu (chỉ áp dụng cho lần đăng nhập đầu tiên).

Thông tin thay đổi mật khẩu

Mật khẩu hiện tại

Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới

Đồng ý**Quay lại**

OTP TOKEN



E-SIGNATURE OTP TOKEN



LCD PKI TOKEN



WPKI USIM



UAF FIDO

Copyright © Công Ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Mobile-ID
 Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
 Email: info@mobile-id.vn
 Hotline: 1900 6780

- Nhập thông tin đầy đủ, sau đó nhấn nút “Đồng ý” để thay đổi thông tin.
- Nhấn nút “Quay lại” để đăng xuất trở về màn hình đăng nhập hệ thống

2.3. Thay đổi mật khẩu

2.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép quản trị tự thay đổi mật khẩu của mình.

2.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình đã đăng nhập hệ thống quản trị, người dùng nhấn vào link “Thay đổi mật khẩu” trên thanh header.

Trang chủ Back-Office Test hệ thống

Thông tin tài khoản Đăng xuất

Họ tên	Test hệ thống
Tên đăng nhập	demo
Chức vụ	ADMI

Thay đổi mật khẩu Đồng ý Làm lại

- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Thông tin tài khoản

Họ tên

Test hệ thống

Tên đăng nhập

demo

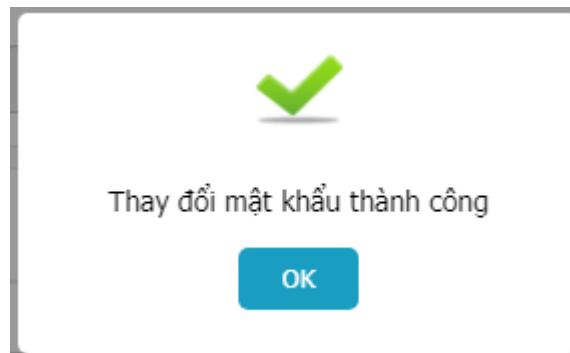
Chức vụ

ADMI

Thay đổi mật khẩu

Đồng ý**Làm lại****Mật khẩu hiện tại****Mật khẩu mới****Xác nhận mật khẩu mới**

- Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin, sau đó nhấn vào nút “Đồng ý” để thay đổi mật khẩu. Màn hình thông báo kết quả.



3. CẤU HÌNH CHUNG

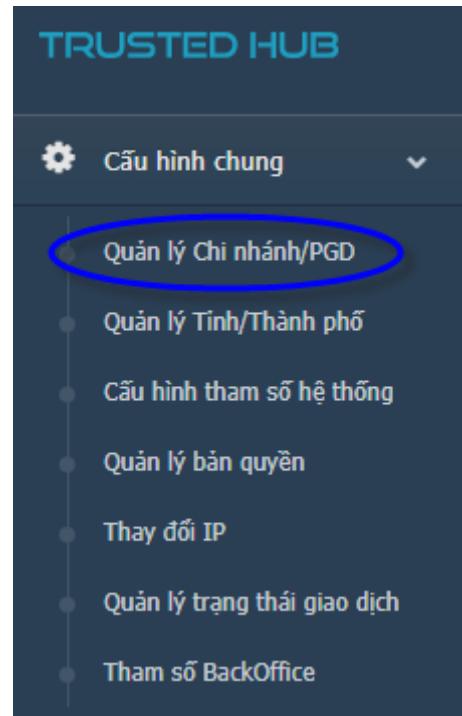
3.1. Quản lý Chi nhánh/PGD

3.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách Chi nhánh/Phòng giao dịch đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

3.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý Chi nhánh/PGD”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

The screenshot shows a web-based application titled 'Quản lý chi nhánh/Phòng giao dịch'. The main area displays a table titled 'Danh sách chi nhánh/PGD' with the following columns: STT, Tên Chi nhánh/PGD, Chi nhánh quản lý, Mã Chi nhánh/PGD, Tỉnh/Thành phố, Khu vực, Ngày tạo/cập nhật, Hiệu lực, and Thao tác. The table contains three rows of data. At the top right of the table, there is a 'Thêm mới' button (highlighted with a blue oval). Below the table, a message '1 Tổng số dòng 3' is displayed. To the right of each row, there is a 'Chỉnh sửa' button (highlighted with a blue oval).

STT	Tên Chi nhánh/PGD	Chi nhánh quản lý	Mã Chi nhánh/PGD	Tỉnh/Thành phố	Khu vực	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	Phòng Giao Dịch Công Quỳnh	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1	2000-CQO	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:20:57	True	
2	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1		2000	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:20:03	True	
3	Eximbank HỘI SỞ		1000	Hồ Chí Minh	Miền Nam	15/01/2014 17:19:05	True	

a. Chỉnh sửa Chi nhánh/Phòng Giao dịch

- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

Chỉnh sửa Chi nhánh/PGD

Tên Chi nhánh/PGD
Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh

Mã Chi nhánh/PGD
2000-CQO

Chi nhánh quản lý
Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1

Tỉnh/Thành phố
Hồ Chí Minh

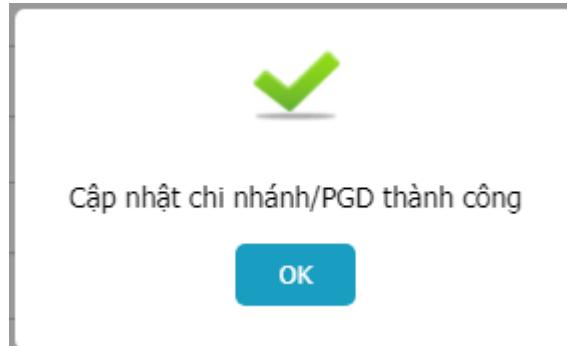
Khu vực
Miền Nam

Địa chỉ
15

Điện thoại
082124342

Cập nhật **Quay lại**

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



b. Thêm mới Chi nhánh/Phòng Giao dịch

- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Chi nhánh/Phòng Giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới Chi nhánh/PGD

Chọn tạo mới Chi nhánh Phòng giao dịch

Tên Chi nhánh/PGD

Mã Chi nhánh/PGD

Tỉnh/Thành phố
 Hồ Chí Minh

Khu vực
 Miền Bắc

Địa chỉ

Điện thoại

Tên phường

Lưu **Quay lại**

- Bước 6: Trường hợp chọn tạo mới Phòng giao dịch, người dùng nhấn chọn Radio Phòng giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình tạo mới Phòng giao dịch

Thêm mới Chi nhánh/PGD

Chọn tạo mới Chi nhánh Phòng giao dịch

Tên Chi nhánh/PGD

Mã Chi nhánh/PGD

Chi nhánh quản lý
 Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1

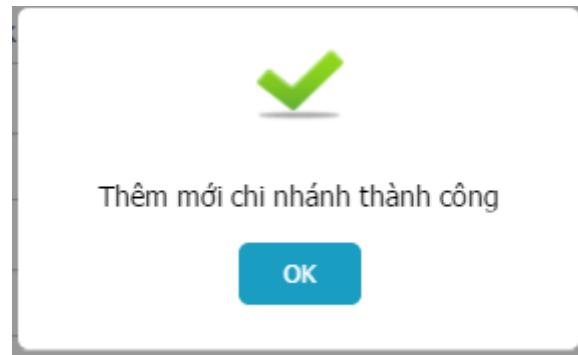
Tỉnh/Thành phố
 Hồ Chí Minh

Khu vực
 Miền Bắc

Địa chỉ

Lưu **Quay lại**

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin
 - Các trường yêu cầu nhập: Tên chi nhánh, mã chi nhánh, địa chỉ, tên đường, tên phường
 - Các thông tin đúng với định dạng: số điện thoại
- Bước 8: Nhấn nút “Lưu”. Hệ thống thông báo kết quả như sau:



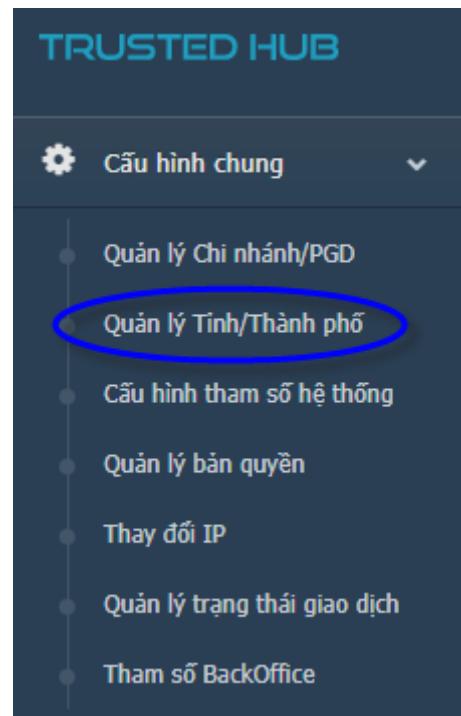
3.2. Quản lý Tỉnh/Thành phố

3.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa danh sách Tỉnh/Thành phố.

3.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Tỉnh/Thành phố”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

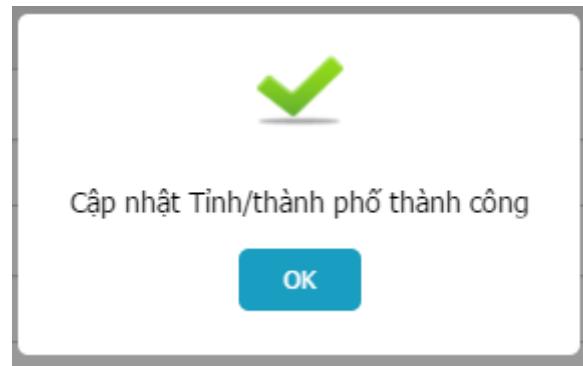
- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách Tỉnh/thành theo điều kiện nhập vào

STT	Mã Tỉnh/thành phố	Tên Tỉnh/thành phố	Khu vực	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	VAGI	An Giang	Miền Nam	19/07/2017 17:28:39	True	
2	VBRV	Bà Rịa - Vũng Tàu	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	
3	VBLI	Bạc Liêu	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	
4	VBGI	Bắc Giang	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	
5	VBCA	Bắc Kạn	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	
6	VBNI	Bắc Ninh	Miền Bắc	20/06/2017 10:58:43	True	
7	VBTR	Bến Tre	Miền Nam	20/06/2017 10:58:43	True	

a. Chính sửa Tỉnh/Thành phố

- Bước 4: Tại màn hình danh sách Tỉnh/Thành phố, người dùng chọn vào nút “Edit” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng tên Tỉnh/Thành phố cần chỉnh sửa thông tin.
- Bước 5: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Tỉnh/Thành phố được chọn như sau:

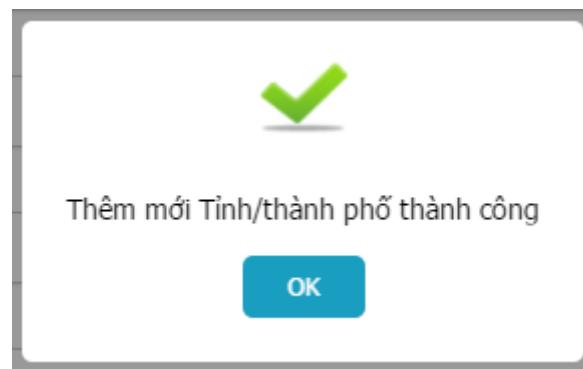
- Bước 6: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



b. Thêm mới Tỉnh/Thành phố

- o Bước 7: Tại màn hình danh sách Tỉnh/Thành phố, người dùng chọn “Thêm mới”.
- o Bước 8: Người dùng nhập thông tin của Tỉnh/Thành phố cần thêm mới và nhấn nút “Lưu”.

- o Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



3.3. Cấu hình tham số hệ thống

3.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thiết lập các giá trị tham số dành cho Phân hệ khách hàng và Phân hệ quản trị hệ thống Trusted-Hub, gồm có:

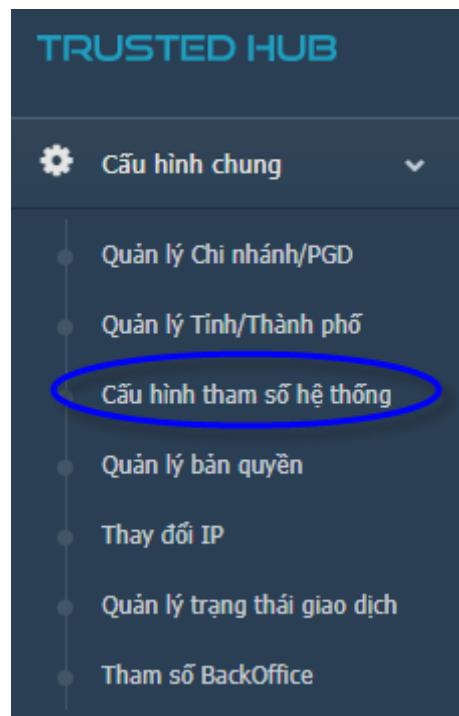
- o Phân hệ khách hàng:
 - Chiều dài ký tự OTP: Chiều dài ký tự của mã OTP

- Thời gian hết hạn OTP (Phút): Thời gian hiệu lực để sử dụng OTP
- Số lần thử lại OCSP: Số lần tối đa để thử lại OCSP.
- Thời gian cảnh báo hết hạn chứng thư/hợp đồng (Ngày):
 - Số ngày cảnh báo chứng thư sắp hết hạn
 - Số ngày cảnh báo sắp hết thời gian hiệu lực hợp đồng để hiển thị chức năng gia hạn hợp đồng
- Số lần thử lại giao dịch: Số lần tối đa để thử lại giao dịch
- Thời gian tạm khóa (Phút): Thời gian để mở khóa sau khi đã bị khóa.
- Tối ưu hóa:
 - Check chọn tối ưu hóa: các thông số Policy hệ thống sẽ được tải lên Ram 1 lần, mỗi lần sử dụng sẽ lên Ram lấy thông tin
 - UnCheck bỏ chọn: mỗi lần sử dụng hệ thống sẽ Truy vấn vào CSDL để lấy các thông số Policy.
- o Phân hệ quản trị:
 - Độ phức tạp mật khẩu: Độ phức tạp của mật khẩu
 - Số lần đăng nhập sai: Số lần nhập sai mật khẩu cho phép
 - Thời gian tạm khóa (Phút): thời gian khóa tài khoản nếu người dùng nhập sai mật khẩu
 - Chiều dài tối thiểu mật khẩu: chiều dài tối thiểu của mật khẩu
 - Chiều dài tối đa mật khẩu: chiều dài tối đa của mật khẩu
 - Khoảng thời gian Timeout (Phút): thời gian hết phiên làm việc
 - Thời gian thay đổi mật khẩu mới (Ngày): thời gian định kỳ thay đổi mật khẩu
 - Số lần đổi mật khẩu mới: số lượng mật khẩu mới phải được sử dụng trước khi sử dụng lại mật khẩu cũ.
 - Ràng buộc truy xuất hàm:

- Check chọn: hệ thống sẽ ràng buộc những Hàm nào được cấu hình cho Channel thì mới được phép thực hiện (Cấu hình truy xuất hàm trong chức năng “Quản lý truy xuất hàm” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình Channel”)
- UnCheck bỏ chọn: không ràng buộc Hàm theo Channel.

3.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình tham số hệ thống”



- Bước 2: Màn hình hiển thị như sau:

Cấu hình tham số hệ thống

Phân hệ Khách hàng

OTP

Số lần tối đa tạo OTP: 5 / 5 Khoảng thời gian tạo OTP (Phút)

Chiều dài ký tự OTP: 8

Thời gian hết hạn OTP (Phút): 5

Phương thức kiểm tra trạng thái chứng thư

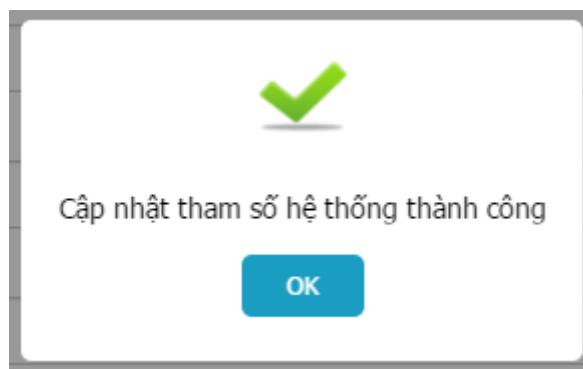
Số lần thử lại OCSP: 6

Khác

Thời gian cảnh báo hết hạn chứng thư/hợp đồng (Ngày): 60

Cập nhật **Khởi động lại hệ thống**

- o Bước 3: Nhấn vào nút “Khởi động lại hệ thống”, hệ thống Server sẽ tự động khởi động lại.
- o Bước 4: Người dùng nhập thông số cấu hình và nhấn nút “Cập nhật”
- o Bước 5: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



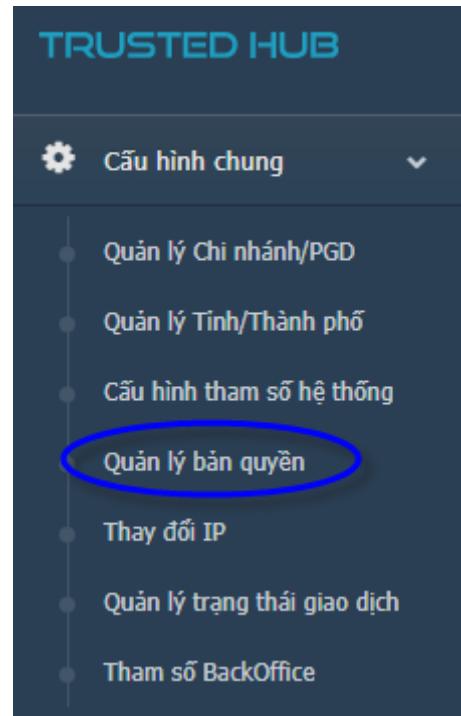
3.4. Quản lý bản quyền

3.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép đăng tải file bản quyền và xem chi tiết thông tin bản quyền sử dụng bao gồm số lượng chứng thư số/transaction/hàm hệ thống hỗ trợ.

3.4.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý bản quyền”.



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Thông tin bản quyền về:

- Loại bản quyền: Có giới hạn (Limited) và không giới hạn (Unlimited).
 - Mã trạng thái: thành công (0) và lỗi (<> 0)
 - Mô tả trạng thái: chi tiết trạng thái
 - Số ngày còn hiệu lực: thời gian hệ thống hết License (hệ thống sẽ không thể tương tác khi số ngày còn hiệu lực = 0)
 - Ngày hiệu lực: ngày bắt đầu hiệu lực của License
 - Ngày hết hiệu lực: ngày hết hiệu lực của License

Thông tin Hardware

Hardware ID

004D-014F-8042-8449-494C-B445

Thông tin chi tiết bản quyền

Loại bản quyền

Limited

Mã trạng thái

0

Mô tả trạng thái

Your license is valid

Số ngày còn hiệu lực

363

Ngày hiệu lực

06/08/2017

Ngày hết hiệu lực

06/08/2018

- Thông tin các Hàm hệ thống hỗ trợ:

Thông tin về tính năng

SIGNER

PDFSigner

OfficeSigner

XmlSigner

MrtdSigner

DcSigner

SignerAp

MultiSigner

CmsSigner

Pkcs1Signer

VALIDATOR

PdfValidator

OfficeValidator

XmlValidator

FidoValidator

OathValidator

MobileOtp

CmsValidator

Pkcs1Validator

MultiValidator

SignatureValidator

GeneralValidator

- Số lượng chứng thư số trong hệ thống hỗ trợ:

Chứng thư số trong hệ thống

1

5

10

15

30

50

80

120

200

320

480

680

920

1,200

1,480

1,800

2,160

2,560

3,000

3,480

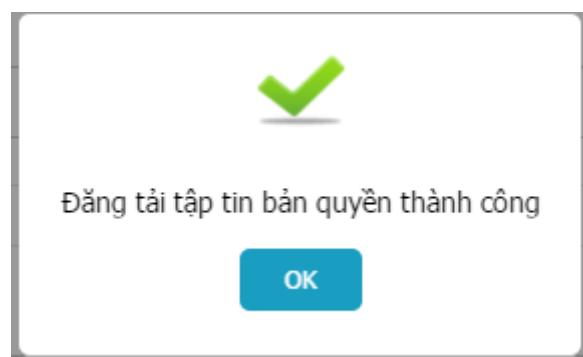
3,960

- Số giao dịch tối đa được thực hiện trong ngày:

Số giao dịch trong 1 ngày

- | | | | |
|--|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| <input type="radio"/> 3,600 | <input type="radio"/> 18,000 | <input type="radio"/> 36,000 | <input type="radio"/> 54,000 |
| <input type="radio"/> 72,000 | <input type="radio"/> 108,000 | <input type="radio"/> 144,000 | <input type="radio"/> 180,000 |
| <input type="radio"/> 216,000 | <input type="radio"/> 252,000 | <input type="radio"/> 288,000 | <input type="radio"/> 324,000 |
| <input type="radio"/> 360,000 | <input type="radio"/> 396,000 | <input type="radio"/> 432,000 | <input type="radio"/> 468,000 |
| <input type="radio"/> 504,000 | <input type="radio"/> 540,000 | <input type="radio"/> 576,000 | <input type="radio"/> 612,000 |
| <input checked="" type="radio"/> 720,000 | | | |

- o Bước 3: Người dùng nhập chọn Browse file bản quyền, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.
 - **Chú ý:** định dạng file bản quyền là .lic



- Nhấn nút “OK”, hệ thống làm mới lại các giá trị mới trên màn hình theo nội dung của file bản quyền.

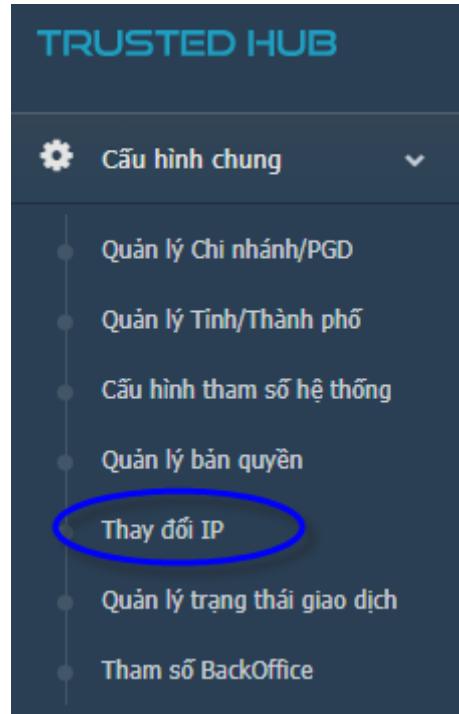
3.5. Thay đổi IP

3.5.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thay đổi địa chỉ IP của thiết bị.

3.5.2. Các bước thực hiện

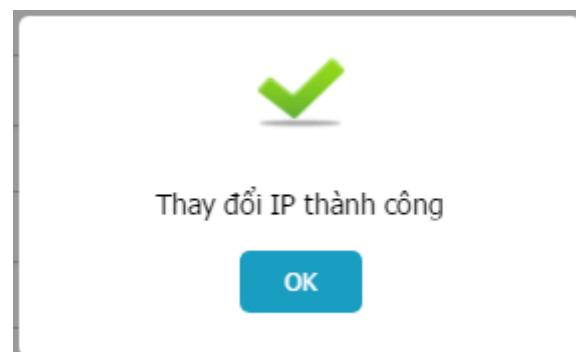
- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Thay đổi IP”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý thay đổi địa chỉ IP	
Địa chỉ IP	192.168.2.118
Subnet Mask	255.255.255.0
Default Gateway	192.168.2.1

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin địa chỉ IP và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả.
 - Chú ý:** nhập đúng định dạng của địa chỉ IP



- Nhấn nút “OK”, hệ thống làm mới lại màn hình với các giá trị mới đã được cập nhật.

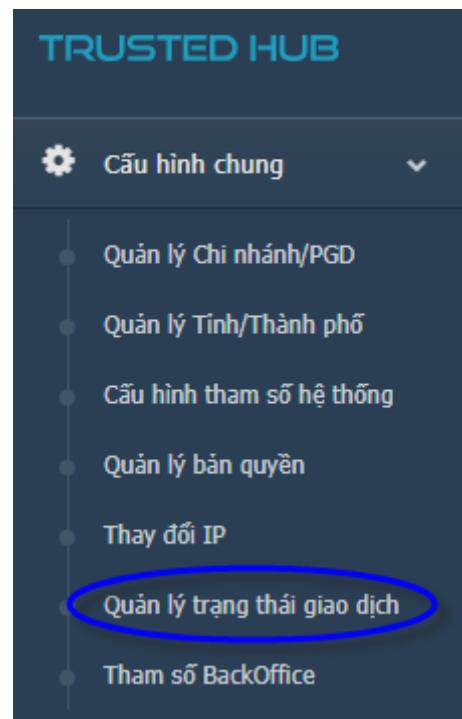
3.6. Quản lý trạng thái giao dịch

3.6.1. Mô tả chức năng

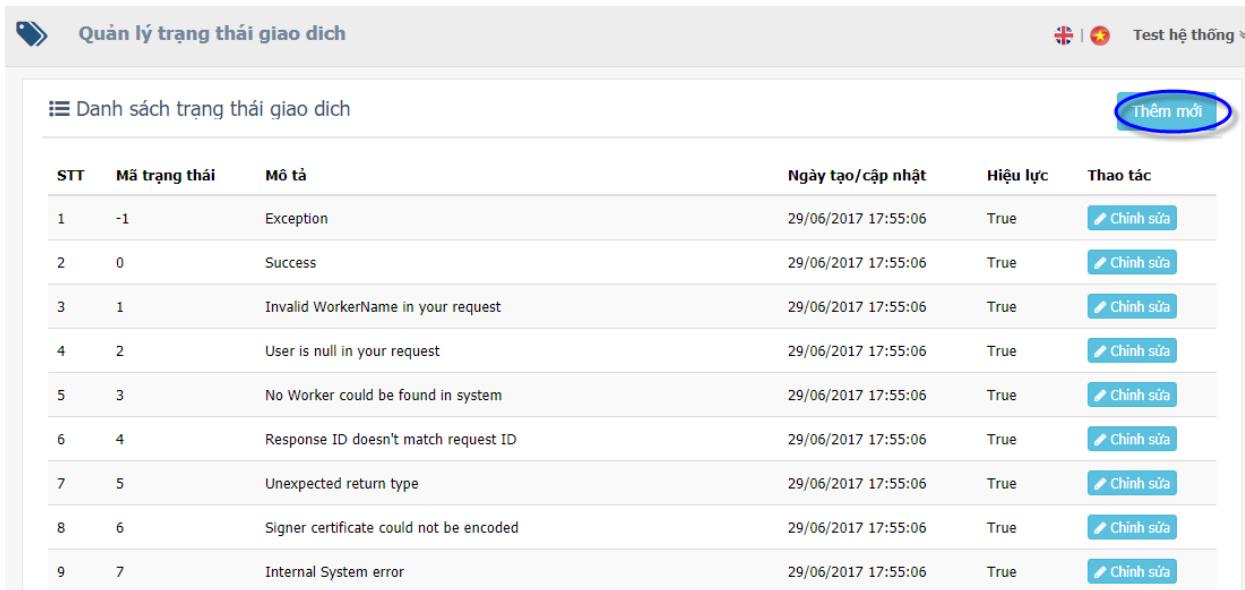
Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách trạng thái giao dịch đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

3.6.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý trạng thái giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:



STT	Mã trạng thái	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	-1	Exception	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
2	0	Success	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
3	1	Invalid WorkerName in your request	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
4	2	User is null in your request	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
5	3	No Worker could be found in system	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
6	4	Response ID doesn't match request ID	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
7	5	Unexpected return type	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
8	6	Signer certificate could not be encoded	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa
9	7	Internal System error	29/06/2017 17:55:06	True	Chỉnh sửa

c. Chính sửa Trạng thái giao dịch

- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:



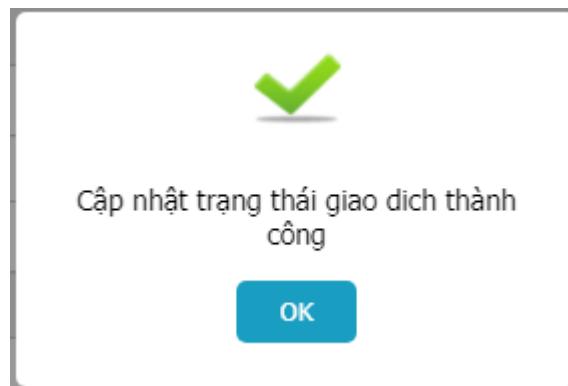
Mã trạng thái
-1

Mô tả
Exception

Ngày tạo/cập nhật
29/06/2017 17:55:06

Hiệu lực

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



d. Thêm mới Trạng thái giao dịch

- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Trạng thái giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới trạng thái giao dịch

Lưu Quay lại

Mã trạng thái	
Mô tả	

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin,
 - Các trường yêu cầu nhập: Mã trạng thái, mô tả
- Bước 7: Nhấn nút “Lưu”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả

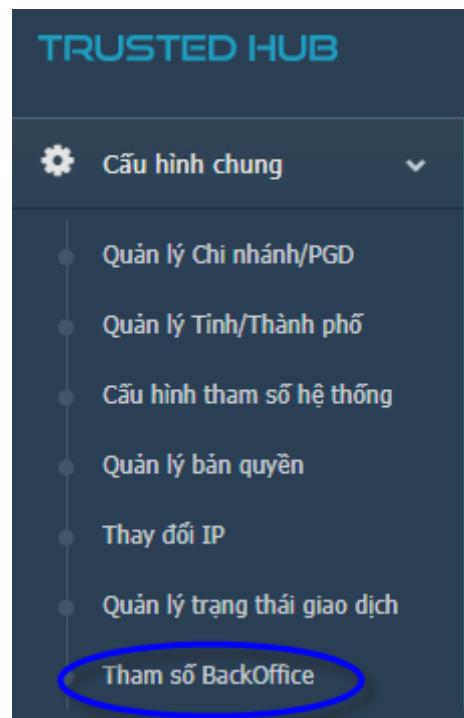
3.7. Tham số BackOffice

3.7.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép chỉnh sửa các tham số để hỗ trợ cấu hình trong hệ thống, thay đổi tiêu đề và nội dung gửi Email, nội dung hiển thị trên điện thoại của hợp đồng WPKI

3.7.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Tham số BackOffice”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

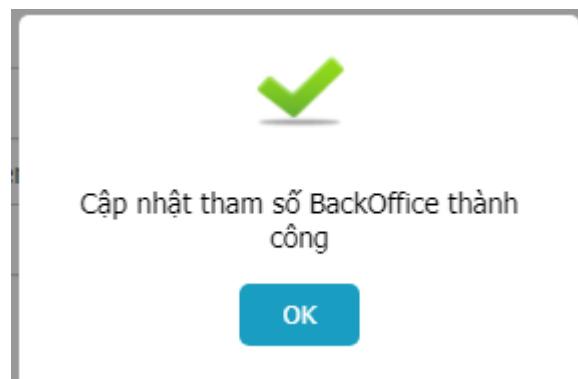
STT	Alias	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	MessageDisplayWPKI	Message display of the WPKI Agreement	30/08/2017 18:21:26	True	Chỉnh sửa
2	SendMailBackOffice	Send mail forgot password for Administrator	30/08/2017 18:21:33	True	Chỉnh sửa
3	SendMailSignserver	Send mail forgot password for SignServer Agreement	30/08/2017 18:21:37	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 3

- Tham số BackOffice bao gồm 3 chức năng tương ứng “Alias” trong lưới danh sách:
 - MessageDisplayWPKI: Nội dung thông báo hiển thị trên điện thoại khi đăng ký hợp đồng WPKI
 - SendMailBackOffice: nội dung gửi Email cho Quản trị hệ thống BackOffice khi quên mật khẩu đăng nhập
 - SendMailSignserver: nội dung gửi Email cho Khách hàng đăng ký hợp đồng SignServer khi quên mật khẩu giao dịch ký số
- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin.
- **Lưu ý:** các Tag giá trị cố định không được thay đổi trong thông tin Thuộc tính, người dùng chỉ được phép thay đổi nội dung phía sau các Tag này, chi tiết như sau:
 - **sendMailSubject=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đăng sau để lấy tiêu đề gửi Email
 - **sendMailContent=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đăng sau để lấy nội dung gửi Email
 - **{BR}**: giá trị này được hệ thống sử dụng để thay thế chèn ký tự xuống hàng trong nội dung Email

- **{PASSWORD}**: giá trị này hệ thống sử dụng để thay thế chèn Mật khẩu ngẫu nhiên và gửi Email
- **valueMessage=**: Tag giá trị này sẽ được hệ thống sử dụng truy vấn và lấy nội dung đăng sau để hiển thị lên màn hình đăng ký hợp đồng WPKI
- o Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



4. QUẢN LÝ USER

4.1. Quản lý User

4.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách người dùng đang có trong hệ thống Trusted-Hub.

4.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý User”



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý nhân viên

Tìm kiếm nhân viên

Tìm kiếm Thêm mới

Từ ngày	01-12-2016
Đến ngày	01-12-2016
Địa chỉ email	
Tên đăng nhập	
Điện thoại	
Chức vụ	Tất cả
Chi nhánh/PGD	Tất cả
Trạng thái tài khoản	Tất cả

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên theo điều kiện nhập vào.

Danh sách nhân viên

Tổng cộng 3

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Chi nhánh/PGD	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	vupx2	phan xuan vu	Administrator	0984567891	Phòng Giao Dịch Cống Quỳnh	21/07/2017 10:49:01	True	
2	thanhtv3	Test he thong 3	Administrator	01212121	Phòng Giao Dịch Cống Quỳnh	19/07/2017 17:04:58	False	
3	cuonglv	Lê Việt Cường	Administrator	0988456664	Eximbank - SỞ GIAO DỊCH 1	16/07/2017 20:13:50	True	

1

a. Chính sửa tài khoản

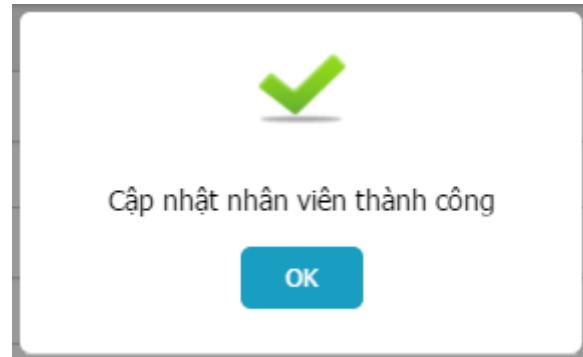
- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” để hiển thị màn hình thông tin chi tiết của tài khoản được chọn như sau:

Chỉnh sửa nhân viên

Cập nhật Quay lại

Tên đăng nhập	vupx2
Họ tên	phan xuan vu
Chức vụ	Administrator
Địa chỉ email	vuixtrum@yahoo.com
Điện thoại	0984567891
Chi nhánh/PGD	Phòng Giao Dịch Cống Quỳnh

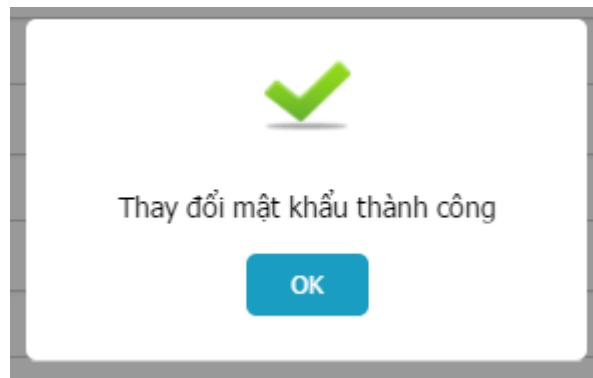
- Bước 5: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



- Bước 6: Tài khoản được chỉnh sửa không thuộc chức vụ “Quản trị hệ thống (Administrator)”, hệ thống sẽ hiển thị chức năng “Cấp mới mật khẩu”.

Chỉnh sửa nhân viên		Cập nhật	Cấp mới mật khẩu	Quay lại
Tên đăng nhập	thanhtv3			
Họ tên	Test he thong 3			
Chức vụ	Teller			
Địa chỉ email	thanhtv@tomialab.com			

- Người dùng nhấn nút “Cấp mới mật khẩu” để cấp mới lại mật khẩu mặc định cho tài khoản, và Hệ thống sẽ thông báo như sau:



b. Thêm mới tài khoản

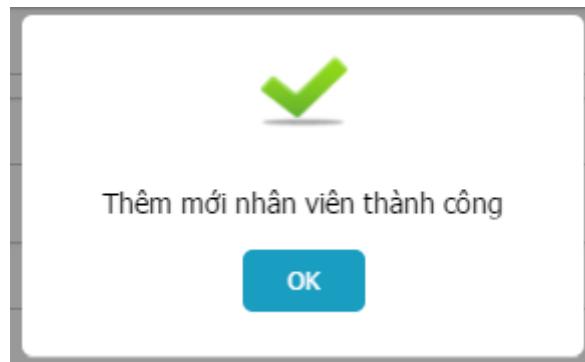
- Bước 7: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách người dùng, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới nhân viên

Lưu Quay lại

Tên đăng nhập		
Mật khẩu	32447738	Tạo mật khẩu
Họ tên		
Chức vụ	Teller	
Địa chỉ email		
Điện thoại		
Chi nhánh/PGD	Phòng Giao Dịch Cổng Quỳnh	

- Bước 8: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Tạo mật khẩu” để sinh ngẫu nhiên mật khẩu quản trị bao gồm 8 ký tự số.
- Bước 9: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống thông báo kết quả như sau:



4.2. Quản lý phân quyền màn hình

4.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép gán quyền cho từng loại người dùng trong hệ thống Trusted-Hub.

4.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý phân quyền màn hình”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

The screenshot shows the 'Quản lý phân quyền màn hình' (Permission Management) screen. It has two main sections:

- Chọn chức vụ:** A dropdown menu set to 'Teller'. A 'Tìm kiếm' (Search) button is next to it.
- Menu chưa gán:** A table with columns 'Tên menu' (Menu Name) and 'Gán' (Assign). One item, 'Quản lý địa chỉ IP', is listed with a 'Gán' button to its right.
- Danh sách Menu đã gán:** A table titled 'Tổng cộng 11' (Total 11) with columns 'STT', 'Tên menu', 'Đường dẫn menu', 'Ngày tạo/cập nhật', and 'Thao tác'. It lists two items:

STT	Tên menu	Đường dẫn menu	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Cấu hình tích hợp		17/03/2017 15:10:03	Xóa
2	Quản lý Worker	../Configuration/FunctionSigner.jsp	17/03/2017 15:10:03	Xóa

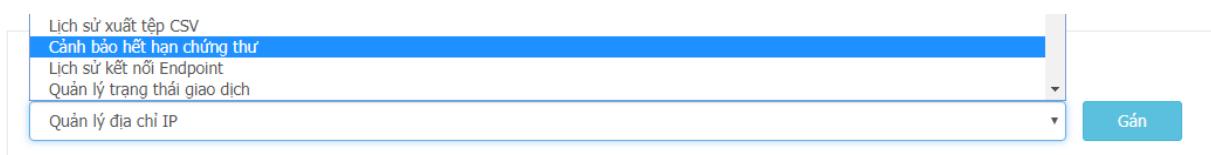
- Bước 3: Người dùng chọn Chức vụ và nhấn nút “Tìm kiếm”. Chương trình sẽ hiển thị các quyền đã gán và chưa gán cho người dùng được chọn.

- Danh sách danh sách màn hình được gán:

Danh sách Menu đã gán					Tổng cộng 11
STT	Tên menu	Đường dẫn menu	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác	
1	Cấu hình tích hợp		17/03/2017 15:10:03		
2	Quản lý Worker	..//Configuration/FunctionSigner.jsp	17/03/2017 15:10:03		
3	Cấu hình chung		26/05/2017 16:17:06		
4	Quản lý Chi nhánh/PGD	..//Configuration/BranchList.jsp	30/05/2017 11:50:28		
5	Quản lý Tỉnh/Thành phố	..//Configuration/CityProvIn.jsp	30/05/2017 11:53:42		
6	Cấu hình tham số hệ thống	..//Admin/ManagePolicy.jsp	30/05/2017 12:02:13		
7	Quản lý User		30/05/2017 19:57:04		
8	Quản lý User	..//User/UserList.jsp	30/05/2017 19:57:04		
9	Quản lý phân quyền màn hình	..//Admin/MenuLink.jsp	20/06/2017 17:30:07		

- Bước 4: Người dùng chọn tên menu cần cấp quyền tại mục “Menu chưa gán” rồi nhấn nút “Gán”. Hệ thống thực hiện gán quyền và cập nhật lại danh sách các chức năng đã gán (Menu đã gán) cho Chức vụ được chọn.

- Danh sách danh sách màn hình chưa được gán:



- Bước 5: Người dùng nhấn vào link “Xóa” tại cột “Thao tác” để xóa màn hình của Chức vụ. Hệ thống xử lý thành công, tự động làm mới lại danh sách màn hình đã gán và chưa gán.

4.3. Quản lý chức vụ

4.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa loại quyền người dùng.

4.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý chức vụ”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

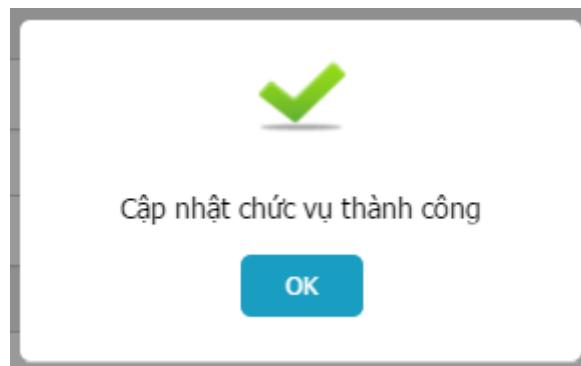
STT	Mã chức vụ	Tên chức vụ	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	TELL	Teller	06/10/2013 23:32:54	True	
2	ADMI	Administrator	04/01/1980 07:07:11	True	
3	REPO	Reporter	28/10/2015 10:07:34	True	

1 Tổng số dòng 3

a. **Chỉnh sửa Chức vụ**

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Chức vụ, người dùng chọn “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Chức vụ cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết Chức vụ được chọn.

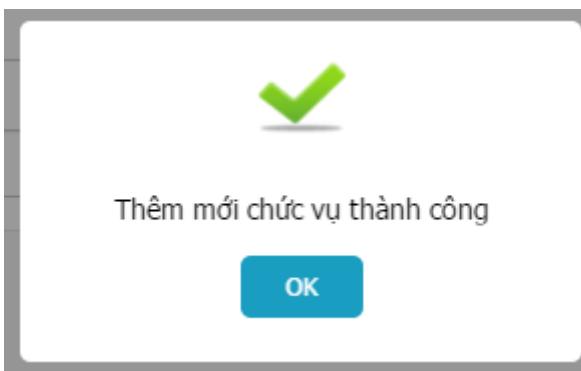
- Bước 5: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



b. Thêm mới Chức vụ

- o Bước 6: Tại màn hình danh sách Chức vụ, người dùng chọn “Thêm mới”.
- o Bước 7: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”

- o Bước 8: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả



5. CẤU HÌNH CHANNEL

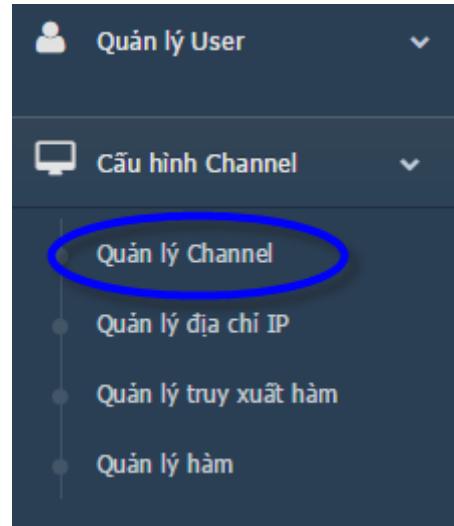
5.1. Quản lý Channel

5.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Channel trong hệ thống Trusted-Hub.

5.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Channel”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

STT	Mã channel	Tên đăng nhập	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	HOSE	hose	17/07/2017 14:28:20	True	Chỉnh sửa
2	NSS	newsajonsoft	06/07/2017 09:37:15	True	Chỉnh sửa
3	TRUSTEDHUB	trustedhub	20/06/2017 17:43:49	True	Chỉnh sửa
4	SUSHI	aaaaaaaa	20/06/2017 17:42:49	False	Chỉnh sửa
5	SAKE	sakeadmin	20/06/2017 17:41:49	False	Chỉnh sửa
6	Einvoice	einvoice	20/06/2017 17:47:49	False	Chỉnh sửa
7	TUNA	tunaadmin	20/06/2017 17:48:49	False	Chỉnh sửa
8	Cag360	cag360	20/06/2017 17:49:49	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 8

a. Chỉnh sửa Channel

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn vào biểu tượng màu vàng tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Channel cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Channel được chọn

Chỉnh sửa Channel

Mã channel
SAKE

Tên đăng nhập
sakeadmin

Mật khẩu
[REDACTED]

PEM
MIIBIjANBqkqhkiG9w0BAQEFAAOCAQ8AMIIIBCgKCAQEaqZrP0VmmdmsNjo0+0skJqz4bkAF7dPKIEH4IuV4SSlq7rC4JBHGMevqIqZ6EyWCK5Fz4DxvMm7f/G5CCIOqI
cozmxrE8kGiipRn2j2HaEtFaHko/ZnQd189F2yKP4Gzg6CjxZrZ455CLdc+uVikOZTFKnPLyBPeMsLUlkwmHIZdfGFSOYRZ4dMsj8v5o08rqqY3Se21LSU3XtcohOZsa
UxPhsJkSyeOB60H2Vm5B3zR4aUKHW6Pov2mqVuwdvTCntameIdSli/ba7RdtQAX3BxDEUFYDD8hes5x9W+k10hzxOnxNx9rUrplZURWUjAwdUSonMb/CcQb31GIN
[REDACTED]

Mô tả
SAKE TEST

- Bước 5: Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa Channel khác, nhấn vào combobox “Mã channel” để chọn Channel cần chỉnh sửa, hệ thống tự động hiển thị màn hình chi tiết cho Channel được chọn

Chỉnh sửa Channel

Mã channel

SAKE
HOSE
NSS
TRUSTEDHUB
SUSHI
SAKE
Einvoice
TUNA
Cag360

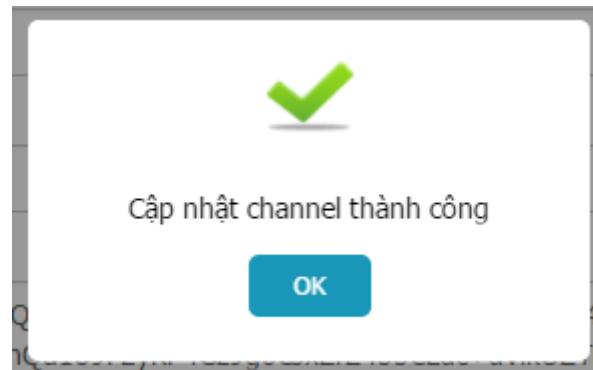
- Bước 6: Nhập thông tin Chữ ký số, người dùng chọn cách thức nhập thông tin có: Nhập chữ hoặc chọn file:

Chữ ký số

Chọn Chữ ký số Nhập chữ Chọn file

kdutbsm0OEzpzn6VeBmtlq52b3CNk2QnGKVvQmy5a21LFg1TpR9/NHavQuPx Ej9kI7SGfzspiz9zT/C5ZRlcnwthIxzles1znWoZXk3NmzRbPYf+BLlyrhZQduwhuFTy
Kf3QrQ42td9yMN7nWj8BMwIaFQYYUyC7O+bUOnM8gTdNaunmK4dB/KwRPNCvMUBoNWuW5RIILxrzSX Ao3tn2adR4000i8tFnxajjQu51I28AeaaBidIB+htKKW9
mUVhYeRJ8mN0JoKpfooYikmlGwKfxz76lE8KMz7ZBU6osiLayPbCmkKgFjs0nqOluyw6OfAJITHRUUn9w2vvJA6w==

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



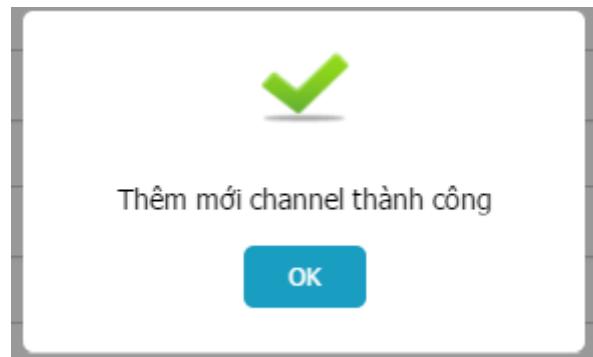
b. Thêm mới Channel

- Bước 8: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn “Thêm mới”.
- Bước 9: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Channel cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

Thêm mới Channel

Mã channel	<input type="text"/>	Lưu	Quay lại
Tên đăng nhập	<input type="text"/>		
Mật khẩu	<input type="text"/>		
PEM	<input type="text"/>		
Chứng thư số	<input type="text"/>		

- Bước 10: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



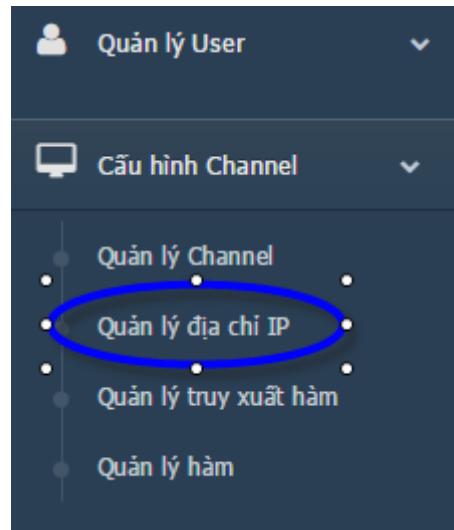
5.2. Quản lý địa chỉ IP

5.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới và xóa địa chỉ IP được phép sử dụng một channel để truy cập các chức năng dịch vụ của hệ thống Trusted-Hub.

5.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý địa chỉ IP”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

Danh sách IP						Tổng cộng 12
STT	Channel	Địa chỉ IP	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác	
1	Cag360	*	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
2	Cag360	192.168.2.222	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
3	Cag360	192.168.1.209	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
4	Cag360	192.168.1.204	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
5	Cag360	192.168.2.109	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
6	Cag360	192.168.2.201	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
7	Cag360	192.168.1.211	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	
8	Cag360	192.168.2.221	20/06/2017 17:42:48	True	<button>Chỉnh sửa</button>	

a. Chính sửa địa chỉ IP

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” ở cột “Thao tác”, Hệ thống hiển thị chi tiết màn hình thông tin.

Chỉnh sửa địa chỉ IP

Địa chỉ IP
192.168.2.222

Channel
Cag360

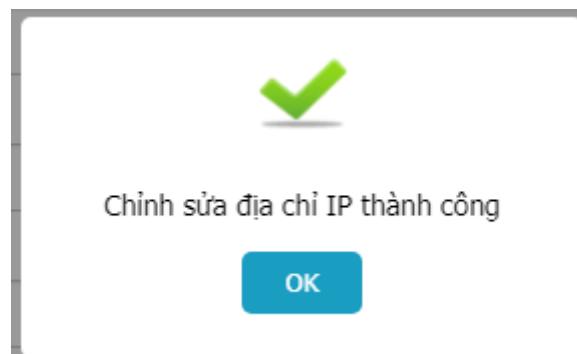
Mô tả

Ngày tạo/cập nhật
20/06/2017 17:42:48

Hiệu lực

Cập nhật Quay lại

- Nhập các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả:



b. Thêm mới địa chỉ IP

- Bước 5: Tại màn hình danh sách IP, người dùng chọn “Thêm mới”
- Bước 6: Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới địa chỉ IP

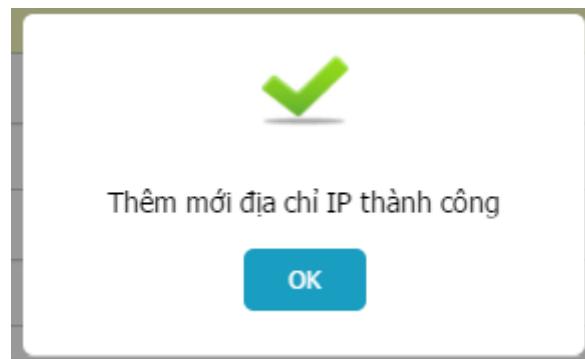
Địa chỉ IP

Channel
Cag360

Mô tả

Lưu Quay lại

- Bước 7: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả như sau:



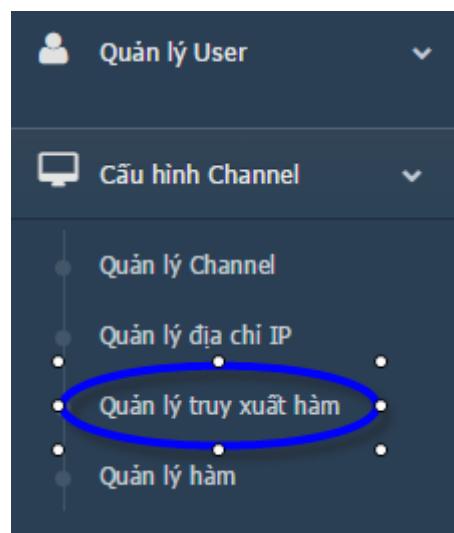
5.3. Quản lý truy xuất hàm

5.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép gán quyền cho một Channel được phép gọi thực hiện một hàm chức năng của hệ thống Trusted-Hub.

5.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý truy xuất hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

Danh sách truy xuất hàm**Tổng cộng 19**

STT	Channel	Tên hàm	Mô tả hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Cag360	*	Không ràng buộc tên hàm	21/06/2017 12:46:42	Xóa
2	Cag360	AgreementHandler	Xử lý tác vụ liên quan đến hợp đồng	09/06/2017 16:58:36	Xóa
3	Cag360	CapicomValidator	Xác thực chữ ký Capicom	09/06/2017 15:05:30	Xóa
4	Cag360	MultiSigner	Ký nhiều định dạng file	30/03/2016 17:21:04	Xóa
5	Cag360	OATHRequest	Yêu cầu lấy mã OTP	31/03/2016 08:41:33	Xóa
6	Cag360	OATHValidator	Xác thực mã OTP	28/04/2016 11:05:56	Xóa
7	Cag360	OfficeSigner	Ký văn bản (MS 2003, MS 2007+, OpenOffice, XPS document)	01/02/2016 17:33:50	Xóa
8	Cag360	PDFSigner	Ký File PDF	29/09/2016 09:29:16	Xóa

a. Thêm mới Truy xuất hàm

- Bước 4: Ở màn hình Truy xuất hàm, người dùng chọn “Thêm mới”, người dùng chọn Channel, chọn Hàm chức năng và nhấn nút “Lưu”.

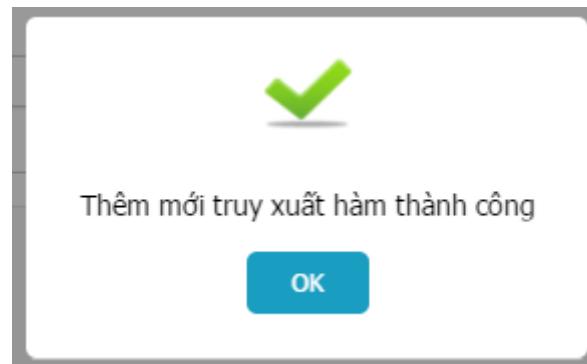
Thêm mới truy xuất hàm**Lưu** **Quay lại****Channel**

Cag360

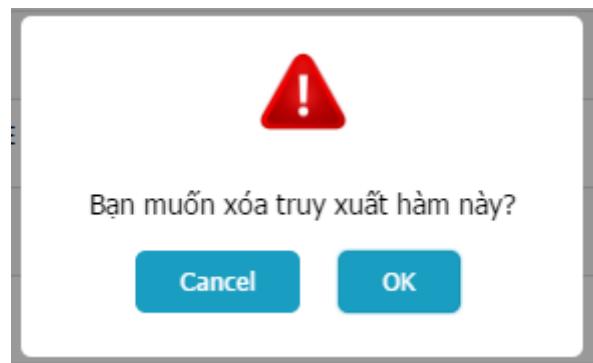
Hàm

XMLValidator

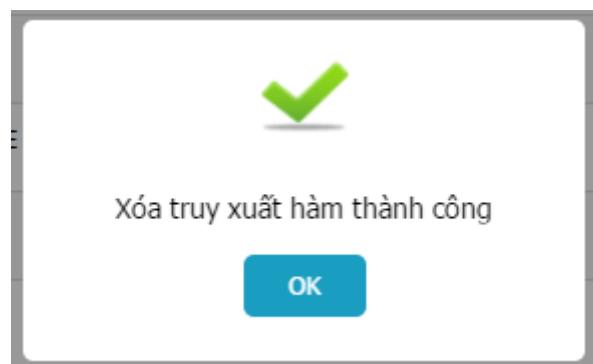
- Bước 5: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.

**b. Xóa hàm đã cấp cho Channel**

- Bước 6: Tại danh sách các hàm đã cấp cho Channel, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận việc xóa



- Bước 7: Người dùng chọn “OK”. Hệ thống xóa thông tin được chọn và thông báo kết quả



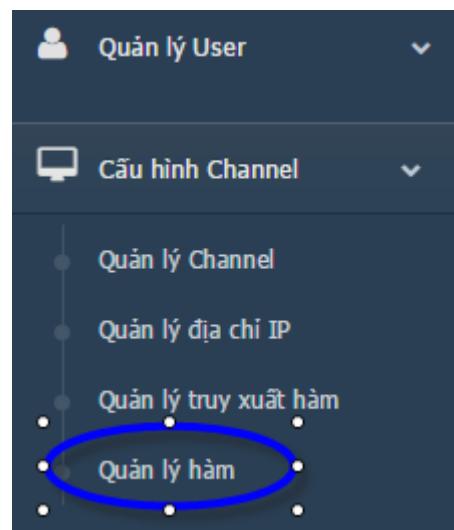
5.4. Quản lý Hàm

5.4.1. Mô tả chức năng

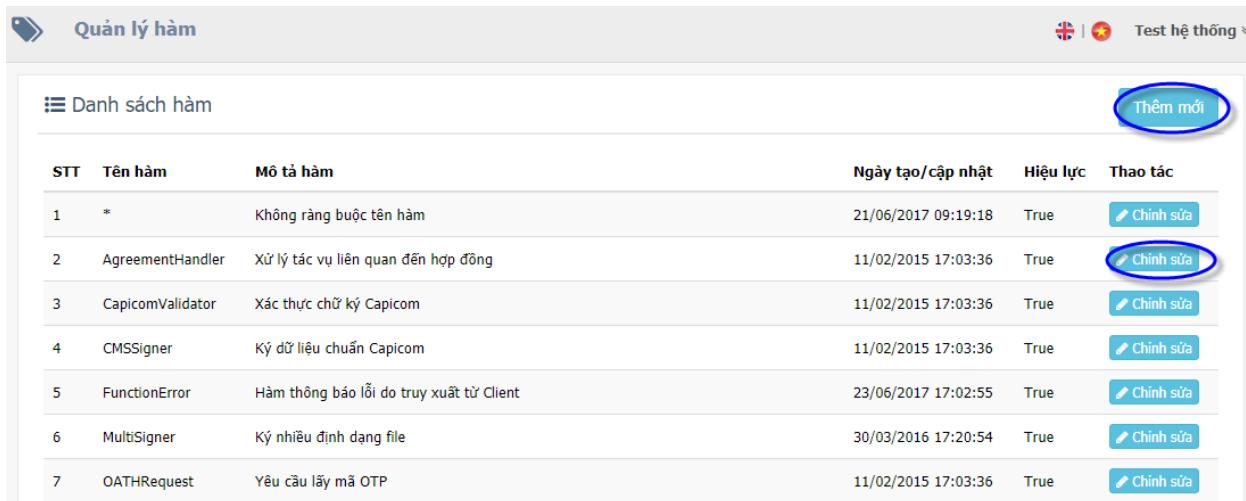
Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Hàm trong hệ thống Trusted-Hub.

5.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:



STT	Tên hàm	Mô tả hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	*	Không ràng buộc tên hàm	21/06/2017 09:19:18	True	<button>Chỉnh sửa</button>
2	AgreementHandler	Xử lý tác vụ liên quan đến hợp đồng	11/02/2015 17:03:36	True	<button>Chỉnh sửa</button>
3	CapicomValidator	Xác thực chữ ký Capicom	11/02/2015 17:03:36	True	<button>Chỉnh sửa</button>
4	CMSSigner	Ký dữ liệu chuẩn Capicom	11/02/2015 17:03:36	True	<button>Chỉnh sửa</button>
5	FunctionError	Hàm thông báo lỗi do truy xuất từ Client	23/06/2017 17:02:55	True	<button>Chỉnh sửa</button>
6	MultiSigner	Ký nhiều định dạng file	30/03/2016 17:20:54	True	<button>Chỉnh sửa</button>
7	OATHRequest	Yêu cầu lấy mã OTP	11/02/2015 17:03:36	True	<button>Chỉnh sửa</button>

a. Chính sửa Hàm

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Hàm cần chỉnh sửa. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Hàm được chọn



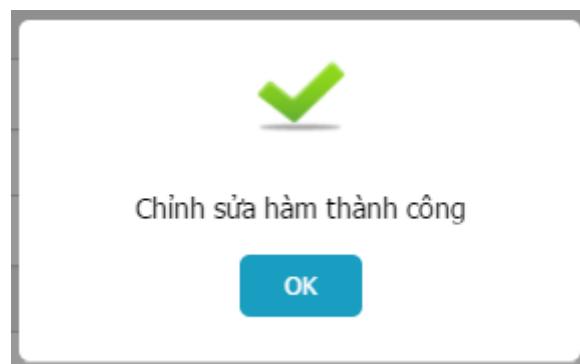
Mã hàm
XMLValidator

Tên hàm
Xác thực chữ ký trong file XML

Ngày tạo
11-02-2015 17:03:36

Hiệu lực

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



b. Thêm mới hàm

- Bước 5: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Hàm cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

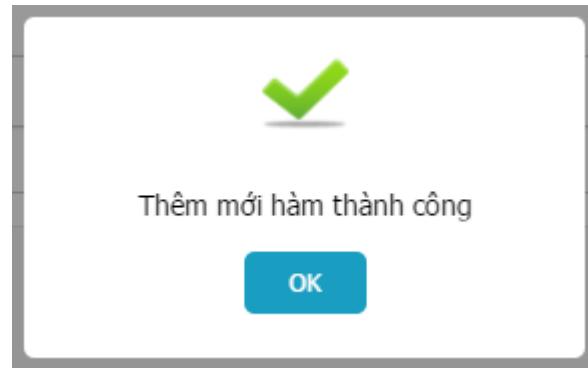
Thêm mới hàm

Mã hàm

Tên hàm

Lưu Quay lại

- Bước 6: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



6. CẤU HÌNH TÍCH HỢP

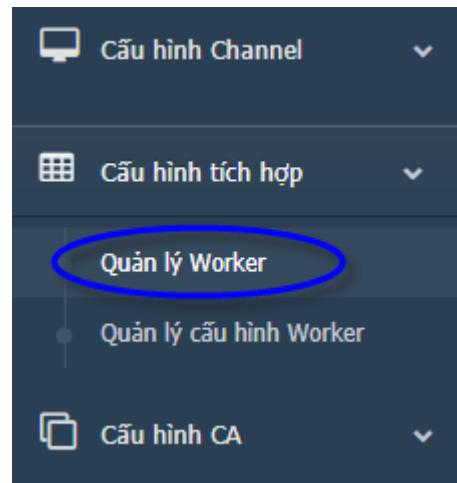
6.1. Quản lý Worker

6.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép xem, chỉnh sửa thông tin của các Worker.

6.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý Worker”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý Worker

Tổng cộng 13

STT	Tên worker	Hiệu lực	Mô tả	Cấu hình	Thuộc tính	Làm tươi	Lấy trạng thái	Xóa	Kiểm tra Key	Tạo CSR	Cài đặt chứng thư
1	TRUSTEDHUB-thanhatest20-MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
2	OATHRequest	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
3	TRUSTEDHUB-tester-MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
4	OATHResponse	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
5	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện

a. Xem thông tin Mô tả của Worker

- Bước 3: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấp vào nút “Xem” tại cột “Mô tả”. Hệ thống hiển thị thông tin mô tả của Worker được chọn.

Mô tả Worker

Quay lại

Mô tả

Status of Signer with Id 81 is :
Worker status : Offline
Token status : Offline
Signings: 0
Errors:
No signer certificate available
Certificate chain not available
Error Crypto Token is disconnected, worker Id : 81

Active Properties are :
pin=1234abcd

b. Xem và chỉnh sửa thông tin cấu hình

- Bước 4: Để xem thông tin cấu hình của Worker, người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Cấu hình”. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin cấu hình như sau:

Danh sách cấu hình worker

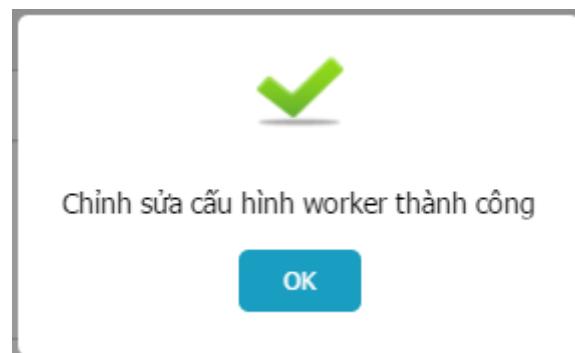
Thêm mới Quay lại

STT	Loại	Giá trị	Thao tác
1	XMLTYPE	DSIG	
2	SIGNERCERTCHAIN	Subject: CN=Trần Văn Thành,OU=Mobile-ID,O=Mobile-ID,C=VN...	
3	LOCATION	Hồ Chí Minh - Vietnam	
4	VISIBLE_SIGNATURE_PAGE	1	
5	NAME	TRUSTEDHUB-thanhatest20-MultiSigner	
6	PIN	1234abcd	

- Bước 5: Để chỉnh sửa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị chức năng chỉnh sửa theo Loại cấu hình của các trường hợp sau:

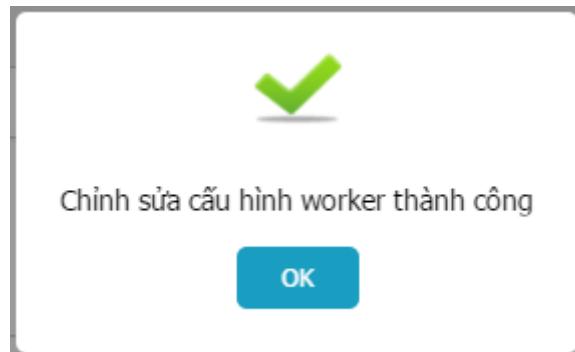
- Trường hợp Loại cấu hình PIN:

- Nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Trường hợp Loại cấu hình VISIBLE_SIGNATURE_CUSTOM_IMAGE_BASE64: Người dùng chọn thêm giá trị từ Browse File Image hoặc File chữ

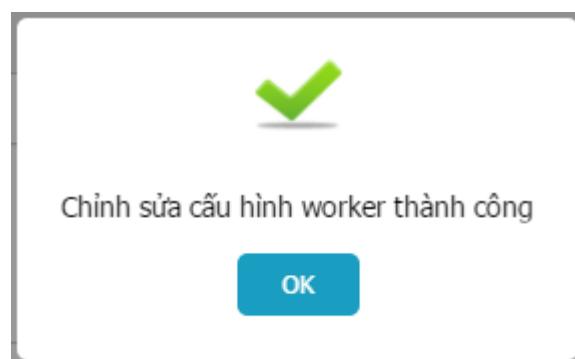
- Browse File Image: nhấn Browse để chọn giá trị từ file Hình ảnh lưu trong máy tính, hệ thống tự động chuyển sang kiểu Text và điền vào ô thông tin
- Browse File chữ: nhấn Browse để chọn giá trị từ file Text lưu trong máy tính, hệ thống tự động điền vào ô thông tin
- Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Trường hợp khác:

The screenshot shows a configuration interface for a worker. It has two input fields: 'Loại' (Type) set to 'XMLTYPE' and 'Giá trị' (Value) set to 'DSIG'. At the top right are 'Cập nhật' (Update) and 'Quay lại' (Back) buttons. Below the fields is a large text area.

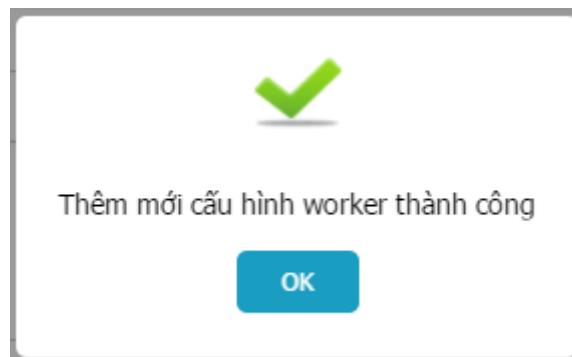
- Nhập đầy đủ thông tin, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



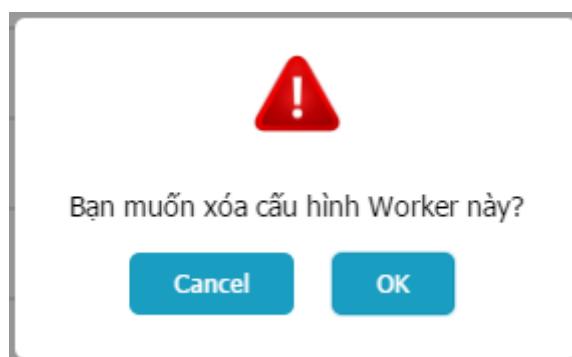
- Bước 6: Để thêm mới cấu hình, người dùng chọn “Thêm mới”, nhập thông tin tại màn hình thêm mới rồi nhấn “Lưu”.

The screenshot shows a configuration interface for adding a new worker. It has two empty input fields: 'Loại' (Type) and 'Giá trị' (Value). At the top right are 'Lưu' (Save) and 'Quay lại' (Back) buttons. Below the fields is a large text area.

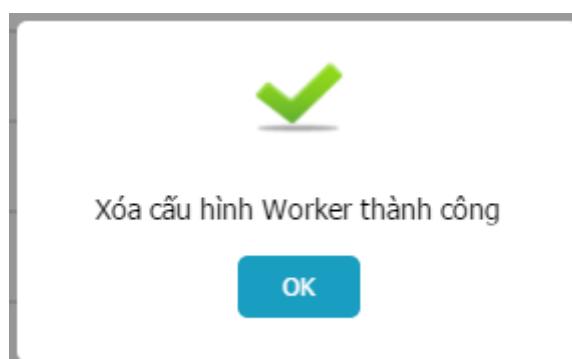
- Bước 8: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.



- Bước 9: Để xóa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu người dùng xác nhận.



- Bước 10: Người dùng chọn “OK”, hệ thống xóa thông tin cấu hình được chọn và thông báo kết quả thành công.



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới lưới danh sách

c. Xem thông tin thuộc tính của Worker

- Bước 11: Để xem thông tin của Worker, người dùng chọn nút “Xem” tại cột “Thuộc tính”, màn hình thuộc tính của Worker.

Thuộc tính Worker

Ngày hiệu lực
18/07/2017 11:35:37

Ngày hết hiệu lực
04/04/2037 11:35:37

Chứng thư số

[
]
Version: V3
Subject: C=VN, O=Mobile-ID, OU=Mobile-ID, CN=Trần Văn Thành

Chứng thư số nhà cung cấp

[
]
Version: V3
Subject: C=VN, O=Mobile-ID, OU=Mobile-ID, CN=Trần Văn Thành

Quay lại

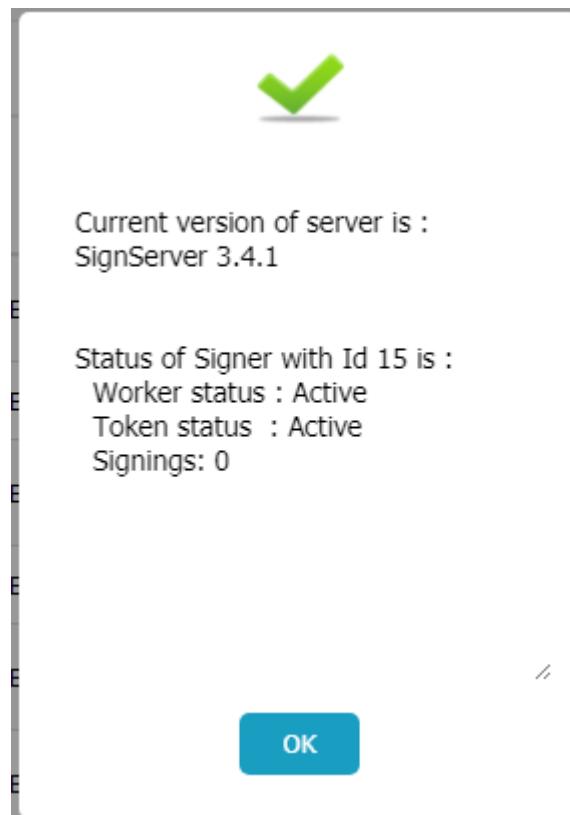
d. Làm tước Worker

- Bước 12: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Làm tước”, hệ thống thông báo kết quả.



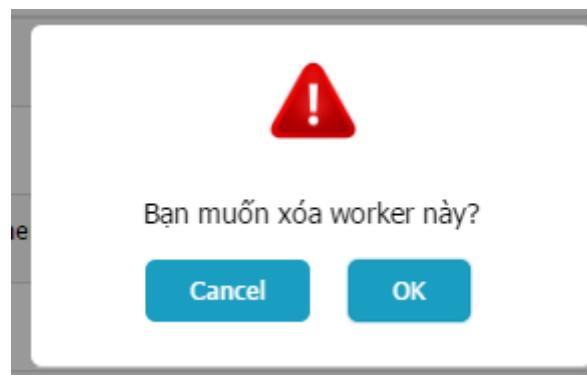
e. Lấy trạng thái Worker

- Bước 13: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Lấy trạng thái”, hệ thống thông báo kết quả trạng thái của worker.

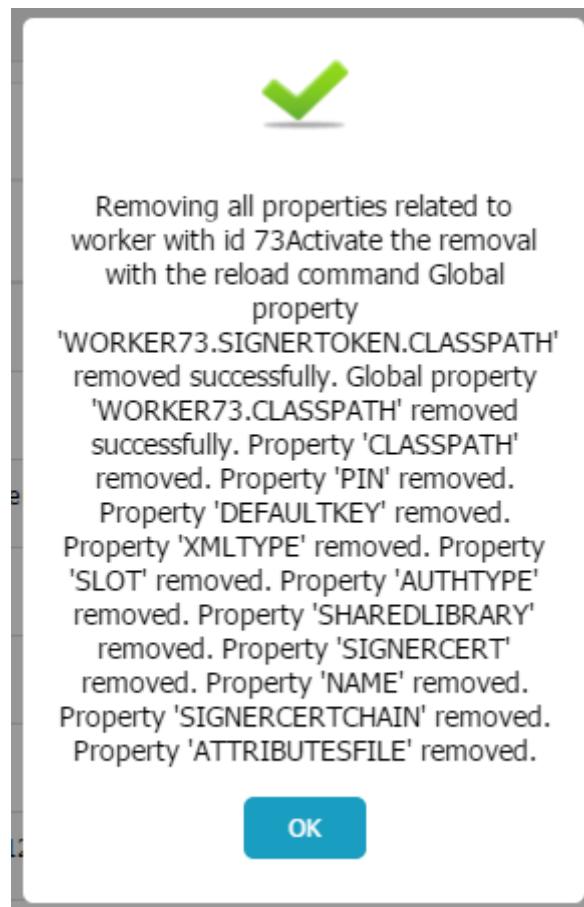


f. Xóa Worker

- o Bước 14: Để xem thông tin của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Xóa”, hệ thống hiển thị xác nhận việc xóa.



- Nhấn “Cancel” để hủy bỏ lệnh xóa
- Nhấn “OK” hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới danh sách worker

g. Kiểm tra Key

- o Bước 15: Để xem thông tin Key của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Kiểm tra Key”, hệ thống hiển thị kết quả.

STT	Bí danh	Key Hash công cộng	Trạng thái	Kết quả
1	TRUSTEDHUB-thanhatest20-20170718114004	a4cd7c3fcc0753339e9550cd48aac630962981a0		True

- o Nhấn “OK”, hệ thống sẽ làm mới lại danh sách

h. Tạo CSR

- Bước 16: Để tạo thông tin CSR của Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Tạo CSR”, hệ thống hiển thị màn hình tạo CSR cho Worker được chọn.

Thông tin tạo CSR

Tên worker
TRUSTEDHUB-thanhhtest20-MultiSigner

Key
Key mặc định

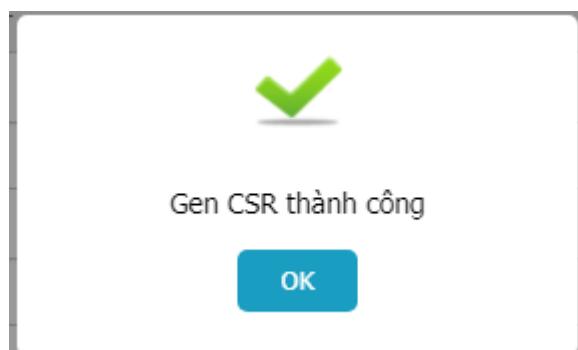
Chữ ký Algorithm
SHA1WithRSA

DN

Ex: CN=Test, OU=Phong Lab, O=Phong Lab1, L=Q1, ST=HCM, C=VN

Tạo CSR Quay lại

- Nhập/chọn các thông tin cần tạo, định dạng chuỗi thông tin DN theo mẫu **Ex (chữ màu đỏ bên dưới ô nhập DN)**
- Nhấn nút Tạo CSR, hệ thống xử lý và hiển thị kết quả



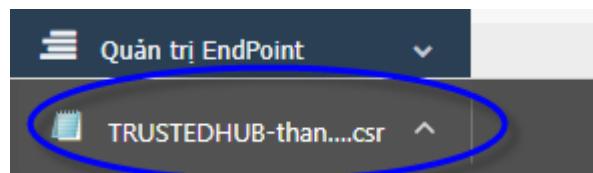
- Kết quả CSR được tạo thành công:

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBnjCCAQcCAQAwYDENMAsGA1UEAwwEVGVzdDESBAGA1UECwwJUGhbmcgTGFi
MRMwEQYDVQQKDApQaG9uZyBMYWIxMQswCQYDVQQHDAJRMTEMMAoGA1UECAwDSENN
MQswCQYDVQQGEwJWTTjCBnzANBgkqhkiG9w0BAQEFAOBjQAwgYkCgYEAt58pk7J
2aV75I1qN2iYxtw4dil+7ki-iWRSYvDrn613s5iimbhneW+7raYvRIITcv127RVshT+F
-----END CERTIFICATE REQUEST-----
```

Chép vào Clipboard Tải xuống

- Nhấn vào nút “Chép vào Clipboard”, hệ thống sẽ sao chép thông tin CSR
- Nhấn vào nút “Tải xuống”, hệ thống sẽ tải file “.csr” về máy tính



- Định dạng file tải về máy tính: tên Worker + “.csr”

i. Cài đặt chứng thư:

- Bước 17: Để cài đặt chứng thư số cho Worker, người dùng nhấn vào nút “Thực hiện” tại cột “Cài đặt chứng thư”, hệ thống hiển thị màn hình.

- Thông tin “Chứng thư số”:

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2017

- Nhấn link “Ấn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp
 - Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.

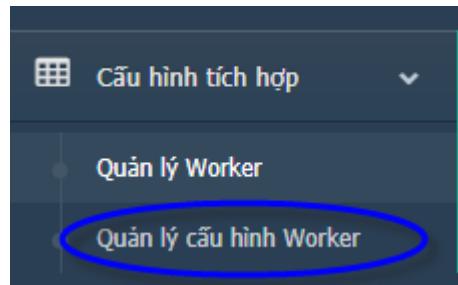
6.2. Quản lý cấu hình worker

6.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người quản trị danh sách cấu hình để bổ sung cho các Worker có trong hệ thống, cho phép chỉnh sửa và thêm thông tin chi tiết cho cấu hình.

6.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý cấu hình worker”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý cấu hình worker

Danh sách cấu hình worker				
STT	Tên worker	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	XMLValidator	20/06/2017 17:48:39	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
2	XMLSigner	31/05/2017 16:50:55	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
3	TimestampSigner	31/12/2015 09:46:28	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
4	SignerAP	20/06/2017 11:07:30	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
5	SignatureValidator	16/07/2017 12:52:37	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
6	PKCS1Validator	19/06/2017 16:16:38	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
7	PKCS1Signer	22/11/2016 16:45:40	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
8	PDFValidator	03/11/2016 16:38:42	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
9	PDFSigner	31/05/2017 16:51:07	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
10	OfficeValidator	30/12/2015 18:08:58	True	[Cấu hình] [Thêm mới]
11	OfficeSigner	16/02/2017 10:26:45	True	[Cấu hình] [Thêm mới]

a. Chính sửa cấu hình worker

- Bước 3: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa như sau:

Chỉnh sửa cấu hình worker

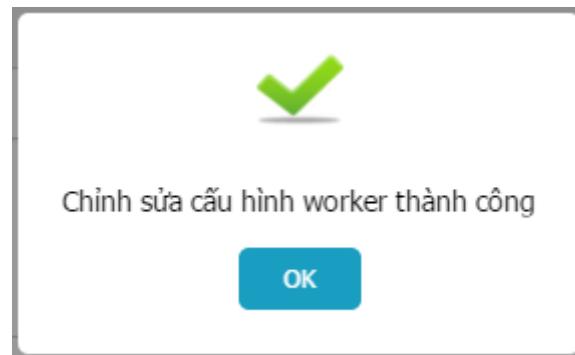
STT	Loại	Giá trị	Thao tác
1	GLOB.WORKERGENID.CLASSPATH	org.signserver.validationservice.server.XMLValidator	[Chỉnh sửa] [Xóa]
2	GLOB.WORKERGENID.SIGNERTOKEN.CLASSPATH	org.signserver.server.cryptotokens.HardCodedCryptoToken	[Chỉnh sửa] [Xóa]
3	WORKERGENID.NAME	XMLValidator	[Chỉnh sửa] [Xóa]
4	WORKERGENID.AUTHTYPE	NOAUTH	[Chỉnh sửa] [Xóa]

- Để chỉnh sửa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin của cấu hình được chọn

Chỉnh sửa cấu hình Worker

Loại	<input type="text" value="PIN"/>	Cập nhật	Quay lại
Giá trị	<input type="text" value="1234abcd"/>		

- Người dùng nhập thông tin mới và nhấn “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.

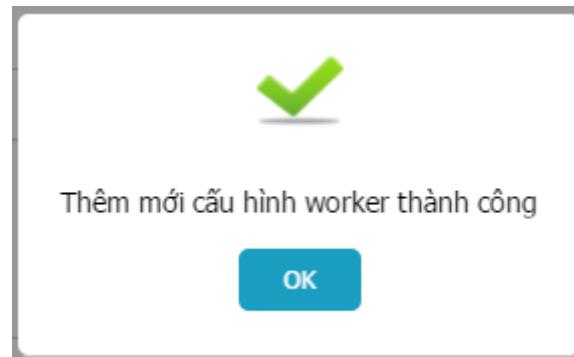


- Để thêm mới cấu hình, người dùng chọn “Thêm mới”, nhập thông tin tại màn hình thêm mới rồi nhấn “Lưu”.

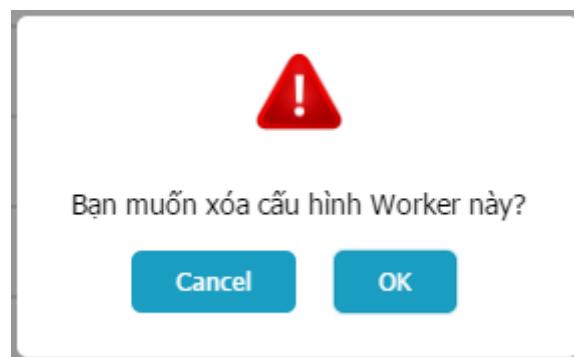
Thêm mới cấu hình Worker

Loại	<input type="text"/>	Lưu	Quay lại
Giá trị	<input type="text"/>		

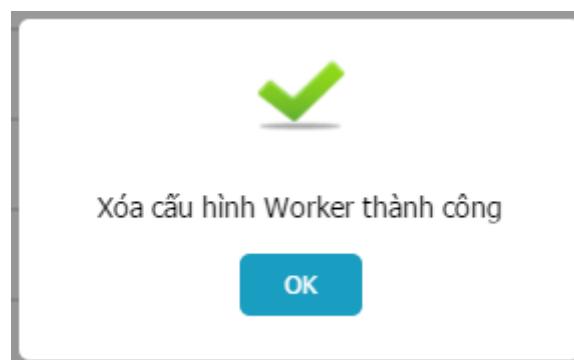
- Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả thành công.



- Để xóa thông tin cấu hình, người dùng chọn vào “Xóa” tại cột “Thao tác”. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu người dùng xác nhận.



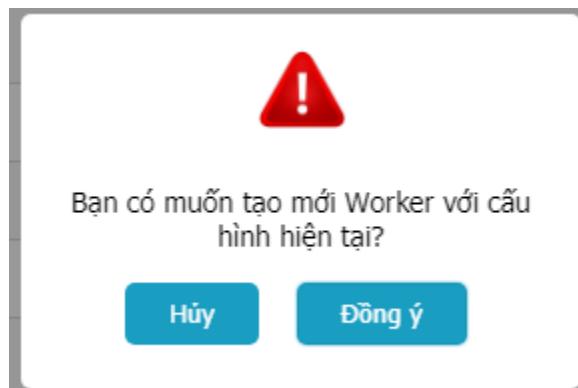
- Bước 4: Người dùng chọn “OK”, hệ thống xóa thông tin cấu hình được chọn và thông báo kết quả thành công.



- Nhấn “OK” hệ thống tự động làm mới lưới danh sách

b. Thêm mới cấu hình worker:

- Bước 5: Tại màn hình danh sách cấu hình worker, người dùng nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị xác nhận việc thêm.



- Nhấn vào nút “Cancel” để hủy thêm mới
- Nhấn vào “Đồng ý”, hệ thống xử lý thêm mới cấu hình cho worker này.

7. CẤU HÌNH CA

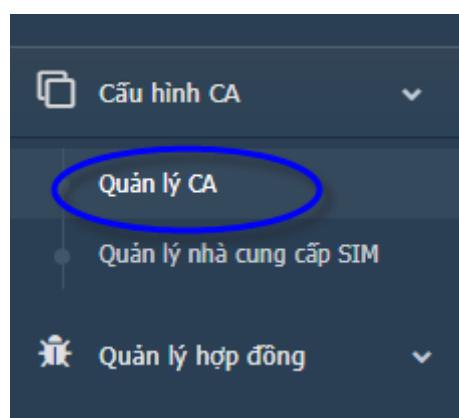
7.1. Quản lý CA

7.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, xóa thông tin của các nhà cung cấp chứng thư số công cộng.

7.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý CA”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

STT	Mã CA	CRL URL	OCSP URL	Hiệu lực	Thao tác
1	Mobile-ID Trusted Network	https://mobile-id.vn/crl/Mobile-ID.crl	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/status/ocsp	True	Chỉnh sửa
2	TomiCA	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/webdist/certdist?cmd=crl&issuer=CN=TomiCA,O=TOMICALAB,C=VN	http://192.168.2.233:8080/ejbca/publicweb/status/ocsp	True	Chỉnh sửa
3	NEWTEL-CA	http://crl.newca.vn/NewCA.crl	http://ocsp.newca.vn/responder	True	Chỉnh sửa
4	SAFE-CA	http://ra.safecert.com.vn:8080/ejbca/publicweb/webdist/certdist?cmd=crl&issuer=CN=SAFE-CA,OU=SAFE-CA,O=SAFE-CA+Joint+Stock+Company,C=VN	http://ocsp.safecert.com.vn	True	Chỉnh sửa
5	BkavCA	http://crl.bkavca.vn/BkavCA.crl	http://ocsp.bkavca.vn	True	Chỉnh sửa
6	SmartSign	http://crl.smartsign.com.vn	http://ocsp.smartsign.com.vn	True	Chỉnh sửa

a. Chính sửa CA

- Bước 3: Người dùng chọn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng CA cần chỉnh sửa thông tin. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết CA được chọn

- Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa CA khác, chọn Combobox “Mã CA” để chọn CA cần chỉnh sửa, hệ thống sẽ tự động hiển thị các giá trị của CA được chọn.

Mã CA

- Mobile-ID Trusted Network
- Mobile-ID Trusted Network**
- TomiCA
- NEWTEL-CA
- SAFE-CA
- BkavCA
- SmartSign
- VNPT Certification Authority
- CKCA
- CA2
- FPT Certification Authority
- Viettel-CA

CRL File

Tên file	Kích thước (KB)	Ngày cập nhật	Ngày cập nhật kế tiếp	Thao tác
Mobile-ID.crl	0.87	15/06/2017 14:24:07	16/06/2017 14:24:07	Tải xuống Tải lại

- o Thông tin CRL của CA, bao gồm file CRL

CRL File

CRL URL

https://mobile-id.vn/crl/Mobile-ID.crl

Tên CRL

Mobile-ID.crl

[Ấn](#)

Tên file	Kích thước (KB)	Ngày cập nhật	Ngày cập nhật kế tiếp	Thao tác
Mobile-ID.crl	0.87	15/06/2017 14:24:07	16/06/2017 14:24:07	Tải xuống Tải lại

- Nhấn link “Ấn” để xem thông tin file CRL
- Nhấn nút “Tải xuống” để tự động tải file CRL của CA về máy tính
- Nhấn nút “Tải lại” để cập nhật thông tin file CRL mới nhất của CA
- o Tại thông tin Chứng thư số 1, chứng thư số 2: người dùng nhấn link “Chi tiết” để hiển thị nội dung chi tiết của Chứng thư số được chọn

Chứng thư số 1

-----BEGIN CERTIFICATE-----

```
MIIGRDCBCygAwIBAgIEVfAPITANBgkqhkiG9w0BAQsFADCByDELMAkGA1UEBhMC
VkJxFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtibyBDaGkgTWluuDFA
MD4GA1UEChM3TW9iaWxILUIEIFRIY2hub2xvZ2llcyBhbmQqU2VydmljZXMQSm9p
-----END CERTIFICATE-----
```

[Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

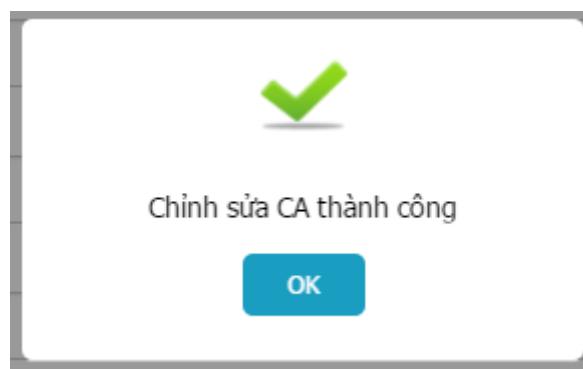
Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

- Nhấn link “Ấn” để ẩn màn hình nội dung chi tiết Chứng thư số
- o Người dùng nhập thông tin mới của CA
 - Nhập các giá trị cần chỉnh sửa, chú ý không để trống các giá trị và nhập đúng định dạng yêu cầu nhập.
 - Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



b. Thêm mới CA

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách CA, người dùng nhấn vào nút “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới CA

Thêm mới CA

Lưu Quay lại

Mã CA	
Mô tả	
Short Code	
OCSP URL	
CRL URL	
Tên CRL	

- Người dùng nhập thông tin Chứng thư số 1, chứng thư số 2, sau đó nhấn link “Chi tiết” để hiển thị nội dung chi tiết của chứng thư số

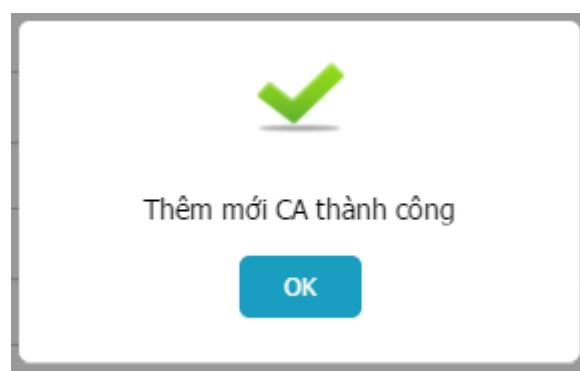
Chứng thư số 1

Chi tiết

Chứng thư số 2

Chi tiết

- Người dùng nhập thông tin
 - Chú ý nhập các thông tin bắt buộc và đúng định dạng theo yêu cầu
 - Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



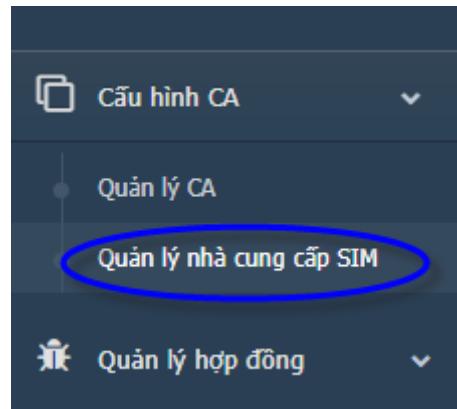
7.2. Quản lý nhà cung cấp SIM

7.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép quản lý danh sách nhà cung cấp SIM, cho phép chỉnh sửa và thêm mới.

7.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý nhà cung cấp SIM”.



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Mô tả	Thời gian	Hiệu lực	Thao tác
1	VINAPHONE	Cty Dịch Vụ Viễn Thông VinaPhone	05/07/2017 10:07:52	True	Chỉnh sửa
2	MOBIFONE	Cty Dịch Vụ Viễn Thông Mobifone	05/07/2017 10:07:53	True	Chỉnh sửa
3	VIETTEL	Cty Dịch Vụ Viễn Thông Viettel	05/07/2017 10:07:53	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 3

a. Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM

- Bước 3: Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa cho nhà cung cấp được chọn

Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM

Cập nhật Quay lại

Tên nhà cung cấp
VINAPHONE

Mô tả
Cty Dịch Vụ Viễn Thông VinaPhone

Thuộc tính
00000

Thời gian
05/07/2017 10:07:52

Hiệu lực

- Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa nhà cung cấp khác, chọn Combobox tên nhà cung cấp, hệ thống hiển thị thông tin của nhà cung cấp được chọn

☰ Chỉnh sửa nhà cung cấp SIM

Cập nhật

Quay lại

Tên nhà cung cấp

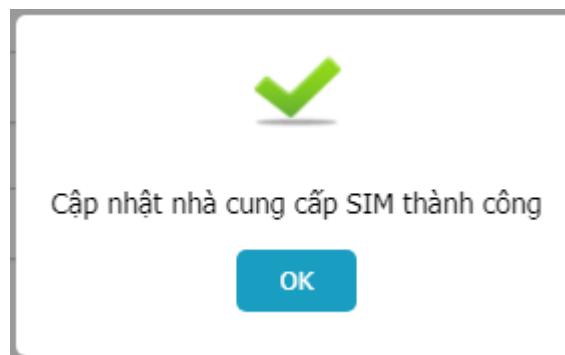
MOBIFONE

VINAPHONE

MOBIFONE

VIETTEL

- Nhập vào các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



b. Thêm mới nhà cung cấp SIM

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Thêm mới” tại màn hình danh sách nhà cung cấp. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới.

☰ Thêm mới nhà cung cấp SIM

Lưu

Quay lại

Tên nhà cung cấp

Mô tả

Thuộc tính

- Nhập các thông tin cần thêm mới, nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

8. QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG

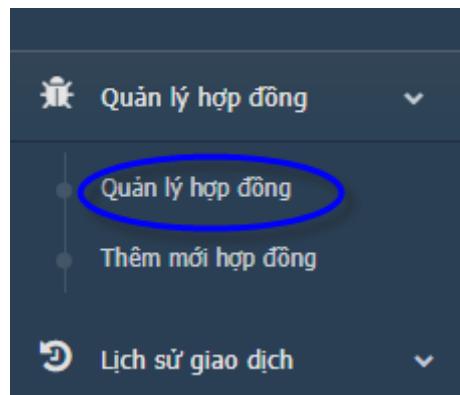
8.1. Quản lý hợp đồng

8.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm và xem thông tin chi tiết hợp đồng của khách hàng, cho phép chỉnh sửa thông tin: chỉnh sửa các phương thức xác thực và ký số, cho phép Hủy, Khóa/Mở khóa hợp đồng, cho phép Khóa/Mở Khóa từng phương thức.

8.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý hợp đồng”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:

- Tìm kiếm theo ngày: hệ thống sẽ tìm kiếm giới hạn khoảng thời gian hoặc không giới hạn khoảng thời gian
- Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo hợp đồng
- Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo hợp đồng
- Phương thức: chọn tìm kiếm theo các phương thức xác thực, ký số mà hợp đồng đăng ký sử dụng
- User: Mã định danh của hợp đồng

- ID: mã định danh của hệ thống kết nối với Trusted Hub để đăng ký hợp đồng
- Điện thoại (OTP SMS): Số điện thoại của phương thức xác thực OTP SMS
- Điện thoại (WPKI): Số điện thoại của phương thức xác thực WPKI
- Địa chỉ Email (OTP Email): Địa chỉ email của phương thức xác thực OTP Email
- Hard Token Serial (OTP Token): mã Token SNB của phương thức xác thực OTP Token
- Trạng thái hợp đồng: Trạng thái sử dụng của hợp đồng
- o Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm.
 - Nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống hiển thị màn hình danh sách hợp đồng theo điều kiện tìm kiếm

Danh sách hợp đồng

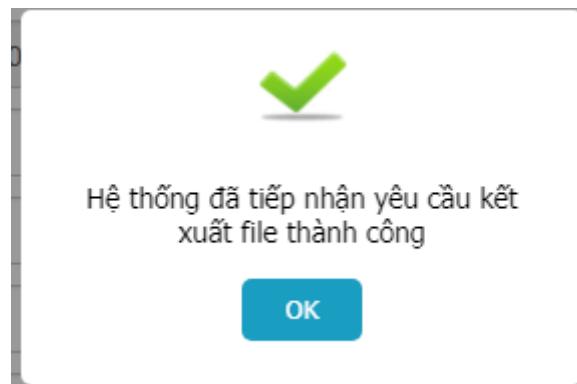
STT	Channel	User	Trạng thái	Phương thức	Ngày tạo/cập nhật	Ngày hiệu lực	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest29	Activation	OTPSMS, PKI, SignServer	03/08/2017 14:00:43	03/08/2017 14:00:43	
2	TRUSTEDHUB	thanhtest28	Cancel	PKI	03/08/2017 13:57:23	01/08/2017 16:49:06	
3	TRUSTEDHUB	vng.hn	Activation	SignServer	28/07/2017 22:31:44	28/07/2017 22:31:44	
4	TRUSTEDHUB	vng.sg	Activation	SignServer	28/07/2017 22:30:55	28/07/2017 22:30:55	
5	NSS	thaopc	Activation	WPKI	26/07/2017 15:19:50	26/07/2017 15:19:50	
6	NSS	oanh.ctk	Activation	WPKI	26/07/2017 10:43:39	26/07/2017 10:43:39	
7	HOSE	thanhtest02	Cancel	OTPEmail, OTPSMS, PKI, WPKI, SignServer	25/07/2017 18:20:03	25/07/2017 18:19:54	
8	TRUSTEDHUB	thanhtest01	Activation	SignServer	25/07/2017 14:14:03	25/07/2017 14:14:03	
9	TRUSTEDHUB	msigdemo	Activation	SignServer	24/07/2017 16:57:24	24/07/2017 16:57:24	

1

Tổng cộng 9

a. Kết xuất file CSV

- o Tại màn hình danh sách, nhấn nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất.

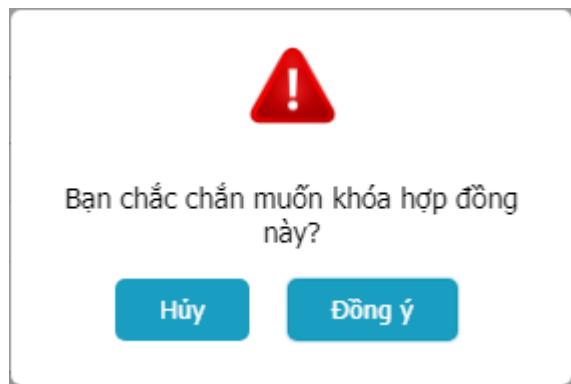


- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
- b. **Chỉnh sửa hợp đồng:**
 - Bước 4: Tại màn hình danh sách, người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa” để hiển thị màn hình chi tiết của hợp đồng được chọn.
 - **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

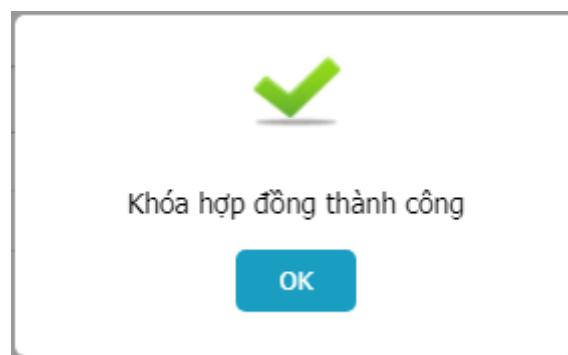
Gia hạn ngày hiệu lực	
Thời gian hết hạn	22/07/2027

Chi tiết hợp đồng	
Channel	TRUSTEDHUB
User	khanhpx
Trạng thái	Activation
Ngày tạo/cập nhật	10/07/2017 13:35:14
Ngày hiệu lực	11/07/2017 22:09:52
Ngày kết thúc	07/09/2027 22:09:52

- **Khóa hợp đồng:**
 - Nhấn vào nút “Khóa” để khóa hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc khóa hợp đồng

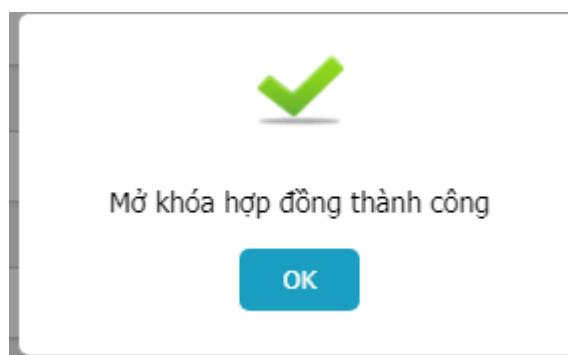


- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh khóa hợp đồng
- Nhấn nút “Đồng ý” để khóa hợp đồng, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- **Mở khóa hợp đồng:**

- Nhấn vào nút “Mở Khóa” để mở khóa hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc mở khóa hợp đồng
- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh mở khóa hợp đồng.
- Nhấn nút “Đồng ý” để mở khóa hợp đồng, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng Bị khóa thì hệ thống sẽ hiển thị chức năng Mở khóa

- **Hủy hợp đồng:**

- Nhấn vào nút “Hủy” để hủy hợp đồng, hệ thống yêu cầu xác nhận việc hủy hợp đồng

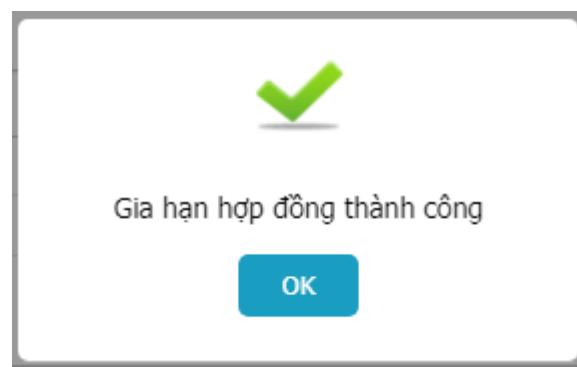


- Nhấn nút “Đồng ý” để hủy hợp đồng
- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ lệnh hủy hợp đồng
- **Chú ý:**

- Hợp đồng bị Hủy sẽ Hủy vĩnh viễn trong hệ thống, không được phép thực hiện các nghiệp vụ xác thực và ký số của hệ thống Trusted Hub. (Được phép đăng ký lại hợp đồng khác với các thông tin cá nhân của hợp đồng bị Hủy)
- Hợp đồng có sử dụng phương thức SignServer: hệ thống sẽ xóa thông tin Key, Worker liên quan hợp đồng khỏi hệ thống. Thông tin Worker sẽ được xóa khỏi danh sách Worker trong chức năng “Quản lý Worker” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình tích hợp”.

- o **Gia hạn hiệu lực cho hợp đồng:**

- **Chú ý:** Chức năng gia hạn chỉ được thực hiện đối với các hợp đồng còn số ngày hiệu lực nhỏ hơn số ngày của: “Thời gian cảnh báo hết hạn chứng thư/hợp đồng (Ngày) được cấu hình trong chức năng Cấu hình tham số hệ thống” + thời gian hiện tại của hệ thống.
- Chọn “Calendar” thời gian hết hạn, nhấn nút “Gia hạn”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



- Nhấn “OK”, hệ thống sẽ tự động làm mới màn hình thông tin của hợp đồng hiện tại
- o Nhấn nút “Quay lại”, hệ thống trở về màn hình danh sách.
- c. **Chỉnh sửa hợp đồng OTP:**
- o Bước 5: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút “OTP” để hiển thị màn hình hợp đồng xác thực OTP.

- **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

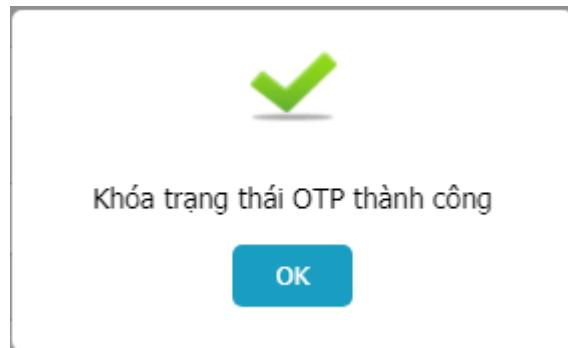
Thông tin hợp đồng xác thực OTP

Cập nhật
Quay lại

Channel	TRUSTEDHUB
User	khanhpx
Trạng thái hợp đồng OTP	Activation
Trạng thái OTP (Error Counter/Max Counter)	0/5
Trạng thái OTP đang hoạt động	
Phương thức OTP <input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP SMS	
Điện thoại 0903180081	
<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP Email	
Địa chỉ email khanhpx@mobile-id.vn	
<input type="checkbox"/> Xác thực OTP Token	

○ **Khóa/Mở khóa Trạng thái OTP:**

- **Chú ý:** trạng thái hợp đồng OTP bị khóa, hệ thống sẽ không cho phép hợp đồng thực hiện xác thực OTP
- Nhấn vào nút “Khóa” để khóa trạng thái hợp đồng OTP



- Trạng thái OTP bị khóa, hệ thống hiển thị hiện trạng Khóa của OTP và chức năng Mở khóa.

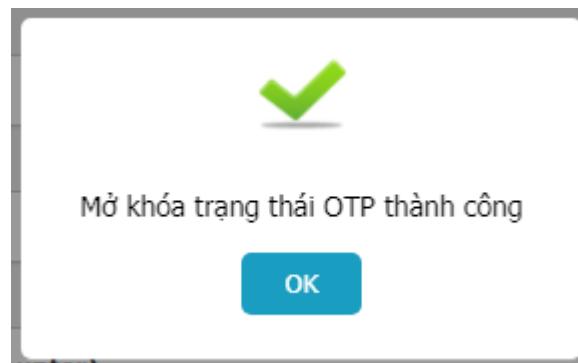
Trạng thái hợp đồng OTP

Mở khóa

Activation
Trạng thái OTP (Error Counter/Max Counter)
5/5

Trạng thái OTP bị khóa

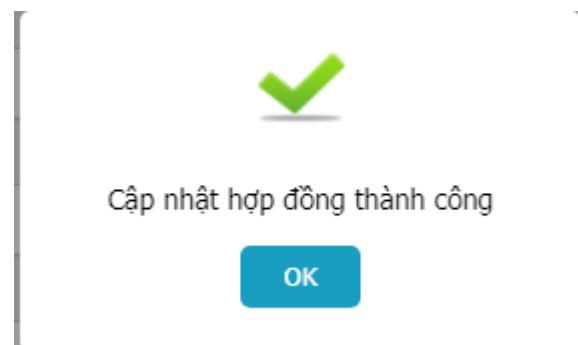
- Nhấn nút “Mở khóa”, hệ thống mở khóa trạng thái OTP



- **Thay đổi thông tin phương thức OTP**

- Check/UnCheck chọn các phương thức: OTP SMS, OTP Email, OTP Token để chọn đăng ký hoặc không đăng ký cho hợp đồng
- Check chọn các phương thức, thay đổi các thông tin số điện thoại, email hoặc OTP Token cho hợp đồng

- Nhập/chọn các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



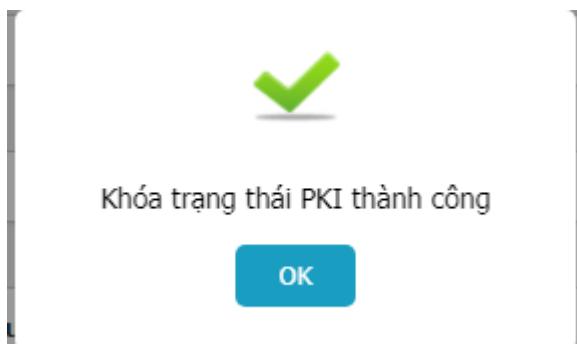
d. Chính sửa hợp đồng PKI:

- Bước 6: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút ”PKI”, hệ thống hiển thị màn hình hợp đồng chi tiết PKI
 - **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

Thông tin hợp đồng xác thực PKI		Cập nhật	Quay lại
Channel	TRUSTEDHUB		
User	khanhpx		
Trạng thái hợp đồng PKI	Activation		
Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)	0/5		
Trạng thái PKI đang hoạt động		Khóa	

- **Khóa/Mở khóa trạng thái PKI**

- **Chú ý:** trạng thái hợp đồng PKI bị khóa, hệ thống sẽ không cho phép hợp đồng thực hiện xác thực PKI
- Nhấn vào nút “Khóa” để hệ thống khóa trạng thái PKI



- Trạng thái hợp đồng bị khóa, hệ thống hiển thị hiện trạng Khóa của PKI và chức năng “Mở khóa”

Trạng thái hợp đồng PKI

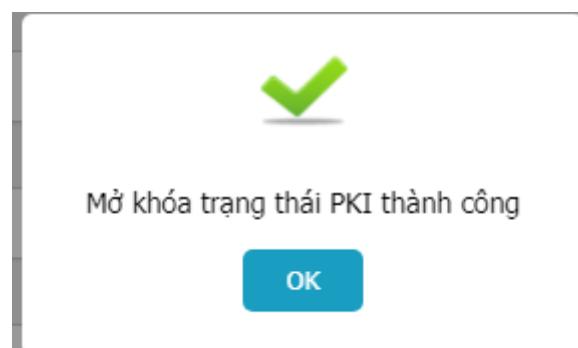
Activation

Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)

5/5	Mở khóa
-----	---------

Trạng thái PKI bị khóa

- Nhấn vào nút “Mở khóa” để mở khóa trạng thái hợp đồng PKI



- Thông tin mở khóa trạng thái sẽ hiển thị như hình bên dưới

Trạng thái hợp đồng PKI

Activation

Trạng thái PKI (Error Counter/Max Counter)

0/5	Khóa
-----	------

Trạng thái PKI đang hoạt động

- **Thay đổi thông tin phương thức PKI:**

- Check/UnCheck chọn sử dụng các phương thức: xác thực PKI, xác thực LCD PKI, xác thực SIM PKI
- Các phương thức được Check chọn, nhập/browse file chứng thư số cần thiết
- Nhấn vào link “Chi tiết” để xem nội dung chi tiết của Chứng thư số

Ấn

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
C=VN
L=Q2
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Phạm Xuân Khánh
EMAILADDRESS=khanhbox@mobile-id.vn
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

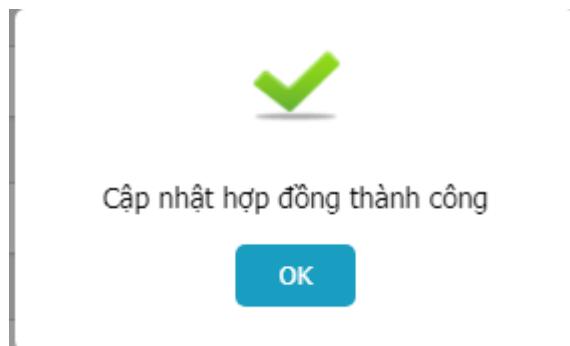
Ngày hiệu lực

04/07/2017

Ngày kết thúc

21/03/2037

- Chọn/nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



e. **Chỉnh sửa hợp đồng SignServer**

- o Bước 7: Tại màn hình danh sách hợp đồng, nhấn vào nút “SignServer”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết hợp đồng ký số SignServer

- **Chú ý:** Trạng thái hợp đồng bị Hủy (Cancel) chỉ được phép xem thông tin chi tiết của hợp đồng, không cho phép thực hiện các nghiệp vụ khác trong hệ thống

Trường hợp 1: Hợp đồng đã đăng ký phương thức SignServer và đã tích hợp chứng thư số

Thông tin hợp đồng SignServer

Gia hạn CTS | Cấp mới mật khẩu | Kiểm tra mật khẩu mặc định | Cấu hình Worker | Quay lại

Channel
TRUSTEDHUB

User
thanhtest78

Trạng thái hợp đồng SignServer
Activation

Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)
0/5

Trạng thái SignServer đang hoạt động

Kích hoạt PIN Code
True

Hủy kích hoạt

Ngày hiệu lực chứng thư
25/09/2017 17:17:33

Ngày hết hiệu lực chứng thư
12/06/2037 17:17:33

Số ngày còn hiệu lực
7199

- **Tiện ích:**

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBrTCCAQYCAQAwXzEfMB0GCgmSJomT8ixkAQEMD0NNTkQ6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwwLVGhhbmhUZXN0NTgxCzAJBgNVBAcMAIExMQwwCgYDVQQIDANIQ00x
CzAJBgNVBAYTAIZOMIGfMA0GCSqGSIb3DQEBAQUAA4GNADCBiQKBqQCwpgHJ1T5Z
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)**Chứng thư số**

```
MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARY+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAGA1UEBhMCVk4xFDASBgnVBAgTC0hvIEnoaSBnAW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxIaLUEIFRlY2hub2xvZ2llcyBhbhQg
U2VydmljZXMoSm9pbnQqU3RvY2sgQ29tcGFueTEmMCUGA1UECxMeTW9iaWxIaLUE
```

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
 - Định dạng file được lưu về máy tính: User của hợp đồng + “.csr”
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

```
MIIEMzCCA hugAwIBAgIQVAQaI SvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMakGA1UEBhMCV4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWhuaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxILUIEIFRlY2hub2xvZ2lcyBhbmQg
U2VydmljZXMuSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxILUIE
U2VydmljZXMuSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxILUIE
```

[Ấn](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
C=VN
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Trần Văn Thành
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Nhấn vào link “Ấn”, hệ thống đóng thu gọn màn hình “Chi tiết chứng thư số”
- **Gia hạn chứng thư số:** Nhấn vào nút “Gia hạn CTS” tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số.

Gia hạn chứng thư số

Cài đặt

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

ThanhTest58

Tên worker

TRUSTEDHUB-ThanhTest58-MultiSigner

Chứng thư số

No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

BkavCA

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Chi tiết](#)

- Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số
- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:
 - Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - ✓ Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - ✓ Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - ✓ Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2117

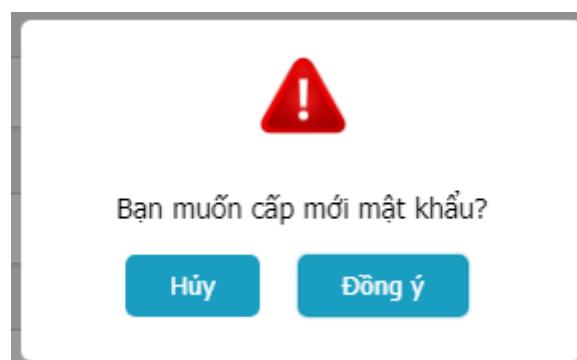
- ✓ Nhấn link “Ấn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

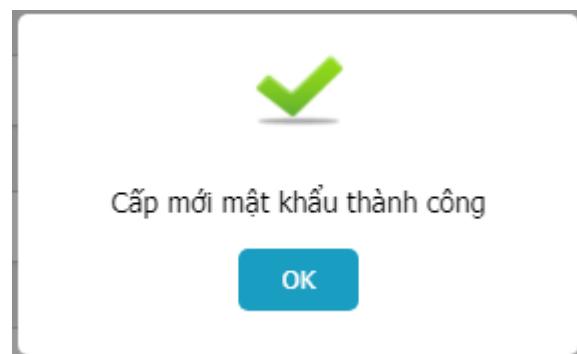
Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Choose File No file chosen

- ✓ Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- ✓ Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
- Chọn/nhập đầy đủ thông tin “Chứng thư số”, “Chứng thư số nhà cung cấp”, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả
- **Cấp mới mật khẩu:**
 - Nhấn nút “Cấp mới mật khẩu” tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, hệ thống yêu cầu xác nhận việc cấp mới



- Nhấn nút “Hủy” để hủy bỏ việc cấp mới
- Nhấn nút “Đồng ý” để đồng ý cấp mới mật khẩu, hệ thống xử lý cập nhật mật khẩu ngẫu nhiên vào hệ thống, đồng thời gửi mật khẩu vào hộp thư email của khách hàng. Hệ thống thông báo kết quả



- Đồng thời khách hàng kiểm tra hộp thư email

Hệ thống Trusted Hub cung cấp mật khẩu hợp đồng Signserver/TrustedHub SignServer Password Recovery    

? TrustedHub Service <trustedhub@mobile-id.vn>
to me

10:31 AM (0 minutes ago) 

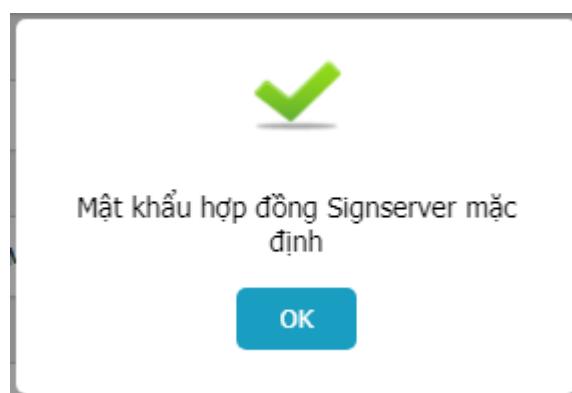
Hệ thống quản trị Trusted Hub/TrustedHub Administration.

Mật khẩu hợp đồng Signserver của Quý khách/Your Password Signserver: 14729184

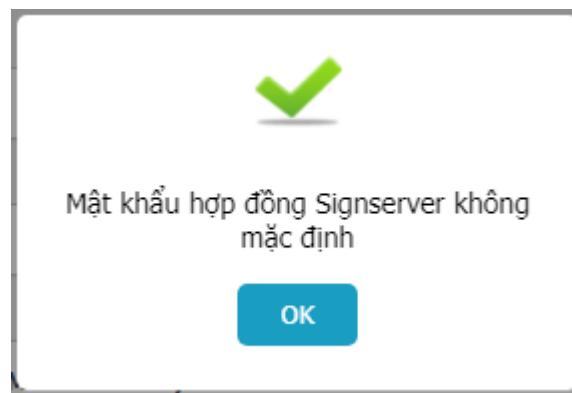
Trân trọng/Regards.
Ban quản trị/TrustedHub

o **Kiểm tra mật khẩu mặc định:**

- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấn vào nút “Kiểm tra mật khẩu mặc định”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả kiểm tra với trường hợp mặc định



- Trường hợp mật khẩu không mặc định:



o **Xem thông tin Worker:**

- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấn vào nút “Cấu hình worker”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết Worker của hợp đồng

Thông tin Worker

Làm tươi | Lấy trạng thái | Quay lại

- Thông tin hợp đồng SignServer
- Mô tả Worker
- Cấu hình thông tin worker
- Chứng thư số Worker

Channel
TRUSTEDHUB

User
khanhpox

Trạng thái
Activation

Tên worker
TRUSTEDHUB-khanhpox-MultiSigner

Tên key
TRUSTEDHUB-khanhpox-20170710133633

Ngày tạo/cập nhật
10/07/2017 13:35:14

Ngày hiệu lực
11/07/2017 22:09:52

- Tab “Thông tin hợp đồng SignServer”: thông tin hợp đồng và thông tin của worker liên quan đến phương thức SignServer
- Tab “Mô tả Worker”: mô tả thông tin của worker bao gồm trạng thái, các giá trị cấu hình của worker,..

Mô tả

Status of Signer with Id 21 is :
 Worker status : Offline
 Token status : Active
 Signings: 0
 Errors:
 No signer certificate available
 Certificate chain not available

Active Properties are :
 XMLTYPE=DSIG

SIGNERCERTCHAIN=

- Tab “Cấu hình thông tin worker”: hiển thị thứ tự dạng lưới về các cấu hình chi tiết của worker

Thông tin hợp đồng SignServer		Mô tả Worker	Cấu hình thông tin worker	Chứng thư số Worker
Danh sách cấu hình worker				Thêm mới
STT	Loại	Giá trị		Thao tác
1	XMLTYPE	DSIG		
2	SIGNERCERTCHAIN	Subject: CN=ThanhTest48,O=Hose,C=VN Issuer: CN=Mobile-ID T...		
3	VISIBLE_SIGNATURE_TEXT_COLOR	Black		
4	SIGNATURE_DATETIME_PREFIX	Ký ngày:		
5	LOCATION	Ho Chi Minh - Vietnam		
6	VISIBLE_SIGNATURE_PAGE	1		
7	SIGNERINFO_SHOW_DATETIME_ONLY	False		

- Thêm mới, chỉnh sửa và xóa thông tin cấu hình worker (Tham khảo thao tác ở chức năng **6.1. Quản lý Worker**, mục b. **Xem và chỉnh sửa thông tin cấu hình**)
- Tab “Chứng thư số Worker”:
 - Trường hợp hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số lên SignServer thì hiển thị thông tin của chứng thư số: ngày hiệu lực chứng thư, ngày hết hiệu lực chứng thư, thông tin chi tiết chứng thư số và chứng thư số nhà cung cấp:

Thông tin hợp đồng SignServer	Mô tả Worker	Cấu hình thông tin worker	Chứng thư số Worker
Ngày hiệu lực 28/07/2017 22:25:41			
Ngày hết hiệu lực 14/04/2037 22:25:41			
Chứng thư số	<pre>Key: Sun RSA public key, 1024 bits modulus: 127741377291307697281074972563870539465572595007161838951309312355755023836671882997154082945832781264127096542040975293955482862</pre>		
Chứng thư số nhà cung cấp	<pre>Key: Sun RSA public key, 1024 bits modulus: 127741377291307697281074972563870539465572595007161838951309312355755023836671882997154082945832781264127096542040975293955482862</pre>		

- Trường hợp hợp đồng chưa cài đặt chứng thư số lên SignServer:

Thông tin hợp đồng SignServer	Mô tả Worker	Cấu hình thông tin worker	Chứng thư số Worker
-------------------------------	--------------	---------------------------	---------------------

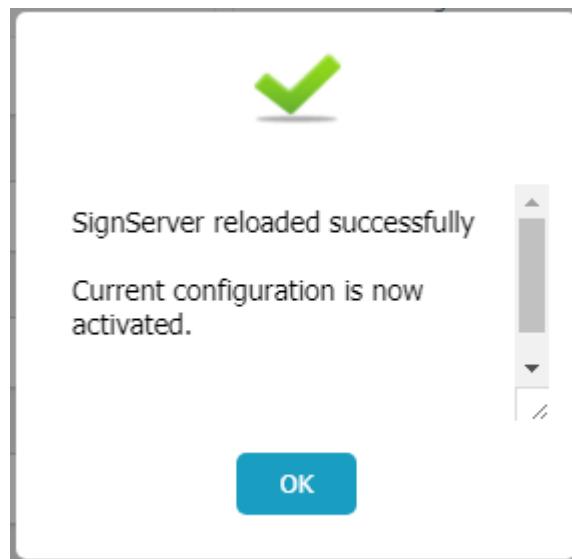
Ngày hiệu lực

Ngày hết hiệu lực

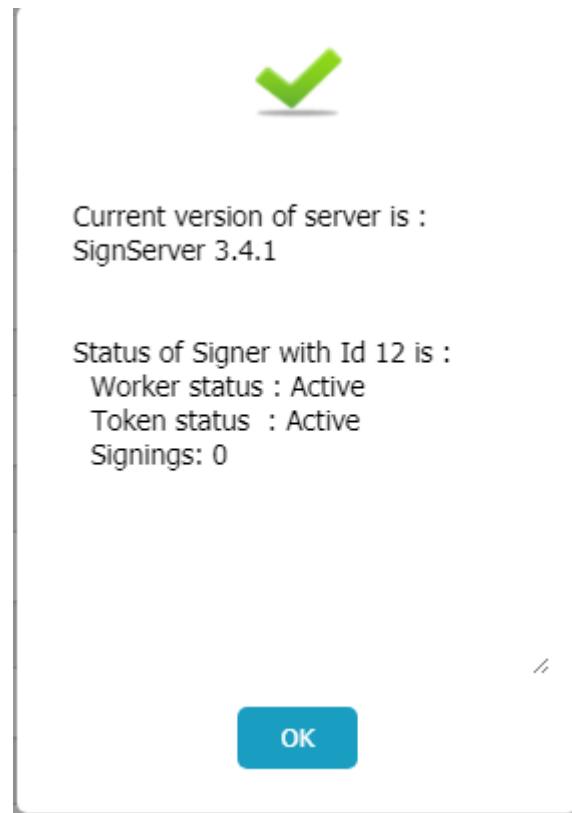
Chứng thư số

Chứng thư số nhà cung cấp

- Nhấn vào nút “Làm tươi” để cập nhật lại thông tin mới nhất của worker



- Nhấn vào link “Lấy trạng thái” để lấy thông tin trạng thái của worker



- o **Khóa trạng thái SignServer:**

- Cho phép Người dùng tạm khóa hoặc mở khóa trạng thái SignServer.
- Khi trạng thái SignServer bị tạm khóa thì hợp đồng không cho phép ký số.

- o **Thay đổi thông tin CSR:** thay đổi thông tin Khóa, thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBvDCCASUCAQAwfjEdMBsGCgmsJomT8ixkAQEMDU1TVDowOTMyMDQ5MDMxETAP
BgNVBAMCGNoeSAXMTExMREwDwYDVQQLDhjDkgMTIyMjEPMA0GA1UECgwGY3R5
IDEyMQswCQYDVQQHDAjRMjEMMAoGA1UEAwDSENNMQuwCQYDVQQGEwJWTjCBnzAN
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)

Chứng thư số

```
MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARhIelxPUDn7sX8q8itNTANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMakGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxlLUIIFRIY2hub2xvZlcyBhbhQg
U2VydmljZXMuSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxlLUIE
```

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại màn hình chi tiết hợp đồng SignServer, nhấp vào link “Thay đổi” bên dưới thông tin CSR, hệ thống hiển thị màn hình

Thay đổi thông tin CSR

Đồng ý **Quay lại**

Channel	TRUSTEDHUB
User	ThanhTest53
Trạng thái	Activation
Tên worker	TRUSTEDHUB-ThanhTest53-MultiSigner
Tên khóa	TRUSTEDHUB-20170901095259
DN	CN=cty 1111, OU=cty 1222, O=cty 11, L=Q2, ST=HCM, C=VN, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:093204903
<input checked="" type="checkbox"/> Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)	
Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số	
Thuật toán CSR	SHA1WithRSA

- Tại màn hình thay đổi thông tin CSR, check chọn chức năng “Giữ Khóa (Không tạo khóa mới), hệ thống hiển thị màn hình thay đổi thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư

Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR	SHA1WithRSA
<input type="radio"/> Chứng thư số cá nhân <input type="radio"/> Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp <input type="radio"/> Chứng thư số doanh nghiệp	
Tên công ty (CN)	cty 1111
Đơn vị tổ chức (OU)	cty 1222
Tổ chức (O)	cty 11
Mã số thuế	093204903
Quận/Huyện (L)	Q2
Tỉnh/Thành phố (ST)	HCM

- Chọn thuật toán CSR để tạo thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư
- Chọn một trong 3 thông tin chủ thẻ về yêu cầu cấp phát chứng thư
 - ✓ **Chứng thư số cá nhân:** thông tin chủ thẻ là cá nhân

- ✓ Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp: thông tin chủ thẻ là cá nhân trong doanh nghiệp, công ty
- ✓ Chứng thư số doanh nghiệp: thông tin chủ thẻ là doanh nghiệp, công ty
- Tại màn hình thay đổi thông tin CSR, Uncheck bỏ chọn chức năng “Giữ Khóa (Không tạo khóa mới), hệ thống hiển thị màn hình cấu hình Khóa và thay đổi thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư

Giữ Khóa (Không tạo Khóa mới)

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới Sử dụng khóa sẵn có

Thuật toán khóa

RSA

Chiều dài khóa

1024

Loại khóa

Private

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

Chứng thư số cá nhân Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp Chứng thư số doanh nghiệp

Họ và tên (CN)

- Cấu hình Khóa:

- Tạo khóa mới: yêu cầu hệ thống tạo mới hoán toàn Khóa trong hệ thống
 - ✓ Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
 - ✓ Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
 - ✓ Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng tiếp theo có thể sử dụng chung khóa.
 - ✓ **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số
- Sử dụng khóa sẵn có:

- ✓ Loại khóa: User Sharing (Chọn loại khóa dùng chung User của cùng Channel); Channel Sharing (Chọn loại khóa dùng chung Channel)
- ✓ Tên worker (Tên Khóa): hệ thống hiển thị Tên khóa và tên worker trong hệ thống tương ứng Loại Khóa được chọn. Danh sách khóa hiển thị đáp ứng điều kiện: hợp đồng không bị Hủy, hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số.
- ✓ **Chú ý:** Đăng ký Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp sử dụng chung Khóa và chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện bước thay đổi thông tin CSR
- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:
 - Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA: SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA
 - Chọn một trong 3 thông tin đăng ký chủ thể về yêu cầu cấp phát chứng thư:
 1. **Chứng thư số Cá nhân:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 2. **Chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
 - ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
 - ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 3. **Chứng thư số Doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp
 - ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức

- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp
- Chọn/nhập các thông tin cần thiết, nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



Trường hợp 2: Hợp đồng đã đăng ký phương thức ký số SignServer và chưa tích hợp chứng thư số

Thông tin hợp đồng SignServer		Cấp phát CTS	Cấp mới mật khẩu	Cấu hình Worker	Quay lại
Channel	TRUSTEDHUB				
User	ThanhTest59				
Trạng thái hợp đồng SignServer	Activation				
Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)	0/5	<input type="button" value="Khóa"/>			
Trạng thái SignServer đang hoạt động					
Địa chỉ email	thanhvt@tomicalab.com				

- Nhấn vào nút “Cấp phát CTS”, hệ thống hiển thị màn hình cấp phát Chứng thư số

Cấp phát chứng thư số

[Cài đặt](#) [Quay lại](#)

Channel	TRUSTEDHUB
User	thanhtest21
Tên worker	TRUSTEDHUB-thanhtest21-MultiSigner
Chứng thư số	<div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 100%;"> <input type="file" value="Choose File"/> No file chosen </div>
Chứng thư số nhà cung cấp	<div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 100%;"> <p>Chọn chứng thư số từ <input checked="" type="radio"/> Danh sách CA <input type="radio"/> Khác</p> <p>Mobile-ID Trusted Network</p> <p><input checked="" type="radio"/> Chứng thư số 1 <input type="radio"/> Chứng thư số 2 Chi tiết</p> </div>
<ul style="list-style-type: none"> - Browse chọn file chứng thư số, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô Chứng thư số - Chọn/nhập “Chứng thư số nhà cung cấp”: - Trường hợp chọn Danh sách nhà CA: Chọn Combobox danh sách nhà CA, chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, sau đó nhấn link “chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số nhà CA 	
<p>Chọn chứng thư số từ <input checked="" type="radio"/> Danh sách CA <input type="radio"/> Khác</p> <p>Mobile-ID Trusted Network</p> <p><input checked="" type="radio"/> Chứng thư số 1 <input type="radio"/> Chứng thư số 2 Chi tiết</p>	
<p>Chi tiết chứng thư số</p> <p>Công ty</p> <p>CN=Mobile-ID Trusted Network OU=Mobile-ID Technical Department O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company L=Ho Chi Minh ST=Ho Chi Minh C=VN</p> <p>Phát hành</p> <p>CN=Mobile-ID Trusted Network OU=Mobile-ID Technical Department O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company L=Ho Chi Minh ST=Ho Chi Minh C=VN</p> <p>Ngày hiệu lực</p> <p>21/04/2017</p> <p>Ngày kết thúc</p> <p>28/03/2017</p>	

- Trường hợp chọn Khác: hệ thống hiển thị màn hình Browse file để điền thông tin vào ô Chứng thư số nhà cung cấp

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Choose File No file chosen

- Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

Trường hợp 3: Hợp đồng chưa đăng ký phương thức ký số SignServer:

Thông tin hợp đồng SignServer

Cập nhật Quay lại

Channel
NSS

User
anh.lengoc

Trạng thái hợp đồng SignServer
Activation

Trạng thái SignServer (Error Counter/Max Counter)
0/5

Khóa

Trạng thái SignServer đang hoạt động

Thêm mới phương thức SignServer

Chọn Worker
MultiSigner

Địa chỉ email

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới Sử dụng khóa sẵn có

Thuật toán khóa
RSA

Chiều dài khóa
1024

Loại khóa
Private

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR
SHA1WithRSA

- Chọn Worker: chọn worker để đăng ký SignServer

- Địa chỉ Email:

- Địa chỉ email của khách hàng đăng ký hợp đồng, trong trường hợp khách hàng quên mật khẩu ký số, Người quản trị sẽ Thay đổi mật khẩu và gửi về qua địa chỉ Email trên.

- Mật khẩu sử dụng để khách hàng xác thực khi ký số

- Cấu hình Khóa: chọn một trong hai hình thức cấu hình Khóa bên dưới

- Tạo khóa mới: yêu cầu hệ thống tạo mới hoàn toàn Khóa trong hệ thống

Cấu hình khóa

<input type="button" value="Tạo khóa mới"/>	<input type="button" value="Sử dụng khóa sẵn có"/>
Thuật toán khóa	
RSA	
Chiều dài khóa	
1024	
Loại khóa	
Private	

- ✓ Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
- ✓ Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
- ✓ Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng tiếp theo có thể sử dụng chung khóa.
- ✓ **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số

- Sử dụng khóa sẵn có:

<input type="button" value="Tạo khóa mới"/>	<input type="button" value="Sử dụng khóa sẵn có"/>
Loại khóa	
User Sharing	
Tên worker (Tên khóa)	
TRUSTEDHUB-ThanhTest48-MultiSigner (TRUSTEDHUB-20170901095259)	

- ✓ Loại khóa: User Sharing (Chọn loại khóa dùng chung User của cùng

Channel); Channel Sharing (Chọn loại khóa dùng chung Channel)

- ✓ Tên worker (Tên Khóa): hệ thống hiển thị Tên khóa và tên worker trong hệ thống tương ứng Loại Khóa được chọn. Danh sách khóa hiển thị đáp ứng điều kiện: hợp đồng không bị Hủy, hợp đồng đã được cài đặt chứng thư số.
- ✓ **Chú ý:** Đăng ký Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện tạo hợp đồng

- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR		
SHA1WithRSA		
<input checked="" type="radio"/> Chứng thư số cá nhân	<input type="radio"/> Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp	<input type="radio"/> Chứng thư số doanh nghiệp
Họ và tên (CN)		
<input type="text"/>		
Điện thoại		
<input type="text"/>		
CMND		
<input type="text"/>		
Quận/Huyện (L)		
<input type="text"/>		
Tỉnh/Thành phố (ST)		
<input type="text"/>		
Quốc gia (C)		
<input type="text"/> VN		

- Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA:SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA

1. Tab chứng thư số Cá nhân: đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân

- ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
- ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân

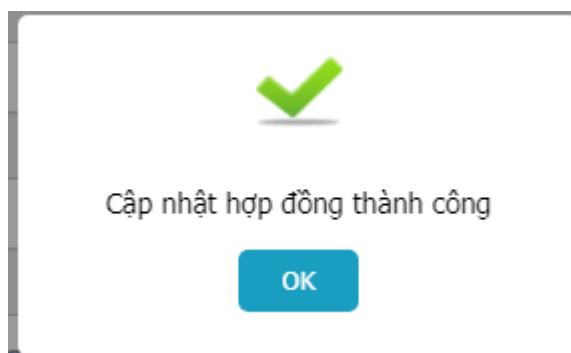
2. Tab chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp: đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp

- ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân

3. **Chứng thư số Doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp

- ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp

- Nhấn nút “Cập nhật” hệ thống xử lý và thông báo kết quả



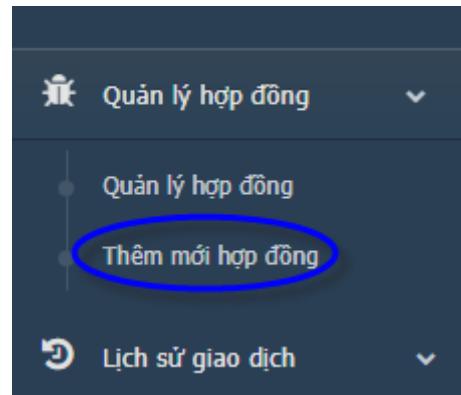
8.2. Thêm mới hợp đồng

8.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới hợp đồng sử dụng hệ thống.

8.2.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Thêm mới hợp đồng”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Tạo mới hợp đồng	
Channel	HOSE
User	
Thời gian hết hạn	22/07/2027
Phương thức SignServer	<input checked="" type="checkbox"/> SignServer

- Bước 3: Các phương thức của hệ thống:**

- Phương thức SignServer:** Check/chọn nếu sử dụng phương thức SignServer
- Chọn Worker: chọn worker để đăng ký SignServer
- Cấu hình Khóa: chọn một trong hai hình thức cấu hình Khóa bên dưới
 - Tạo khóa mới:**
 - Yêu cầu hệ thống tạo mới hoàn toàn Khóa trong hệ thống

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới	Chứng thư số dùng chung
--------------	-------------------------

Địa chỉ email

Thuật toán khóa

Chiều dài khóa

Loại khóa

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

- Địa chỉ Email: Địa chỉ email của khách hàng đăng ký hợp đồng SignServer, trong trường hợp khách hàng quên mật khẩu ký số, Người quản trị sẽ Thay đổi mật khẩu và gửi về qua địa chỉ Email trên. Mật khẩu sử dụng để khách hàng xác thực khi ký số
- Thuật toán Khóa: bao gồm thuật toán RSA và DSA
- Chiều dài Khóa: Chiều dài khóa được hiển thị tương ứng với Thuật toán Khóa được chọn. Thuật toán RSA: 1024, 2048 và 4096; Thuật toán DSA: 1024
- Loại Khóa: Private (Loại khóa cá nhân, không sử dụng chung), User Sharing (Loại khóa dùng chung User), Channel Sharing (Loại khóa dùng chung Channel). Đăng ký khóa dùng chung để các hợp đồng khác có thể sử dụng chung khóa.
- **Chú ý:** Định dạng tên Khóa theo Loại Khóa: Private (Mã Channel-User-Chuỗi ký tự thời gian), User Sharing (Mã Channel-Chuỗi ký tự thời gian), Channel Sharing (Chuỗi ký tự thời gian). Hệ thống tạo hợp đồng thành công, chứng thư số chưa được cài đặt chứng thư số, Người dùng truy cập chức năng “SignServer” của hợp đồng được tạo trong danh sách hợp đồng để cài đặt chứng thư số
- Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số:

Thông tin yêu cầu cấp phát chứng thư số

Thuật toán CSR

SHA1WithRSA

Chứng thư số cá nhân Chứng thư số cá nhân trong doanh nghiệp Chứng thư số doanh nghiệp

Họ và tên (CN)

Điện thoại

CMND

Quận/Huyện (L)

Tỉnh/Thành phố (ST)

Quốc gia (C)

VN

- Thuật toán CSR: hệ thống hiển thị thuật toán CSR tương ứng với Thuật toán khóa được chọn. Thuật toán khóa RSA: SHA1WithRSA, SHA256WithRSA; Thuật toán khóa DSA: SHA1WithDSA
 - Chọn một trong 3 thông tin Nhập yêu cầu cấp phát chứng thư số sau:
1. **Chứng thư số Cá nhân:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Điện thoại: Số điện thoại liên hệ của cá nhân
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân
 - ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
 - ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân
 2. **Chứng thư số Cá nhân trong doanh nghiệp:** đăng ký chứng thư số với tư cách là cá nhân trong doanh nghiệp
 - ✓ Họ và tên (CN): họ và tên của cá nhân đăng ký sử dụng chứng thư số
 - ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
 - ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
 - ✓ Chức vụ (T): chức vụ của cá nhân trong doanh nghiệp (có thể trống)
 - ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
 - ✓ CMND: chứng minh nhân dân của cá nhân
 - ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của cá nhân

- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của cá nhân
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của cá nhân

3. Chứng thư số Doanh nghiệp: đăng ký chứng thư số với tư cách là doanh nghiệp

- ✓ Tên công ty (CN): tên của doanh nghiệp đăng ký sử dụng chứng thư số
- ✓ Đơn vị tổ chức (OU): tên đơn vị tổ chức
- ✓ Tổ chức (O): tên tổ chức
- ✓ Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp
- ✓ Quận/Huyện (L): địa chỉ Quận/Huyện của doanh nghiệp
- ✓ Tỉnh/Thành phố (ST): địa chỉ Tỉnh/Thành phố của doanh nghiệp
- ✓ Quốc gia (C): địa chỉ Quốc gia của doanh nghiệp

- Chứng thư số dùng chung:

- Sử dụng chung chứng thư số của các hợp đồng sẵn có trong hệ thống, cho phép Người dùng Tìm kiếm, xem thông tin chi tiết và chọn sử dụng một trong các chứng thư số được tìm kiếm.

Cấu hình khóa

Tạo khóa mới	Chứng thư số dùng chung
<input type="text" value="Tìm kiếm chứng thư số"/> <input type="button" value="Tìm kiếm"/>	
<p>Tìm kiếm theo</p> <p><input checked="" type="radio"/> Ngày hiệu lực <input type="radio"/> Ngày hết hiệu lực</p> <p>Từ ngày hiệu lực: 23/09/2017</p> <p>Đến ngày hiệu lực: 26/09/2017</p> <p>Từ ngày hết hiệu lực: 23/09/2017</p> <p>Đến ngày hết hiệu lực: 26/09/2017</p> <p>User: </p> <p>Tên công ty: </p> <p>Nhà phát hành: Tất cả</p> <p>Trạng thái: Tất cả</p> <p>Loại khóa: User Sharing</p>	

• Tiêu chí tìm kiếm:

- ✓ Tìm kiếm theo: tìm kiếm danh sách chứng thư số theo Ngày hiệu lực, hoặc Ngày hết hiệu lực. Check/chọn giá trị này, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chọn Từ ngày, Đến ngày tương ứng bên dưới
- ✓ Từ ngày hiệu lực: chọn từ ngày của ngày hiệu lực chứng thư số

Đến ngày hiệu lực: chọn đến ngày của ngày hiệu lực chứng thư số

- ✓ Từ ngày hết hiệu lực: chọn từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
- ✓ Đến ngày hết hiệu lực: chọn từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số.
- ✓ User: Mã định danh của hợp đồng
- ✓ Tên công ty: tên chủ sở hữu chứng thư số
- ✓ Nhà phát hành: Nhà cung cấp chứng thư số CA
- ✓ Trạng thái: Trạng thái của chứng thư số muốn tìm kiếm là mới cấp lần đầu, hoặc đã gia hạn
- ✓ Loại khóa: chọn loại khóa dùng chung của chứng thư số muốn tìm kiếm là “User Sharing”, hoặc “Channel Sharing”
- Chọn tiêu chí tìm kiếm, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống xử lý và hiển thị kết quả nếu tồn tại danh sách

Danh sách chứng thư số

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Tên worker	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest74	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest74-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
2	TRUSTEDHUB	thanhtest73	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest73-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
3	TRUSTEDHUB	thanhtest69	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest69-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	
4	TRUSTEDHUB	ThanhTest66	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-ThanhTest66-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	

Tổng cộng 4

- Tại màn hình danh sách vừa được tìm kiếm, nhấn nút “Chọn”

- ✓ Hệ thống thay thế nút “Chọn” thành nút “Hủy”, tương ứng hệ thống sẽ chọn chứng thư số trên.

Danh sách chứng thư số

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Tên worker	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest74	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest74-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
2	TRUSTEDHUB	thanhtest73	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest73-MultiSigner	25/09/2017 13:24:46	12/06/2037 13:24:46	7199	Cấp mới	
3	TRUSTEDHUB	thanhtest69	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-thanhtest69-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	
4	TRUSTEDHUB	ThanhTest66	Mobile-ID Trusted Network	TRUSTEDHUB-ThanhTest66-MultiSigner	08/09/2017 17:02:07	26/05/2037 17:02:07	7182	Cấp mới	

- ✓ Đồng thời hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn tại màn hình bên dưới.

Chi tiết chứng thư số

Channel	TRUSTEDHUB
User	thanhtest73
Trạng thái	Activation
Ngày tạo/cập nhật	25/09/2017 11:37:14
Ngày hiệu lực	25/09/2017 13:24:46
Ngày kết thúc	12/06/2037 13:24:46
Nhà phát hành	Mobile-ID Trusted Network
Địa chỉ email	vudp@tomicalab.com

- ✓ Đề lựa chọn chứng thư số khác, Người dùng nhấn vào nút “Hủy” tại danh sách, hệ thống đóng thông tin chi tiết chứng thư, đồng thời thay thế nút “Hủy” thành nút “Chọn”.

• **Chú ý:**

- ✓ Đăng ký chọn Khóa dùng chung, hợp đồng sẽ tích hợp chứng thư số của Khóa được chọn khi hoàn thiện tạo hợp đồng
- ✓ Tìm kiếm Khóa dùng chung “User Sharing”, hệ thống sẽ tìm kiếm danh sách chứng thư số trong cùng một Channel.

•

b. Xác thực OTP:

Phương thức OTP

<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP SMS
Điện thoại
<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP Email
Địa chỉ email
<input checked="" type="checkbox"/> Xác thực OTP Token
OTP Serial

- Xác thực OTP SMS: nhập số điện thoại để xác thực
- Xác thực OTP Email: nhập địa chỉ Email
- Xác thực OTP Token: nhập số TokenSNB của thiết bị Token

c. Xác thực PKI:

Phương thức PKI

Xác thực PKI

Chứng thư số

Chọn file Thiết bị PKI Token

Choose File No file chosen

Xác thực LCD PKI

Xác thực WPKI

- Xác thực PKI (TPKI): chọn một trong hai hình thức nhập Chứng thư số
 - Chọn file: Browse file và chọn file (định dạng: .txt, .cer, .pem) trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số
 - Thiết bị PKI Token: cắm token vào máy tính, nhấn nút “Lấy chứng thư số”, hệ thống tự động điền chứng thư số từ thiết bị token vào hệ thống

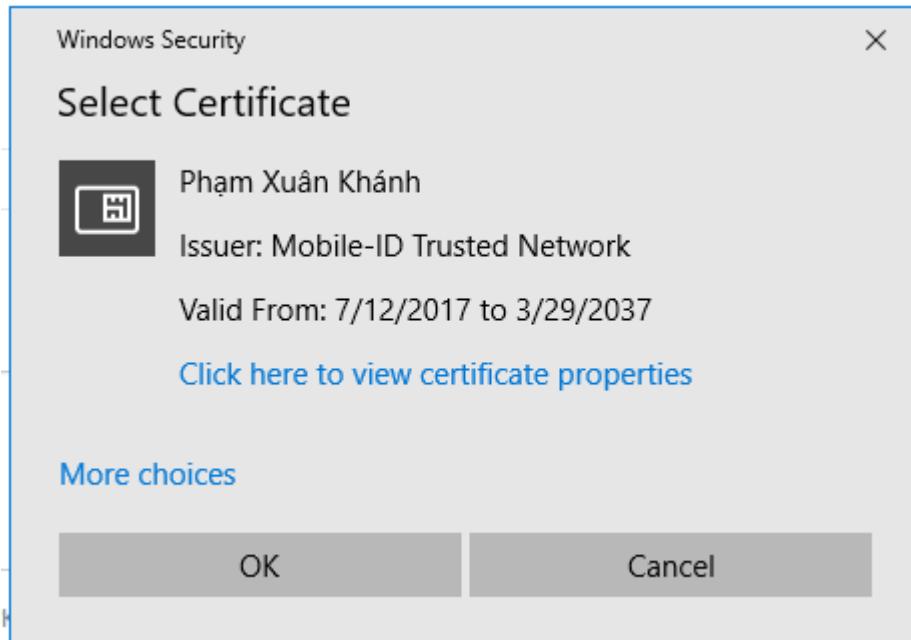
Xác thực PKI

Chứng thư số

Chọn file Thiết bị PKI Token

Lấy chứng thư số

- Nhấn vào nút “Lấy chứng thư số”, hệ thống hiển thị màn hình kết nối SignPlugin



- Nhấn "OK", hệ thống điền thông tin chứng thư số

Phương thức PKI

Xác thực PKI

Chứng thư số

```
MIIExDCCAqygAwIBAgIQVARcxomDAuwK/T09NjJMPТАNБgkqhkiG9w0BAQsFADCByDELMAkGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtlbyBDaGkgTwluADFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxILUIEIfRIY2hub2xvZ2IcyBhbmQgU2VydmljZXMs9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxILUIEIfRIY2huaWNhbCBExBhcnRTZW50MSIwIAYDVQQDEExNb2JpbGUTsUQgVHJ1c3RIZCB0ZXRs3b3JrMB4XDTE3MDcxMjA3MzYXNVoxDTM3MDMyOTA3MzYxNVowYTEdMBsGA1UEAwuUUGHhzKNTIFh1w6JuIEtoYcyBbmgxEjAQBgNVBAsMCU1vYmlsZS1JRDESMBAGA1UECgwJTW9iaWxILUIEM...OsuvCOYDVvOHDAD1RMiElMAkGA1UEBhMCVk4uwnaEiMAnGCCS0GStb3DNFRADOUAA4TRDmAwaaEKAnTRAODnYY7EvZ1WIthhp7Gn+LwERmeKR+3KKFet14zn6...
```

Chọn file Thiết bị PKI Token Lấy chứng thư số

Xác thực LCD PKI

Xác thực WPKI

- Xác thực LCD PKI: Browse file chứng thư số trong máy tính để điền vào hệ thống
- Xác thực WPKI:

Xác thực WPKI

Điện thoại

Nhà cung cấp SIM

Cty Dịch Vụ Viễn Thông MobiFone

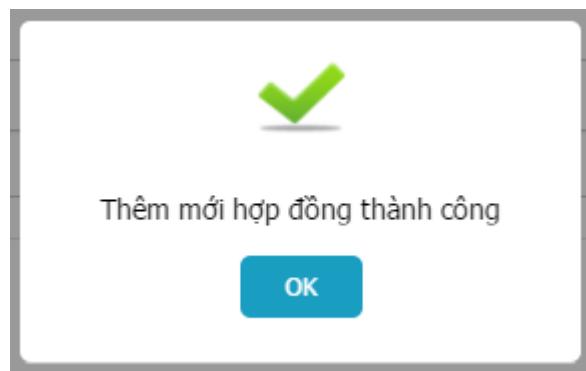
Nội dung thông báo

WPKI

- Nhập số điện thoại: đăng ký số điện thoại cần xác thực
- Nhà cung cấp SIM: nhà cung cấp mạng sim điện thoại
- Nội dung thông báo: nội dung hệ thống sẽ hiển thị vào số điện thoại được đăng ký ở trên.

- **Bước 4: Thực hiện**

- Người dùng nhập thông tin trong màn hình
 - Channel: Chọn mã kênh định danh của hợp đồng
 - User: mã định danh của hợp đồng (đuyn nhất trong cùng 1 Channel)
 - Thời gian hết hạn: chọn Calender thời gian hiệu lực của hợp đồng
 - Check/Chọn các phương thức bên dưới, sau đó nhập các thông tin liên quan của phương thức được Check/Chọn. Hệ thống bắt buộc đăng ký phải chọn ít nhất một trong các phương thức
- Bước 5: Hoàn tất quá trình nhập thông tin, người dùng nhấn vào nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



- Trường hợp hợp đồng có đăng ký phương thức SignServer:
 - Hệ thống sẽ tạo thông tin Worker, Key và CSR cho hợp đồng.
 - Giá trị Worker của hợp đồng, sẽ được tham chiếu trong chức năng “Quản lý Worker” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình tích hợp”.

Danh sách worker								
STT	Tên worker	Hiệu lực	Mô tả	Cấu hình	Thuộc tính	Làm tươi	Lấy trạng thái	Xóa
1	OATHSync	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
2	VN0010001-PDFSigner	OFFLINE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
3	PKCS1Validator	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
4	CapicomValidator2	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
5	SignerAP	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
6	OATHResponse	ACTIVE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
7	XMLSigner_thaitest3011	OFFLINE	Xem	Xem	Xem	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện

9. LỊCH SỬ GIAO DỊCH

9.1. Truy vấn giao dịch

9.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm lịch sử giao dịch của khách hàng.

9.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Truy vấn giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý lịch sử giao dịch

Tìm kiếm lịch sử giao dịch

Tìm kiếm

Từ ngày	21/07/2017
Đến ngày	24/07/2017
Channel	Tất cả
User	
Hành	Tất cả
Trạng thái	Tất cả
BillCode	
FrontOffice/BackOffice	Tất cả

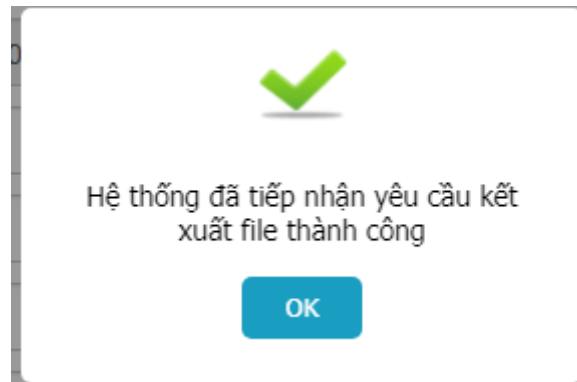
- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:

- Từ ngày: khoảng thời gian tìm kiếm từ ngày tạo giao dịch
- Đến ngày: khoảng thời gian tìm kiếm đến ngày tạo giao dịch
- Channel: mã kênh định danh của hợp đồng
- User: mã định danh hợp đồng
- Hành: mã hành định danh tương tác lên hệ thống
- Trạng thái: trạng thái giao dịch của hệ thống Trusted Hub
- BillCode: mã định danh giao dịch

- FrontOffice/BackOffice: nguồn giao dịch từ FrontOffice (Client) hay BackOffice (Portal)
- o Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng theo điều kiện nhập vào.

Danh sách lịch sử giao dịch								Tổng cộng 125	Xuất File CSV
STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác	
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724153636-371	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:36:36	Xem	
2	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724153145-370	49 - Invalid file type in your request	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:31:45	Xem	
3	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152952-369	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:29:52	Xem	
4	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152854-368	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:28:54	Xem	
5	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152748-367	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:27:48	Xem	
6	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724152333-366	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 15:23:33	Xem	
7	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150401-365	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:04:01	Xem	

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
- o Bước 5: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch. Thông tin giao dịch bao gồm: thông tin giao dịch liên quan, thông tin giao dịch kết nối Endpoint và chi tiết giao dịch
- o **Thông tin giao dịch liên quan:**

Thông tin giao dịch

[Quay lại](#)

Danh sách giao dịch liên quan

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724144911-362	90 - OTP wait for authentication	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 14:49:11	Xem
2	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724144947-363	0 - Success	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	FrontOffice	24/07/2017 14:49:47	Xem

- Tại màn hình danh sách giao dịch liên quan, nhấn vào nút “Xem” hệ thống làm mới lại thông tin với chi tiết giao dịch được chọn.

Chi tiết giao dịch

Channel

TRUSTEDHUB

User

105442939

BillCode

TRUSTEDHUB-105442939-20170724144911-362

Trạng thái

90 - OTP wait for authentication

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 14:49:11

Tên worker

TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner

Địa chỉ IP

14.161.10.226

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Chi tiết](#)

Thông tin dữ liệu trả về

[Chi tiết](#)

- Tại thông tin Dữ liệu yêu cầu, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu yêu cầu

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:24

Mô tả

```
{"credentialData": {"username": "trustedhub", "password": "12345678", "signature": "tLA66gWm5qP0sCQp2BtUjhkhjVDRe99UkLhbkTdsjI2lx31T/Z2B2dp4cOsPATGrj6mHcFT4gFKSM1w9hbD+u2ekpYCncgR8ttuWPNNmn8dHdVPHjDTiQSUogWMmkzjfIX/4oSJG92LeTx4h9kat/UILrV7mSvXBoZ8sxR1+g3jXTwU2MjpFrYnDmDZeVoQXSa101jvKFXShtr+o5Zk2S966vrG9X1RdJV9gQ8LTW71MXQgjh5ILNyZIMgJ3Mw6oVAwY1GR+23QoBaZsd9NDtCI7LLyU//3G/xEsaBwKcwZBKvaHcuy4bCPD22Dh0K38+bvEcL0rEqnKGhZIcuS8A\u003d\u003d", "timestamp": "1500883432839", "pkcs1Signature": "ZhcpJdUDDdFrZVrvbjIN5WZZ5QbQvNoyWhn4z4kbQ1VtOXYkcUP9yS4IW6M5jHccMm5LzoSPpeBRnt/olqndowtCAIf33kc4GOUNE17C0fnhcjn3RMljPp+AIrVJwuRaFMi pZBJX+EioQIOT9yroUpmaCuPfYhix0ycsEHSA3aU5Ede3l7curls/xWhvDDG1mvLknrfksDVSCO4R+mCg+q6YqRRdABq1jxXdP2uq+SQs89GTY3ev"}
```

- Tai thông tin Dữ liệu trả về, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu trả về

Thông tin dữ liệu trả về

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:25

Mô tả

```
{"xmlData": "\u003cChannel\u003eTRUSTEDHUB\u003c/Channel\u003e\u003cUser\u003e105442939\u003c/User\u003e\u003cResponseCode\u003e0\u003c/ResponseCode\u003e\u003cResponseMessage\u003eSUCCESS\u003c/ResponseMessage\u003e\u003cBillCode\u003eTRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364\u003c/BillCode\u003e\u003cSignerInfo\u003e\u003cSerialNumber\u003e5404368ce42368e9b42819558ba9d7de\u003c/SerialNumber\u003e\u003cSubjectName\u003eĐương Phương Vũ\u003c/SubjectName\u003e\u003cIssuerName\u003eMobile-ID Trusted Network\u003c/IssuerName\u003e\u003cDateValid\u003e16/07/2017 13:00:05\u003c/DateValid\u003e\u003cDateExpired\u003e02/04/2037 13:00:05\u003c/DateExpired\u003e\u003cSigningTime\u003e16/07/2017 13:10:08\u003c/SigningTime\u003e\u003cSignerInfo\u003e"}
```

o Thông tin giao dịch kết nối Endpoint:

Danh sách lịch sử kết nối Endpoint

STT	Channel	User	Điện thoại/Địa chỉ email/File ID	Hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	baotv@tomicalab.com	sendEmail	24/07/2017 14:49:18	Xem

- Nhấn vào nút “Xem”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết giao dịch Endpoint:

Chi tiết kết nối Endpoint

Channel	TRUSTEDHUB
User	105442939
Điện thoại/Địa chỉ email	baotv@tomialab.com
Ngày tạo/cập nhật	24/07/2017 14:49:18
Hàm	sendEmail
File ID	
Dữ liệu yêu cầu	<pre>{"action": "sendEmail", "emailParams": {"emailAddress": "baotv@tomialab.com", "emailContent": "Xác nhận ký tập tin. Mã OTP của bạn: 79204694. Vui lòng nhập mã OTP: 79204694 trong 5 phút", "emailSubject": "TRUSTEDHUB - Xác thực OTP", "connectionParams": {"connectionParams": {"emailPort": "465", "emailPassword": "IGRjLlaJ5MMdI483DBaVMw==", "emailUsername": "trustedhub@mobile-id.vn", "emailHost": "smtp.zoho.com", "emailSendFrom": "TrustedHub Service", "emailUseSsl": "true"}}}}</pre>

- Nhấn vào nút “Ấn”, hệ thống ẩn thông tin chi tiết giao dịch kết nối Endpoint
- o Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách giao dịch

9.2. Truy vấn chống chối bỏ

9.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm giao dịch, và kiểm tra tính pháp lý của giao dịch, bao gồm thông tin chi tiết về thời gian, chứng thư số và các thông tin của giao dịch.

9.2.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Truy vấn chống chối bỏ”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả tiêu chí tìm kiếm:

- Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày của ngày tạo file kết xuất
- Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày của ngày tạo file kết xuất
- Billcode: mã định danh của giao dịch. Điều kiện cần thiết của Billcode: CHANNEL-USER-.....

- Bước 3: Người dùng nhập tiêu chí, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống xử lý và hiển thị danh sách giao dịch

Thông tin chống chối bỏ						Tổng cộng 1
STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	khanhpx	TRUSTEDHUB-khanhpx-20170721101858-161	Success	21/07/2017 10:18:58	<button>Kiểm tra</button>

- Bước 4: Người dùng chọn vào “Kiểm tra” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch.

☰ Thông tin chống chối bỏ

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

User

khanhpx

BillCode

TRUSTEDHUB-khanhpx-20170721101858-161

Mô tả

VALID SIGNATURE

Ngày ký

21/07/2017 10:17:31

Chứng thư số

MIIExDCCIAqygAwIBAgIQVARcxomDAuwK/T09NjJMPTANBgkqhkiG9w0BAQsFADCByDELMAkGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtIbyBdAkgTWluADFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxLUEIFRlY2hub2xvZ2lIcyBhbmQgU2VydmljZXMs9pbnQgU3RVY2sgQ29tcGfueTEmCUGA1UECxMeTW9iaWxLUEIFRlY2huaWNhbCBEZXBhcncRtZW50MSIwIAYDVQQDExlNb2jpGUtsUQgVHJc3RlZCBOZR3b3JrMB4XDTE3MDoxMjA3MzYxNVoXDTM3MDMyOTA3MzYxNVoWv0yTcdMBsGA1UEAwuUUUghzKNTIfh1w6juIEtoYcyBbmgxEjAQBgNVBAsMCU1YmlszS1JRDfESMBAGA1UECgwJTW9iaWxLUEIMQswCQYDVQQHDAJRmjELMAkGA1UEBhMCV4waaEIMAOGCSqGSIhBDOERAOlIAA4TB0wAwwqoERKAoTRAOOnYyZEVzIwIItbPzG0+IwFRmeK8+3IKKEst14zn6umOvfaf4hTS1vDnGThluic1PVn

[Chi tiết](#)

Dữ liệu ký

Hello World

Chữ ký số

MIIHZAYJKoZIhvcNAQcCoIIHVTCB1ECAQExCzAJBgUrDgMCGgUAMAsGCSqGSIb3DQEHAaCCBMcwgggTEMIICrKADAgECAhBUBFzGiYMC7Ar9M702Mkw9MA0GCSqGSIb3DQEBCwUAMIHMQswCQYDVQQGEwJWTEJUMBIGA1UECBMLSG8Q2hpIE1pbpmgxFDASBgNVBAcTC0hvIENoSBNaW5oMUAwPgYDVQQKEzdNb2jpGUtsUQgVGVjaG5vbG9naWVzIzGFuZCBTZ2jawNLicyBkb2luCBlgdG9jaayBdb21wYW55MScwJQYDVQQLEx5hB2jpGUtsUQgVGVjaG5pY2FsIERlcGFydG1lbQxjAg8gNvBAMB0wIYmlszS1JRCBUcnVzdGvkIE5ldHdvcmswHhcNMTCwNzEyMDczNjE1WhcNMzcwMzI5MDczNjE1WjhBhMR0wGwYDVQQDDBRQaGHMo20gWHxDom4gS2hhZEUoDfESMBAGA1UECwuuTTM9iaWxLUEMP1twEAYDVQOKDAlNb2jpGUtsUQcza1BgNRAcMAIEvMOSwCQYDVVOOGFwIWTiCCAS1wDQYKoZIhvcNAQEBBA

- Tại thông tin Mô tả: hiển thị mô tả trạng thái kiểm tra của giao dịch
 - Tại thông tin Chứng thư số, nhấn nút “Chi tiết” để hiển thị nội dung chi tiết của chứng thư số thực hiện giao dịch.

Ấn

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
L=Q2
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Phạm Xuân Khánh

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

12/07/2017

Ngày kết thúc

29/03/2037

- Nhấn link “Ấn”, hệ thống đóng thu gọn màn hình chi tiết chứng thư số.

- o Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách

9.3. Lịch sử xuất tệp CSV

9.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm và tải file CSV đã kết xuất file của các chức năng như: hợp đồng, giao dịch, chứng thư số,... Mỗi tài khoản quản trị chỉ được tìm kiếm các file CSV do chính tài khoản đó kết xuất

9.3.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử kết xuất tệp CSV”



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Lịch sử xuất tệp CSV

Tìm kiếm tệp CSV

Từ ngày: 21/07/2017

Đến ngày: 24/07/2017

Tên hàm: Tất cả

Tìm kiếm

- Mô tả tiêu chí tìm kiếm:

- Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày của ngày tạo file kết xuất
- Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày của ngày tạo file kết xuất
- Tên hàm: danh sách các chức năng có kết xuất file CSV trong hệ thống Trusted Hub
 - Export Transaction: kết xuất danh sách giao dịch
 - Export Certificate: kết xuất danh sách chứng thư số
 - Export Certificate Expire: kết xuất danh sách chứng thư số sắp hết hạn
 - Export Agreement: kết xuất danh sách hợp đồng
 - Export CSR: kết xuất danh sách CSR của hợp đồng cần sử dụng để Cài đặt chứng thư số

- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

Danh sách tệp CSV

Tổng cộng 1

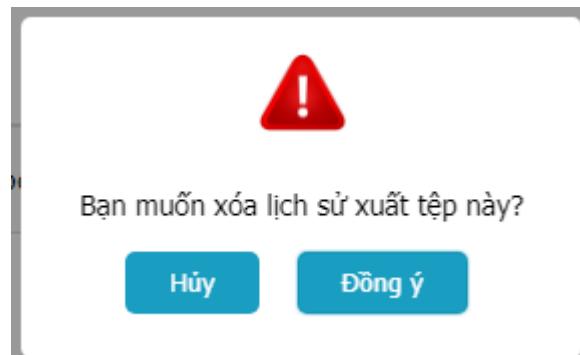
STT	Hàm	Tên file	Kích thước (KB)	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	Export Certificate	/home/data/export/thanhtv1_CertificateList_20170724152337.csv	1.431	Thành công	24/07/2017 15:23:37	Xóa Tải xuống

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Tải xuống” tại cột “Thao tác”, hệ thống sẽ tải file CSV trên Server về máy tính.

thanhtv1_CertificateList_20170724152337 - Microsoft Excel

1	ID	ArrangementCode	CommonCode	IsNew	ValidTime	ExpiredTime	CIF	ActivationStatus	ChannelCode	NumberDateExpire
2	1	1	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	1	8/7/2017 15:56	25/03/2037 15:56:47	1.05E+08	Activation	TRUSTEDHUB	7184
3	15	15	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	1	7/7/2017 21:45	24/03/2037 21:45:22	tester	Activation	TRUSTEDHUB	7183
4	18	18	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	2	10/7/2017 13:35	27/03/2037 13:35:43	khanhpx	Activation	TRUSTEDHUB	7186
5	48	49	C=VN, O=Mobile-ID Trusted Network	0	18/07/2017 11:35:37	4/4/2037 11:35	thanhtest	Activation	TRUSTEDHUB	7194
6	8	8	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	1	6/7/2017 17:46	23/03/2037 17:46:56	abctest05	Cancel	NSS	7182
7	11	11	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	1	7/7/2017 15:47	24/03/2037 15:47:49	tester	Cancel	TRUSTEDHUB	7183
8	45	46	C=VN, L=Mobile-ID Trusted Network	2	11/7/2017 16:12	28/03/2037 16:12:17	thanhtest	Cancel	TRUSTEDHUB	7187

- Người dùng nhấn vào nút “Xóa”, hệ thống yêu cầu xác nhận việc xóa



- Nhấn nút “Đồng ý” hệ thống sẽ xóa file CSV khỏi hệ thống, và cập nhật trạng thái “Đã xóa”

9.4. Lịch sử kết nối Endpoint

9.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm các giao dịch của hệ thống TrustedHub kết nối các dịch vụ bên ngoài thông qua hệ thống Endpoint, lịch sử chiêu kết nối Request và Response

9.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử kết nối Endpoint”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Quản lý lịch sử kết nối Endpoint

Tìm kiếm lịch sử kết nối Endpoint

Từ ngày: 01/08/2017

Đến ngày: 04/08/2017

User:

File ID:

Điện thoại (OTP SMS):

Điện thoại (WPKI):

Địa chỉ email (OTP Email):

Channel: Tất cả

Hàm: Tất cả

Tìm kiếm

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:

- Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo giao dịch kết nối với hệ thống Endpoint
- Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo giao dịch kết nối với hệ thống Endpoint
- User: Mã định danh hợp đồng
- File ID: Mã định danh File sử dụng để giao dịch với hệ thống Endpoint
- Điện thoại (OTP SMS): số điện thoại đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực OTP SMS
- Điện thoại (WPKI): số điện thoại đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực WPKI
- Địa chỉ Email (OTP Email): địa chỉ Email đăng ký hợp đồng của phương thức xác thực OTP Email
- Channel: Mã Kênh định danh của hợp đồng
- Hàm: Mã Hàm định danh được sử dụng để kết nối từ hệ thống Trusted Hud sang hệ thống Endpoint

- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

Danh sách lịch sử kết nối Endpoint							Tổng cộng 99
STT	Channel	User	Điện thoại/Địa chỉ email/File ID	Hàm	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác	
1	TRUSTEDHUB	105442939		checkOcsp	24/07/2017 15:04:01		
2	TRUSTEDHUB	105442939		checkOcsp	24/07/2017 15:03:25		
3	TRUSTEDHUB	105442939	baotv@tomialab.com	sendEmail	24/07/2017 14:49:18		
4	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 14:17:07		
5	TRUSTEDHUB	105442939		checkOcsp	24/07/2017 13:57:20		
6	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:56:10		
7	TRUSTEDHUB	105442939		requestMobileSignatureStatus	24/07/2017 11:54:25		
8	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:54:03		
9	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:51:13		
10	TRUSTEDHUB	105442939	84940000002	requestMobileSignature	24/07/2017 11:46:10		

- Bước 4: Người dùng nhấn vào nút “Xem” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết của lịch sử Endpoint.
 - Màn hình thông tin chi tiết bao gồm: thông tin chi tiết giao dịch của hệ thống Trusted Hub và thông tin chi tiết giao dịch của Endpoint
- Thông tin chi tiết giao dịch của Trusted Hub:

Thông tin lịch sử kết nối Endpoint							Quay lại	
Danh sách lịch sử giao dịch								
STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:03:25	
Chi tiết giao dịch								
Channel								
TRUSTEDHUB								
User								
105442939								
BillCode								
TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364								
Trạng thái								
0 - Success								
Ngày tạo/cập nhật								
24/07/2017 15:03:25								

Dữ liệu chưa ký

hello

Dữ liệu được ký

```
MIAGCSqGSib3DQEHAqCAMIACQExCzAJBgUrDgMCGgUAMIAcGScGSib3DQEHAQAAoIAwggTRMIIcuaADAgECAhBUBDaM5CNo6bQoGVWLqdfeMA0G
CSqGSib3DQEBCwUAMIHIMQswCQYDVQQGEwJWtjEUMBIGA1UECBMLSG8gQ2hpIE1pbmgxFDASBqNVBAcT0hvIENoaSBNaW5oMUAwPgYDVQQKEz
dNb2jpGUtsUQgVGvjaG5vbG9naWVzIGFuZCBTZU2aWNlcycBk2ludCBTdG9jayBDb2lWYW5MScwJQYDVQQLEx5Nb2jpGUtsUQgVGvjaG5pY2fsIE
RlcGFydG1lbnaQxIjAgBgNVBAMTGU1vYmlsZS1JRCBUcnVzdGvkIE5ldHdvcmswLhcNMTcwNzE2MDYwMDA1WhcNMzcwNDAyMDYwMDA1WjBuMR0wGw
YnVvO0DDDRERxrDGoW5nTERovrDGoW5nTERhFnTEAMD4GA1UECovw3TW9iaWVJLIEFRLY2hub2vz72llcvRhhmOnl12\vdmlizYMaSm9nhnOnl13RvY2snO29
```

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Chi tiết](#)

Thông tin dữ liệu trả về

[Chi tiết](#)

- Tại thông tin Dữ liệu yêu cầu, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu yêu cầu

Thông tin dữ liệu yêu cầu

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:24

Mô tả

```
{"credentialData": {
    "username": "trustedhub",
    "password": "12345678",
    "signature": "tLA66gWm5qP0sCQp2BtUhkhjVDRe99UkLhbkTdsjI2lx31T/Z2B2dp4cOsPATGrj6
mHcFT4gFKSM1w9hbD+u2ekpYCNcgR8ttuWPNNmn8dHdVPHjDTiQSUogWMmkzfI/X/4oSJG92LeTx4hJ9kat/UILrV7mSvXBoZ8sxR1+g3jXTwU2MJ
pFrYnDmDZevoQXSa101jvKFXShtv+o5Zk2S966vrG9X1RdJV9gQ8LTW71MXQjh5ILNyZIMgJ3Mw6oVawY1GR+23QoBaZsd9NDtCI7LLyU//3G/xEsa
BwkCwZBKvaHcuy4bCPD22Dh0K38+bvEcL0rEqnKGhZIcuS8A/u003d/u003d",
    "timestamp": "1500883432839",
    "pkcs1Signature": "ZhcjdUDDdFrZV
rvbjIN5WZZ5QbQvNoyWn4z4kbQ1VtOXYkcUP9yS4IW6M5jHccMm5LZoSPPeBRnt/oIqnldwtCALF33kc4GOUNE17C0rfnhcjn3RMljPp+AIrVJwuRaFmi
pZBJX+EioQI0Tt9yroUpmaCuPfY1hix0ycsEHSA3aU5Ede3i7cuRLs/xWhvDDG1mvLknrfksDVSCO4R+mCg+q6YqRRdABq1jxDp2uq+SQs89GTY3ev"
```

- Tại thông tin Dữ liệu trả về, nhấn vào link “Chi tiết” để hiển thị thông tin dữ liệu trả về

Thông tin dữ liệu trả về

[Ấn](#)

Ngày tạo/cập nhật

24/07/2017 15:03:25

Mô tả

```
{"xmlData": "\u003cChannel\u003e\u003eTRUSTEDHUB\u003c/Channel\u003e\u003cUser\u003e105442939\u003c/User\u003e\u003cResponseCode\u003e0\u003c/ResponseCode\u003e\u003cResponseMessage\u003eSUCCESS\u003c/ResponseMessage\u003e\u003cBillCode\u003eTRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-
364\u003c/BillCode\u003e\u003cSignerInfo\u003e\u003cSerialNumber\u003e5404368ce42368e9b42819558ba9d7de\u003c/SerialNumber\u003e\u003cSubjectName\u003eĐương Phương Vũ\u003c/SubjectName\u003e\u003cIssuerName\u003eMobile-ID Trusted
Network\u003c/IssuerName\u003e\u003cDateValid\u003e16/07/2017 13:00:05\u003c/DateValid\u003e\u003cDateExpired\u003e02/04/2037
13:00:05\u003c/DateExpired\u003e\u003cSigningTime\u003e16/07/2017 13:10:08\u003c/SigningTime\u003e\u003cSignerInfo\u003e"
```

- Màn hình chi tiết lịch sử giao dịch, nhấn vào nút “Ấn”, hệ thống đóng thông tin chi tiết giao dịch.

Thông tin lịch sử kết nối Endpoint

Quay lại

Danh sách lịch sử giao dịch

STT	Channel	User	BillCode	Trạng thái	Tên worker	FrontOffice/BackOffice	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-20170724150325-364	0 - Success	SignatureValidator	FrontOffice	24/07/2017 15:03:25	Xem

Chi tiết kết nối Endpoint

Channel: TRUSTEDHUB

User: 105442939

Điện thoại/Địa chỉ email:

Ngày tạo/cập nhật: 24/07/2017 15:03:25

Hàm: checkOcsp

File ID:

10. QUẢN LÝ THIẾT BỊ OTP

10.1. Nhập thiết bị OTP

10.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tải danh sách thiết bị OTP Token từ file vào hệ thống.

10.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Nhập thiết bị OTP”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Nhập thiết bị OTP

Đăng tải danh sách thiết bị OTP

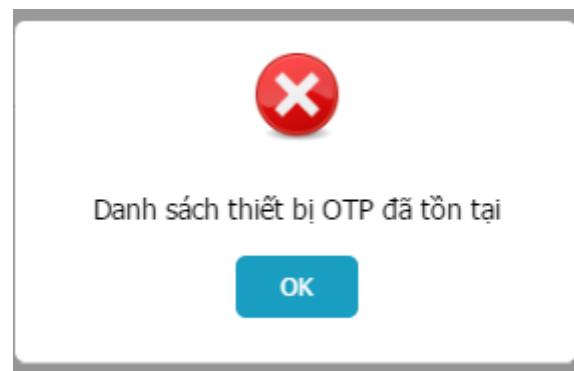
Chọn tập tin

Choose File No file chosen

Đăng tải | Làm lại

- Bước 3: Người dùng browse chọn file danh sách theo định dạng .TNK, sau đó nhấn nút “Đăng tải”

- Nếu danh sách OTP Token đã tồn tại thì hệ thống thông báo.



- Ngược lại thì thành công, hệ thống thông báo “Đăng tải thành công”

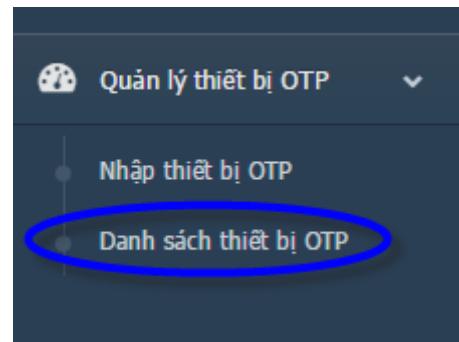
10.2. Danh sách thiết bị OTP

10.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm danh sách thiết bị OTP Token có trong hệ thống, cho phép xóa, cập nhật, đồng bộ và xác thực OTP Token.

10.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách thiết bị OTP”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách danh sách thiết bị OTP Token theo điều kiện nhập vào.

STT	Token	Loại	Hoạt động	Thất lạc	Khóa	Thao tác
1	1008600500043	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
2	1008600500044	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
3	2308621400063	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
4	2308621400064	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
5	2600411509818	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
6	2600411509819	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
7	2608623800001	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	
8	2608624600001	Hardware	Hoạt động	Còn	Không khóa	

a. Xem thông tin chi tiết OTP Token:

- Bước 4: Người dùng chọn vào “View” tài cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token

Thông tin chi tiết OTP

Token
1008600500043

Số lần xác thực lỗi
0

Loại
Hardware

Chiều dài OTP
6

Thời gian hiệu lực(s)
60

Chi tiết Token
HOTP01

Quay lại

- Bước 5: Người dùng chọn vào “Authen” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token.

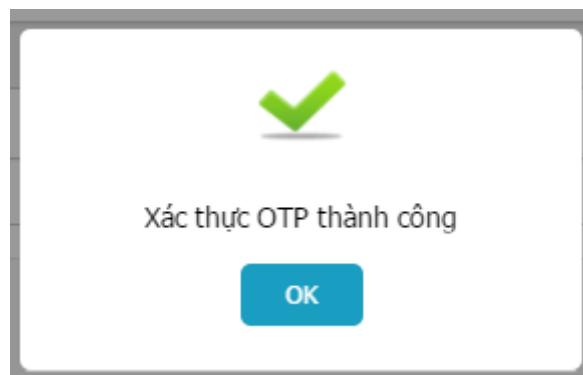
Xác thực OTP

Token
2308621400064

OTP

Đồng ý **Quay lại**

- Nhấn nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách thiết bị OTP Token
- Nhập vào dãy số trên thiết bị OTP Token, sau đó nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý xác thực OTP và thông báo kết quả



- Bước 6: Người dùng chọn vào “Synch” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết OTP Token.

Đồng bộ OTP

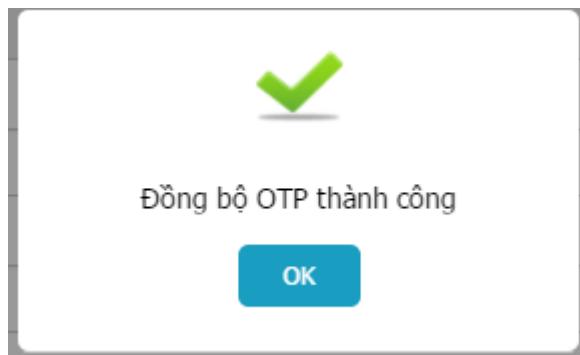
Token
2308621400064

OTP

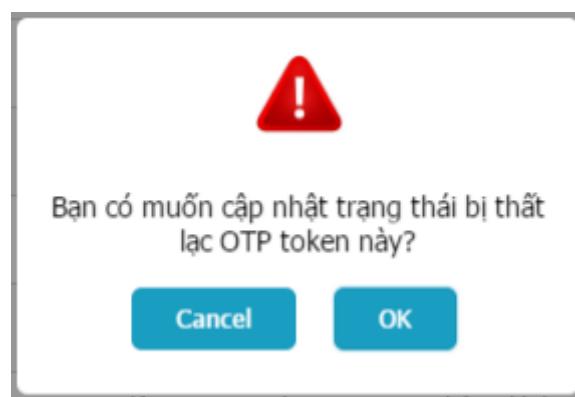
OTP kế tiếp

Đồng ý **Quay lại**

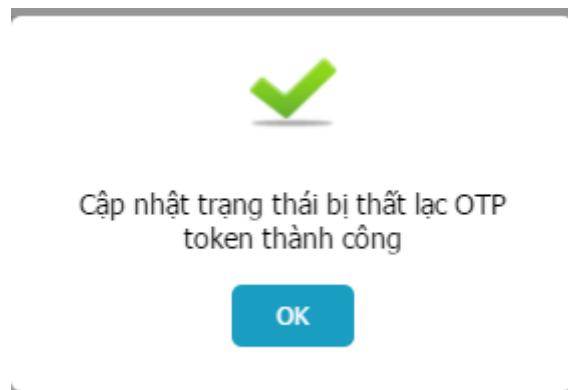
- Từ thiết bị OTP Token, nhấn nút nguồn để hiển thị dãy số, sau đó nhập dãy số đó vào trường “OTP”.
- Chờ màn hình thiết bị OTP tắt, sau đó nhấn tiếp nút nguồn để hiển thị dãy số lần 2, rồi nhập giá trị đó vào trường “OTP kế tiếp”
- Hoàn tất quá trình nhập liệu, nhấn nút “Đồng ý”, hệ thống xử lý đồng bộ OTP Token và thông báo kết quả



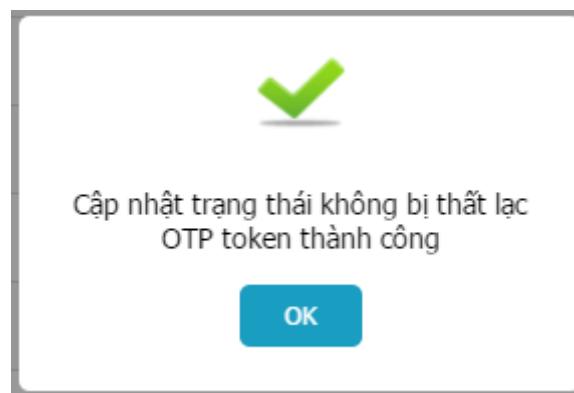
- o Bước 7: Người dùng chọn vào “Lost” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái thất lạc cho OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận.



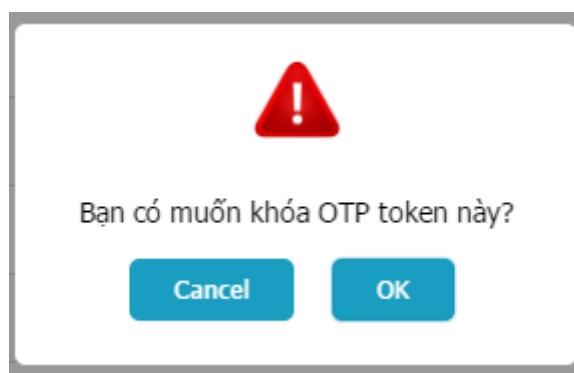
- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả



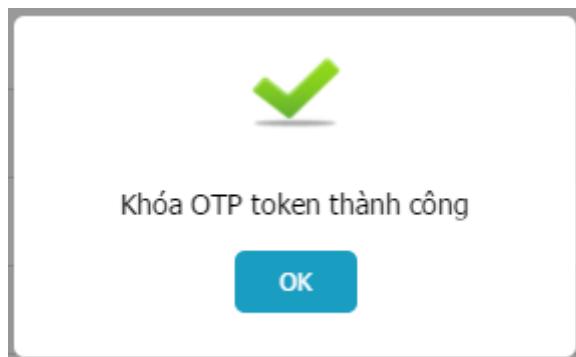
- Sau khi OTP Token bị “Lost” thì người dùng nhấn vào nút “UnLost” để cập nhật trạng thái không bị thất lạc của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



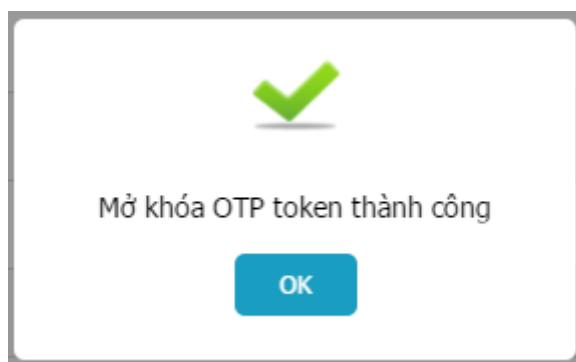
- o Bước 8: Người dùng chọn vào “Lock” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái khóa cho OTP Token, hệ thống yêu cầu xác nhận.



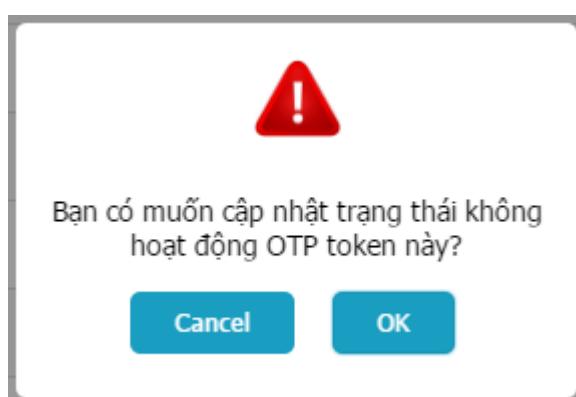
- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả.



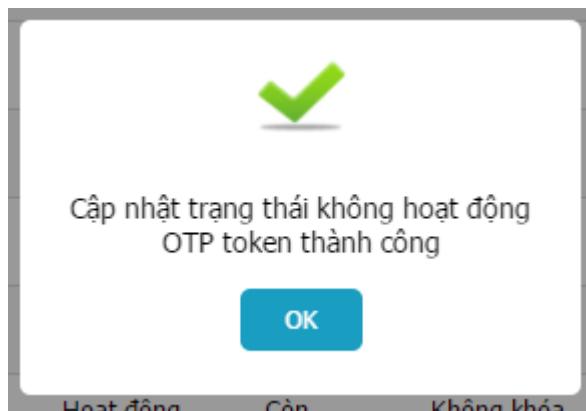
- Sau khi OTP Token bị “Lock” thì người dùng nhấn vào nút “Unlock” để cập nhật trạng thái không bị khóa của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả.



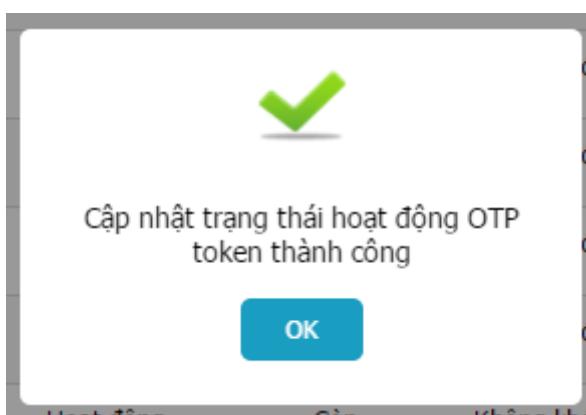
- o Bước 9: Người dùng chọn vào “Disable” tại cột “Thao tác” để cập nhật trạng thái không hoạt động, hệ thống yêu cầu xác nhận.



- Nhấn OK để đồng ý, hệ thống thông báo kết quả



- Sau khi OTP Token bị “Disable” thì người dùng nhấn vào nút “Enable” để cập nhật trạng thái hoạt động của OTP Token. Hệ thống yêu cầu xác nhận, nhấn OK hệ thống xử lý và thông báo kết quả



11. CHỨNG THƯ SỐ TẬP TRUNG

11.1. Danh sách chứng thư số

11.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm danh sách các chứng thư số của hợp đồng có trong hệ thống, cho phép xem thông tin chi tiết, xuất file CSV và gia hạn chứng thư số

11.1.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách chứng thư số”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

Tìm kiếm theo	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
Từ ngày hiệu lực	21/07/2017	
Đến ngày hiệu lực	24/07/2017	
Từ ngày hết hiệu lực	21/07/2017	
Đến ngày hết hiệu lực	24/07/2017	
User		
Tên công ty		
Nhà phát hành	Tất cả	
Trạng thái	Tất cả	

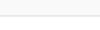
- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:

- Tìm kiếm theo: người dùng chọn tìm kiếm từ ngày đến ngày theo Ngày hiệu lực của chứng thư số hoặc Ngày hết hiệu lực của chứng thư số. Thông tin từ ngày đến ngày sẽ được “Cho phép/Không cho phép” tương ứng để chọn ngày
- Từ ngày hiệu lực: Khoảng thời gian Từ ngày của ngày hiệu lực chứng thư số
- Đến ngày hiệu lực: Khoảng thời gian Đến ngày của ngày hiệu lực chứng thư số
- Từ ngày hết hiệu lực: Khoảng thời gian Từ ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
- Đến ngày hết hiệu lực: Khoảng thời gian Đến ngày của ngày hết hiệu lực chứng thư số
- User: Mã định danh của hợp đồng
- Tên công ty: thông tin chủ thẻ đăng ký chứng thư số
- Nhà phát hành: Nhà cung cấp chứng thư số CA

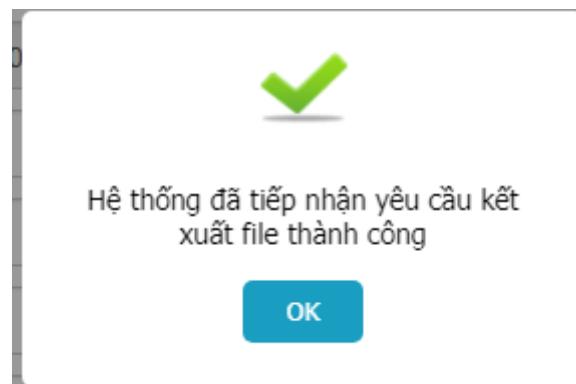
- Trạng thái: trạng thái cấp phát của chứng thư số
 - Gia hạn: chứng thư số của hợp đồng đã được cấp phát từ 2 lần trở lên
 - Cấp mới: chứng thư số của hợp đồng đầu đã được cấp 1 lần
 - Thu hồi: chứng thư số của hợp đồng đã bị thu hồi, không được sử dụng để ký số trong hệ thống
- o Bước 3: Chọn/nhập các tiêu chí tìm kiếm, nhấn nút “Tìm kiếm”, hệ thống hiển thị màn hình danh sách kết quả tìm kiếm được

Danh sách chứng thư số

Tổng cộng 7 Xuất File CSV

STT	Channel	User	Nhà phát hành	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	Mobile-ID Trusted Network	18/07/2017 11:35:37	04/04/2037 11:35:37	7194	Gia hạn	 
2	TRUSTEDHUB	thanhtest13	Mobile-ID Trusted Network	11/07/2017 16:12:17	28/03/2037 16:12:17	7187	Hủy	
3	TRUSTEDHUB	khanhpox	Mobile-ID Trusted Network	10/07/2017 13:35:43	27/03/2037 13:35:43	7186	Hủy	
4	TRUSTEDHUB	tester	Mobile-ID Trusted Network	07/07/2017 21:45:22	24/03/2037 21:45:22	7183	Cấp mới	 
5	TRUSTEDHUB	tester	Mobile-ID Trusted Network	07/07/2017 15:47:49	24/03/2037 15:47:49	7183	Cấp mới	 
6	NSS	abctest05	Mobile-ID Trusted Network	06/07/2017 17:46:56	23/03/2037 17:46:56	7182	Cấp mới	 
7	TRUSTEDHUB	105442939	Mobile-ID Trusted Network	08/07/2017 15:56:47	25/03/2037 15:56:47	7184	Cấp mới	 

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- o **Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”.
- a. **Xem thông tin:**
- o Bước 5: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch

Chi tiết chứng thư số

Thông tin hợp đồng SignServer

Channel	TRUSTEDHUB
Trạng thái	Activation
User	thanhtest20
Ngày tạo/cập nhật	18/07/2017 11:40:04
Ngày hiệu lực	18/07/2017 11:40:04
Ngày kết thúc	07/04/2028 11:40:04
Tên worker	TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

- **Tiện ích:**

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBnTCCAQYCAQAwXzEfMB0GCgmSJomT8ixkAQEMD0NNTkQ6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwLVGhhbmhUZXN0NTgxCzAJBgNVBAcMAIExMQwwCgYDVQQIDANIQ00x
CzAJBgNVBAYTAIZOMIGfMA0GCSqGSIb3DQEBAQUAA4GNADCBiQKBgQCwpqHJ1T5Z
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)
Chứng thư số

```
MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARy+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQsFADCByDELMakGA1UEBhMCVk4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UECHM3TW9iaWxIULIEFRlY2hub2vxZ2lcyBhbmQg
U2VydmljZXMQSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxIULIE
```

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
 - Định dạng file được tải về máy tính: User của hợp đồng + “.csr”.
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

```
MIIEMzCCA hugAwIBAgIQVAQaISvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMakGA1UEBhMCV4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxILUIEIFRlY2hub2xvZ2lcyBhbmQg
U2VydmljZXMuSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxILUIE
```

[Ấn](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
 O=Mobile-ID
 OU=Mobile-ID
 CN=Trần Văn Thành

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
 OU=Mobile-ID Technical Department
 O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
 L=Ho Chi Minh
 ST=Ho Chi Minh
 C=VN

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Tai thông tin Chứng thư số, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin chứng thư số về máy tính

b. Gia hạn chứng thư số:

- o Bước 6: Tại màn hình danh sách chứng thư, nhấn vào nút “Gia hạn CTS”, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số:
 - **Chú ý:** Chức năng gia hạn chứng thư số chỉ có hiệu lực cho các hợp đồng có trạng thái không Hủy (Cancel) và không Khóa (Block)

Gia hạn chứng thư số

Channel
TRUSTEDHUB

User
thanhtest20

Tên worker
TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

Chứng thư số

Choose File No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Chi tiết](#)

- Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấp vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

CN=Mobile-ID Trusted Network
 OU=Mobile-ID Technical Department
 O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
 L=Ho Chi Minh
 ST=Ho Chi Minh
 C=VN

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
 OU=Mobile-ID Technical Department
 O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
 L=Ho Chi Minh
 ST=Ho Chi Minh
 C=VN

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2017

- Nhấn link “Ấn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
 - Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

11.2. Cảnh báo hết hạn chứng thư

11.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng hiển thị các chứng thư số sắp hết hạn trong hệ thống, số ngày cảnh báo hết hạn nằm trong chức năng “Cấu hình tham số hệ thống”. Cho phép xem thông tin chi tiết, kết xuất file CSV và gia hạn chứng thư số

11.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cảnh báo hết hạn chứng thư”

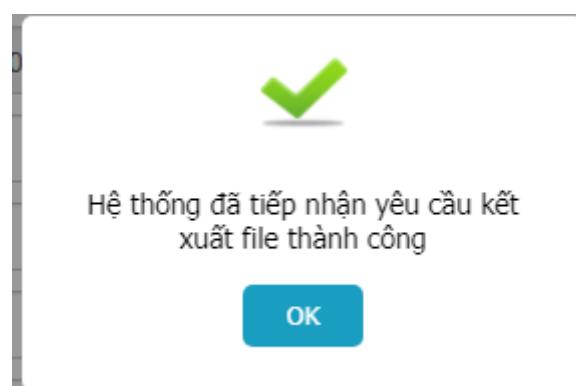


- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

STT	Channel	User	Trạng thái	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	Activation	18/07/2017 11:35:37	04/04/2037 11:35:37	7194	Gia hạn	Xem Gia hạn CTS
2	TRUSTEDHUB	khanhp	Activation	10/07/2017 13:35:43	27/03/2037 13:35:43	7186	Hủy	Xem
3	TRUSTEDHUB	105442939	Activation	08/07/2017 15:56:47	25/03/2037 15:56:47	7184	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS
4	TRUSTEDHUB	tester	Activation	07/07/2017 21:45:22	24/03/2037 21:45:22	7183	Cấp mới	Xem Gia hạn CTS

1 Tổng số dòng 4

- Nhấn vào nút “Làm tươi” để làm mới lại danh sách chứng thư số sắp hết hạn.
- Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống thông báo tiếp nhận lệnh kết xuất file CSV thành công.



- Chú ý:** Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
 - a. Xem thông tin:**

- Bước 3: Người dùng nhấn vào nút “Xem”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của hợp đồng.

Chi tiết chứng thư số

[Quay lại](#)

Thông tin hợp đồng SignServer	
Channel	TRUSTEDHUB
Trạng thái	Activation
User	thanhtest20
Ngày tạo/cập nhật	18/07/2017 11:40:04
Ngày hiệu lực	18/07/2017 11:40:04
Ngày kết thúc	07/04/2028 11:40:04
Tên worker	TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

- Tiện ích:**

CSR

```
-----BEGIN CERTIFICATE REQUEST-----
MIIBnTCCAQYCAQAwXzEfMB0GCgmSJomT8ixkAQEMDO0NTkQ6MDkwODg4ODg4ODEU
MBIGA1UEAwvLVGhhbmhUZXN0NTgxCzAJBgNVBacMAIExMQwwCgYDVQQIDANIQ00x
CzAJBgNVBAYTAjZOMIGfMA0GCSqGSIb3DQEBAQUAA4GNADCBiQKBqQCwpqHJ1T5Z
-----END CERTIFICATE REQUEST-----
```

[Chép vào Clipboard](#) [Tải xuống](#) [Thay đổi](#)

Chứng thư số

```
MIIGLjCCBBagAwIBAgIQVARy+05GL0rIFncBYg31VDANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMAGA1UEBhMCVk4xFDASBqNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluadFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxIUIEIFRIY2hub2xvZ2llcyBhbmQg
U2VydmljZXMsSm9pbnQgU3RvY2sqQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxIUIE
-----END CERTIFICATE-----
```

[Chi tiết](#) [Tải xuống](#)

- Tại thông tin CSR, nhấn vào link “Chép vào Clipboard” để sao chép thông tin CSR
- Tại thông tin CSR, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin CSR về máy tính
- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào link “Chi tiết”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của chứng thư

Chứng thư số

```
MIIEMzCCA hugAwIBAgIQVAQaISvOfHzyC3QWQT7FrjANBgkqhkiG9w0BAQsFADCB
yDELMakGA1UEBhMCV4xFDASBgNVBAgTC0hvIENoaSBNaW5oMRQwEgYDVQQHEwtI
byBDaGkgTWluaDFAMD4GA1UEChM3TW9iaWxILUIEIFRlY2hub2xvZ2lcyBhbmQg
U2VydmljZXMuSm9pbnQgU3RvY2sgQ29tcGFueTEnMCUGA1UECxMeTW9iaWxILUIE
```

[Ấn](#) [Tải xuống](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

C=VN
O=Mobile-ID
OU=Mobile-ID
CN=Trần Văn Thành

Phát hành

CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN

Ngày hiệu lực

18/07/2017

Ngày kết thúc

04/04/2037

- Tại thông tin Chứng thư số, nhấn vào nút “Tải xuống” để tải file thông tin chứng thư số về máy tính

b. Gia hạn chứng thư số:

- o Bước 4: Tại màn hình danh sách chứng thư, nhấn vào nút “Gia hạn CTS”, hệ thống hiển thị màn hình gia hạn chứng thư số:
 - **Chú ý:** Chức năng gia hạn chứng thư số chỉ có hiệu lực cho các hợp đồng có trạng thái không Hủy (Cancel) và không Khóa (Block)

Gia hạn chứng thư số

Channel: TRUSTEDHUB

User: thanhtest20

Tên worker: TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

Chứng thư số: Choose File No file chosen

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ: Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Chi tiết](#)

- Thông tin “Chứng thư số”:

Chứng thư số

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Browse chọn file chứng thư số trong máy tính, hệ thống sẽ tự động điền thông tin vào ô chứng thư số

- Thông tin “Chứng thư số nhà cung cấp”:

- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ “Danh sách nhà CA” được tham số trong hệ thống: Check/chọn Radio “Danh sách CA”
 - Chọn Combobox danh sách nhà CA để chọn nhà cung cấp CA được cài đặt.
 - Chọn vào Radio “Chứng thư số 1” hoặc “Chứng thư số 2”, để chọn cài đặt theo chứng thư số nhà cung cấp CA được chọn.
 - Xem chi tiết chứng thư số: nhấn vào link “Chi tiết” để xem thông tin chi tiết của chứng thư số được chọn

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Mobile-ID Trusted Network

Chứng thư số 1 Chứng thư số 2 [Ấn](#)

Chi tiết chứng thư số

Công ty

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Phát hành

```
CN=Mobile-ID Trusted Network
OU=Mobile-ID Technical Department
O=Mobile-ID Technologies and Services Joint Stock Company
L=Ho Chi Minh
ST=Ho Chi Minh
C=VN
```

Ngày hiệu lực

21/04/2017

Ngày kết thúc

28/03/2017

- Nhấn link “Ấn” để đóng thu gọn màn hình thông tin “Chi tiết chứng thư số”
- Trường hợp chọn lấy thông tin chứng thư số từ file: Check/chọn Radio “Khác”, hệ thống hiển thị màn hình.

Chứng thư số nhà cung cấp

Chọn chứng thư số từ Danh sách CA Khác

Choose File No file chosen

- Hệ thống cho phép định dạng file: .txt, .pem, .cer
- Chọn Browse file thông tin chứng thư số từ file trong máy tính, hệ thống tự động điền thông tin vào ô chứng thư số nhà cung cấp.
 - Chọn/nhập đầy đủ thông tin, nhấn vào nút “Cài đặt”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

11.3. Quản lý xuất file CSR

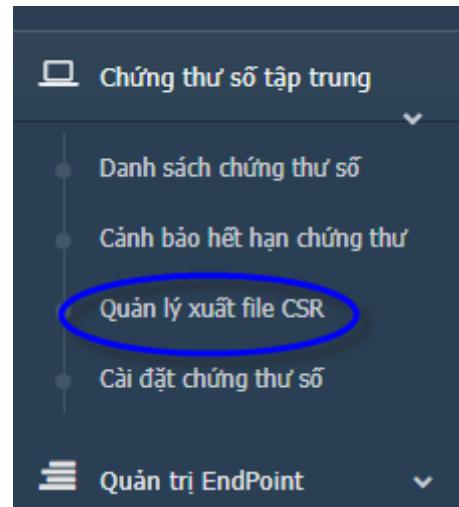
11.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm danh sách các hợp đồng đã đăng ký phương thức SignServer (Phương thức SignServer đã có thông tin Worker, Key và CSR). Cho phép kết xuất file CSV có thông tin CSR, sử dụng file để điền thông tin chứng thư số được cấp phát nhà cung cấp, và thực hiện cài đặt chứng thư số cho hợp đồng trong chức năng “Cài đặt chứng thư số” thuộc nhóm chức năng

“Chứng thư số tập trung”

11.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Quản lý xuất file CSR”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:
 - Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo hợp đồng
 - Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo hợp đồng
 - Channel: Mã Kênh định danh của hợp đồng
- Bước 3: Người dùng nhập điều kiện cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị kết quả như sau:

Danh sách CSR

Tổng cộng 5 Xuất File CSV

STT	Channel	User	Tên worker	Tên key	DN	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	thanhtest20	TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner	TRUSTEDHUB-thanhtest20-20170718114004	CN=abc, Phone=121290192, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:eu19238923, L=BT, ST=HCM, C=VN	18/07/2017 11:40:04	
2	TRUSTEDHUB	khanhpx	TRUSTEDHUB-khanhpx-MultiSigner	TRUSTEDHUB-khanhpx-20170710133633	CN=MOBILE-ID, OU=MOBILE-ID, OU=MST:0306555792, O=MOBILE-ID, T=ENGINEER, L=Q2, ST=HCM, C=VN, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:048080000061	10/07/2017 13:35:14	
3	TRUSTEDHUB	tester	TRUSTEDHUB-tester-MultiSigner	TRUSTEDHUB-tester-20170707215348	CN=Lê Việt Cường, Phone=0908357890, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:0123456789, L=Cầu Giấy, ST=Hà Nội, C=VN	07/07/2017 21:53:48	
4	TRUSTEDHUB	abctest02	TRUSTEDHUB-abctest02-MultiSigner	TRUSTEDHUB-abctest02-20170705172711	CN=abc1, Phone=12345654, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:123456, L=abc1, ST=hcm, C=VN	05/07/2017 17:27:11	
5	TRUSTEDHUB	105442939	TRUSTEDHUB-105442939-MultiSigner	TRUSTEDHUB-105442939-20170708160430	CN=Dương Phương Vũ, Phone=0908357890, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:024430146, L=Q2, ST=Hồ Chí Minh, C=VN	05/07/2017 14:58:10	

1

a. Xem thông tin:

- Bước 4: Người dùng nhấp vào nút “Xem” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết của hợp đồng.

Chi tiết chứng thư số

Quay lại

Thông tin hợp đồng SignServer

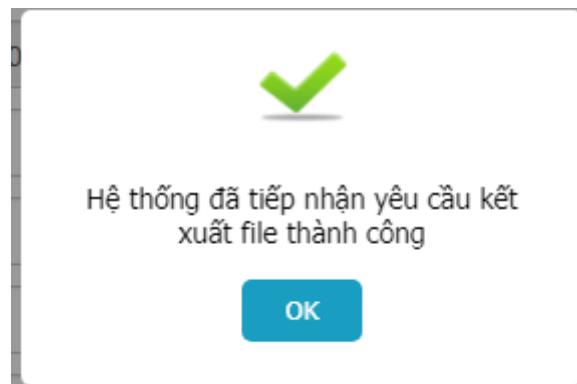
Channel	TRUSTEDHUB
Trạng thái	Activation
User	thanhtest20
Ngày tạo/cập nhật	18/07/2017 11:40:04
Ngày hiệu lực	18/07/2017 11:40:04
Ngày kết thúc	07/04/2028 11:40:04
Tên worker	TRUSTEDHUB-thanhtest20-MultiSigner

b. Kết xuất file CSV:

- Chú ý:** nội dung thông tin của file CSV

- STT: số thứ tự các Record
- ChannelCode: Mã kênh định danh hệ thống của hợp đồng đăng ký
- User: Mã định danh của hợp đồng
- WorkerID: Mã định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số

- Worker Name: Tên định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số
 - Key Name: Tên Key của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CSR: Chuỗi ký tự mã hóa yêu cầu cấp phát chứng thư số của hợp đồng đăng ký (Sử dụng để nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số)
 - DN: Thông tin chủ thẻ (Cá nhân/Cá nhân trong doanh nghiệp/Doanh nghiệp) của hợp đồng đăng ký để ký số
 - CA:
 - Mã định danh nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số (Cấu hình trong chức năng “Quản lý CA” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình CA”)
 - Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
 - Certificate: Chứng thư số được cấp bởi nhà cung cấp CA. Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
 - CertificateChain: Chứng thư số của nhà cung cấp CA. Giá trị này sẽ để trống, được điền vào khi có thông tin Chứng thư số của nhà cung cấp
- Người dùng nhấn vào nút “Xuất file CSV”, hệ thống kết xuất file CSV và thông báo đã tiếp nhận lệnh kết xuất thành công



○ **Chú ý:**

- Tìm kiếm và tải file CSV vừa kết xuất sẽ được thực hiện tại chức năng “Lịch sử xuất tệp CSV” trong nhóm chức năng “Lịch sử giao dịch”
- Người dùng tải file trên, liên hệ nhà cung cấp CA để được cấp chứng thư số dựa trên các thông tin sẵn có trong file: CSR, DN. Sau đó điền thông tin vào chỗ trống của ChannelCode và User tương ứng bao gồm: CA (Mã định danh của nhà cung cấp CA trong hệ thống Trusted Hub), Certificate (Chứng thư số được cấp bởi nhà cung cấp CA), CertificateChain (Chứng thư số của nhà cung cấp CA).

11.4. Cài đặt chứng thư số

11.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người đăng tải file CSV danh sách chứng thư số của hợp đồng, để cài đặt chứng thư số vào hệ thống, liệt kê danh sách chứng thư số của hợp đồng được cài đặt thành công

11.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cài đặt chứng thư số”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

The screenshot shows a web-based interface titled 'Quản lý cài đặt chứng thư số'. At the top, there's a button to 'Test hệ thống'. Below that is a section for uploading files, with a placeholder 'Đăng tải cài đặt chứng thư số' and a 'Choose File' button. A note says 'Chọn tập tin' and 'No file chosen'.

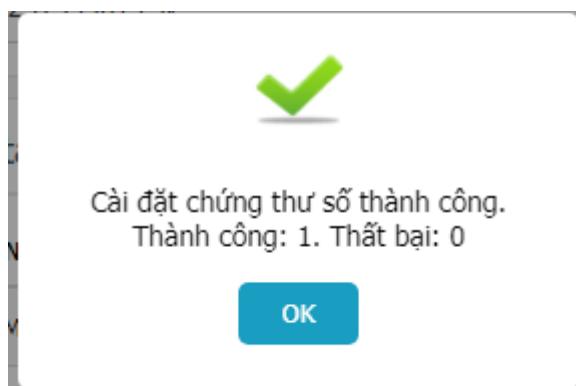
- Chú ý:**

- File sử dụng để cài đặt chứng thư số được Kết xuất trong chức năng “Quản lý xuất file CSV”, nội dung file này đã được bổ sung thêm các thông tin: Certificate (Chứng thư số), CertificateChain (Chứng thư số nhà cung), CA (Mã định danh nhà cung cấp CA trong hệ thống Trusted Hub)
- Định dạng file cho phép: CSV, XLS, XLSX

- Định dạng file đăng tải yêu cầu:**

- Worker Name: Tên định danh Worker của hợp đồng đăng ký để ký số
- Key Name: Tên Key của hợp đồng đăng ký để ký số
- CSR: Chuỗi ký tự mã hóa yêu cầu cấp phát chứng thư số của hợp đồng đăng ký (Sử dụng để nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số)
- DN: Thông tin chủ thẻ (Cá nhân/Cá nhân trong doanh nghiệp/Doanh nghiệp) của hợp đồng đăng ký để ký số
- CA:
 - Mã định danh nhà cung cấp CA cấp phát chứng thư số (Tham chiếu trong chức năng “Quản lý CA” thuộc nhóm chức năng “Cấu hình CA”)
- Certificate: Chứng thư số được cấp bởi nhà cung cấp CA.

- CertificateChain: Chứng thư số của nhà cung cấp CA.
- o Bước 3: Người dùng Browse chọn file cần đăng tải, hệ thống tự động đăng tải danh sách vào hệ thống



- o Bước 4: Hệ thống xử lý và hiển thị màn hình kết quả.

Danh sách chứng thư số đăng tải									
STT	Channel	User	Nhà phát hành	Ngày hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Số ngày còn hiệu lực	Trạng thái	Thao tác	
1	TRUSTEDHUB	thanhtest01	Mobile-ID Trusted Network	25/07/2017 13:39:14	11/04/2037 13:39:14	7200	Gia hạn	Xem	
1 Tổng số dòng 1									

- o Nhấn vào nút “Xem” để hiển thị màn hình chi tiết của chứng thư số

Thông tin chi tiết chứng thư số

Quay lại

Thông tin hợp đồng SignServer	
Channel	TRUSTEDHUB
Trạng thái	Activation
User	thanhtest01
Ngày tạo/cập nhật	25/07/2017 13:47:21
Ngày hiệu lực	25/07/2017 13:47:21
Ngày kết thúc	23/07/2027 13:47:21
Tên worker	TRUSTEDHUB-thanhtest01-XMLSigner

12. QUẢN TRỊ ENDPOINT

12.1. Kết nối Server

12.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép chỉnh sửa các thông tin cấu hình kết nối giữa Trusted-Hub và Endpoint

12.1.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Kết nối Server”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

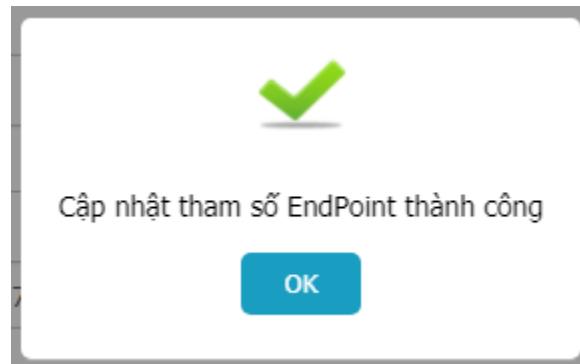
Cấu hình tham sốEndPoint

Thông tin cấu hình

Cập nhật

Đường dẫn URL	https://127.0.0.1/endpoint/v1/service
App ID	TRUSTEDHUB
Key ID	4b8f9bcae215475808f70ae191d289717c80bba0ea4daf4658557239573bd609
Tên máy chủ	127.0.0.1
Thuộc tính	smsVendor=OCB;

- Bước 3: Thay đổi các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



12.2. Quản trị kết nối

12.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng quản trị cấu hình của các hệ thống bên ngoài mà hệ thống Endpoint sẽ gọi đến để làm cầu nối với hệ thống Trusted Hub

12.2.2. Các bước thực hiện

- o Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản trị kết nối”.



- o Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản trị kết nối

Danh sách kết nối

Thêm mới

STT	Alias	Mô tả	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	DMS	DownloadFile, UploadFile (DMS-TCB)	21/07/2017 15:13:46	True	Chỉnh sửa
2	FILENET_HOSE	CheckIn, CheckOut FileNet Engine (HOSE)	12/07/2017 18:46:21	True	Chỉnh sửa
3	AP (MSSP)	AE ETSI 102.204 (BCY) (Connected)	23/07/2017 22:36:37	True	Chỉnh sửa
4	SMPP	Send SMS	12/07/2017 18:44:32	True	Chỉnh sửa
5	SMTP	Send Email	21/07/2017 10:03:14	True	Chỉnh sửa
6	OCSP	Check OCSP (Online Certification Status Protocol)	12/07/2017 18:43:09	True	Chỉnh sửa
7	CRL	CRL (Download Certification Revocation List)	12/07/2017 18:42:19	True	Chỉnh sửa

1 Tổng số dòng 7

a. Chính sửa kết nối:

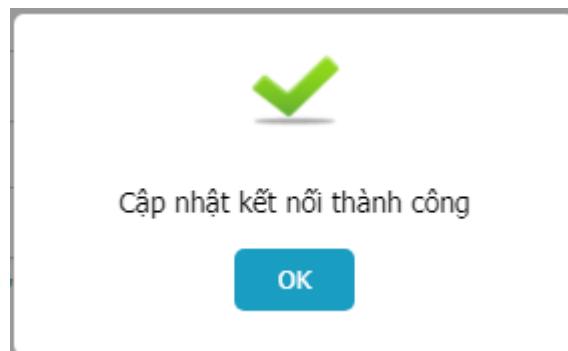
- Bước 3: Tại màn hình danh sách kết nối, nhấn vào nút “Chỉnh sửa”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa cho kết nối được chọn

Chỉnh sửa kết nối

Cập nhật Quay lại

Alias	DMS
Mô tả	DownloadFile, UploadFile (DMS-TCB)
Thuộc tính	{"action": "DMS"} {"DMS-URL": "@IP"} {"DMS-Port": "@Port"} {"DMS-User": "@User"} {"DMS-Password": "@Password"}
Ngày tạo/cập nhật	21/07/2017 15:13:46
Hiệu lực	<input checked="" type="checkbox"/>

- Nhập các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

**b. Thêm mới kết nối:**

- Bước 4: Tại màn hình danh sách, nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới kết nối

The screenshot shows a web-based administrative interface for managing connections. At the top, there's a header with the Mobile-ID logo, language selection (English | Vietnamese), and a test button. Below the header is a title 'Quản trị kết nối'. The main area contains a form titled 'Thêm mới kết nối' (Add new connection). The form has three input fields: 'Alias' (with a placeholder 'Nhập alias'), 'Mô tả' (with a placeholder 'Nhập mô tả'), and 'Thuộc tính' (with a large text area for properties). At the bottom right of the form are two buttons: 'Lưu' (Save) and 'Quay lại' (Back).

- Nhập các thông tin bắt buộc, nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả.

12.3. Cấu hình Channel

12.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Channel trong hệ thống Endpoint.

12.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình Channel”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

The screenshot shows a table titled 'Danh sách Channel' (Channel List). The columns are: STT (Index), Mã channel (Channel ID), Mô tả (Description), Ngày tạo/cập nhật (Create Date/Update), Hiệu lực (Status), and Thao tác (Action). There are two entries: 'TRUSTEDHUB' with description 'TrustedHub Mobile-ID', created on 21/07/2017 16:58:03, status True, and 'MOBILE-ID-CLIENT' with description 'Test mobile id 1', created on 21/07/2017 15:11:24, status True. A blue button labeled 'Chỉnh sửa' (Edit) is visible next to each entry.

c. Chính sửa Channel

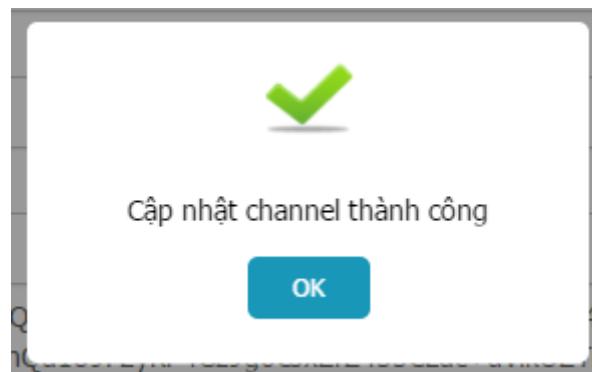
- Bước 3: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng nhấp vào nút “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Channel cần chỉnh sửa.
- Bước 4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Channel được chọn

The screenshot shows the 'Chỉnh sửa Channel' (Edit Channel) form for 'TRUSTEDHUB'. It includes fields for 'Mã channel' (Channel ID), 'KEY' (containing a long string of characters), 'Mô tả' (Description), 'Ngày tạo/cập nhật' (Create Date/Update), and 'Hiệu lực' (Status). The 'Cập nhật' (Update) and 'Quay lại' (Back) buttons are at the top right.

- Bước 5: Trường hợp người dùng muốn chỉnh sửa Channel khác, nhấn vào combobox “Mã channel” để chọn Channel cần chỉnh sửa, hệ thống tự động hiển thị màn hình chi tiết cho Channel được chọn

The screenshot shows the 'Chỉnh sửa Channel' (Edit Channel) form again, but the 'Mã channel' dropdown menu is open, showing three options: 'TRUSTEDHUB', 'MOBILE-ID-CLIENT', and 'TRUSTEDHUB'. The last option is currently selected.

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả

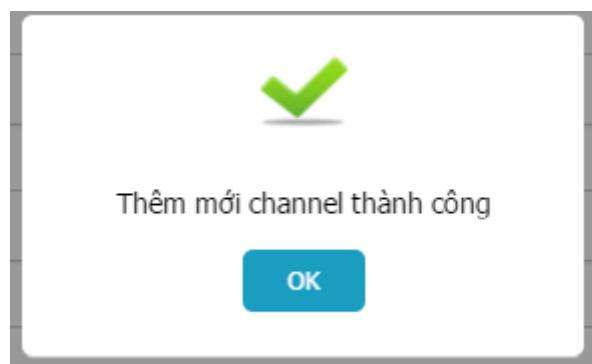


d. Thêm mới Channel

- Bước 7: Tại màn hình danh sách Channel, người dùng chọn “Thêm mới”.

Thêm mới Channel	
Mã channel	<input type="text"/>
KEY	<input type="text"/>
Mô tả	<input type="text"/>

- Bước 7: Tại màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Channel cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



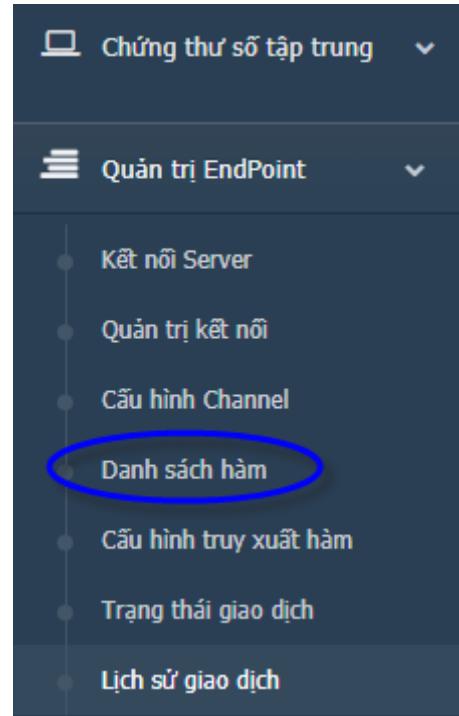
12.4. Quản lý Hàm

12.4.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng thêm mới, chỉnh sửa thông tin Hàm trong hệ thống Endpoint.

12.4.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Danh sách Hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

STT	Tên hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	checkOcsp	21/07/2017 16:58:19	True	<button>Chỉnh sửa</button>
2	downloadCrl	21/07/2017 15:59:29	True	<button>Chỉnh sửa</button>
3	signFileMobilePKI	24/05/2017 16:08:15	True	<button>Chỉnh sửa</button>
4	processRemoteFile	22/05/2017 11:48:09	True	<button>Chỉnh sửa</button>
5	requestMobileSignatureStatus	05/05/2017 15:51:39	True	<button>Chỉnh sửa</button>
6	requestMobileSignature	05/05/2017 15:51:31	True	<button>Chỉnh sửa</button>
7	sendSms	25/04/2017 14:27:10	True	<button>Chỉnh sửa</button>
8	updateEmail	24/04/2017 15:40:59	True	<button>Chỉnh sửa</button>
9	sendEmail	21/07/2017 16:58:29	True	<button>Chỉnh sửa</button>

1 Tổng số dòng 9

c. Chính sửa Hàm

- Bước 3: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác” tương ứng với dòng Hàm cần chỉnh sửa. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của Hàm được chọn

Chỉnh sửa hàm

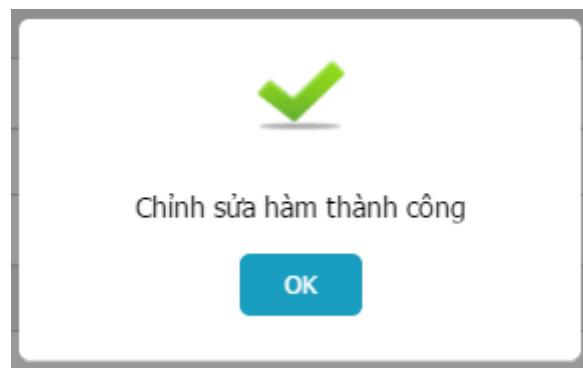
Cập nhật Quay lại

Tên hàm
checkOcsp

Ngày tạo/cập nhật
21/07/2017 16:58:19

Hiệu lực

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin mới và nhấn nút “Cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị kết quả



d. Thêm mới hàm

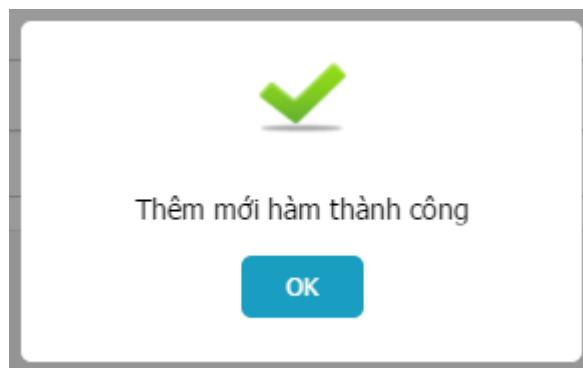
- Bước 5: Tại màn hình danh sách Hàm, người dùng chọn “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới, người dùng nhập thông tin Hàm cần thêm mới rồi nhấn nút “Lưu”.

Thêm mới hàm

Lưu Quay lại

Tên hàm

- Bước 6: Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



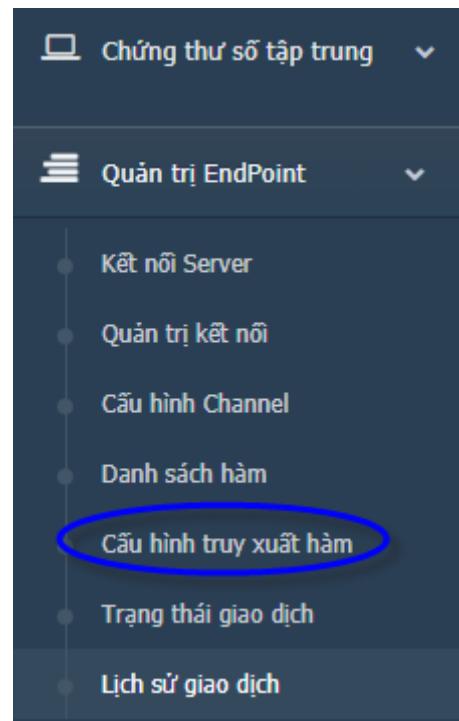
12.5. Cấu hình truy xuất hàm

12.5.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép gán quyền cho một Channel được phép gọi thực hiện một hàm chức năng của hệ thống Endpoint.

12.5.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Cấu hình truy xuất hàm”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách theo điều kiện nhập vào.

Danh sách truy xuất hàm

Tổng cộng 13

STT	Channel	Tên hàm	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	TRUSTEDHUB	checkOcsp	21/07/2017 16:59:09	True	
2	TRUSTEDHUB	downloadCrl	21/07/2017 15:59:14	True	
3	TRUSTEDHUB	processRemoteFile	21/07/2017 16:04:03	True	
4	TRUSTEDHUB	requestMobileSignatureStatus	20/07/2017 13:40:04	True	
5	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	20/07/2017 13:40:04	True	
6	TRUSTEDHUB	sendSms	20/07/2017 13:40:04	True	
7	TRUSTEDHUB	sendEmail	20/07/2017 13:40:04	True	
8	MOBILE-ID-CLIENT	signFileMobilePKI	21/07/2017 15:14:22	True	
9	MOBILE-ID-CLIENT	requestMobileSignatureStatus	20/07/2017 13:40:04	True	
10	MOBILE-ID-CLIENT	requestMobileSignature	20/07/2017 13:40:04	True	
11	MOBILE-ID-CLIENT	sendSms	20/07/2017 13:40:04	True	
12	MOBILE-ID-CLIENT	updateEmail	20/07/2017 13:40:04	True	
13	MOBILE-ID-CLIENT	sendEmail	20/07/2017 13:40:04	True	

1

a. Chính sửa Truy xuất hàm

- Bước 4: Ở màn hình danh sách, người dùng chọn “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”, hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa của truy xuất hàm được chọn.

Chỉnh sửa truy xuất hàm

Cập nhật

Quay lại

Channel

TRUSTEDHUB

Hàm

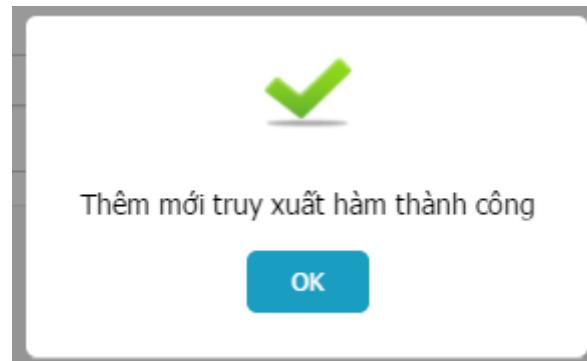
checkOcsp

Ngày tạo/cập nhật

21/07/2017 16:59:09

Hiệu lực

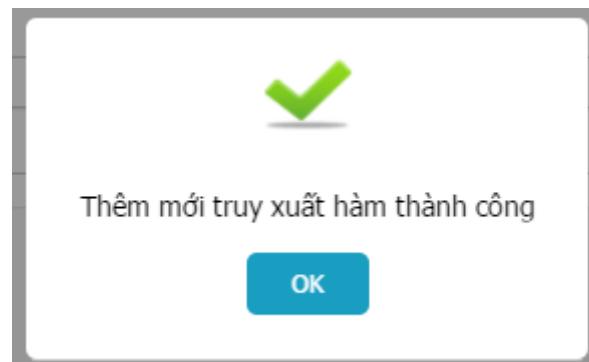
- Chọn các thông tin cần chỉnh sửa, nhấn nút “cập nhật”. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



b. Thêm mới Truy xuất hàm

- Bước 5: Ở màn hình Truy xuất hàm, người dùng chọn “Thêm mới”, người dùng chọn Channel, chọn Hàm chức năng và nhấn nút “Lưu”.

- Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả.



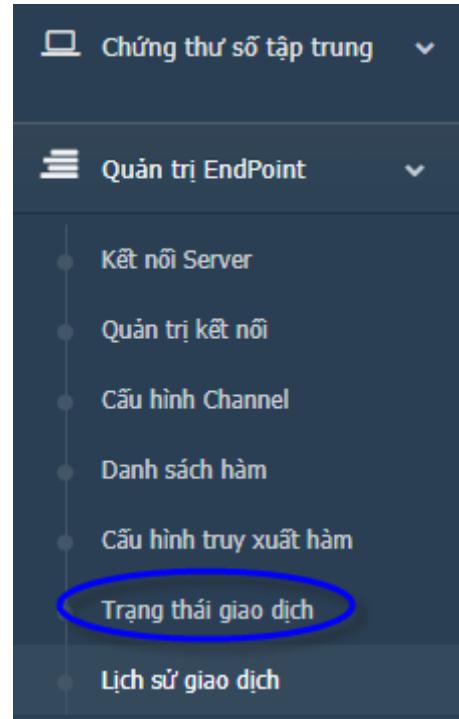
12.6. Trạng thái giao dịch

12.6.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép thêm mới, chỉnh sửa, liệt kê danh sách trạng thái giao dịch của hệ thống Endpoint.

12.6.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Trạng thái giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Quản lý trạng thái giao dịch

Test hệ thống 2

Danh sách trạng thái giao dịch

Thêm mới

STT	Mã trạng thái	Tên trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	-1	Exception	21/07/2017 16:59:23	True	<button>Chỉnh sửa</button>
2	0	Success	21/07/2017 16:59:35	True	<button>Chỉnh sửa</button>
3	1	Invalid params	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
4	2	Access denied	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
5	3	Data integrity violation	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
6	4	Invalid signature	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
7	5	Server exception	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
8	6	Invalid action	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>
9	7	Failed to send email	20/07/2017 17:29:28	True	<button>Chỉnh sửa</button>

a. Chính sửa trạng thái

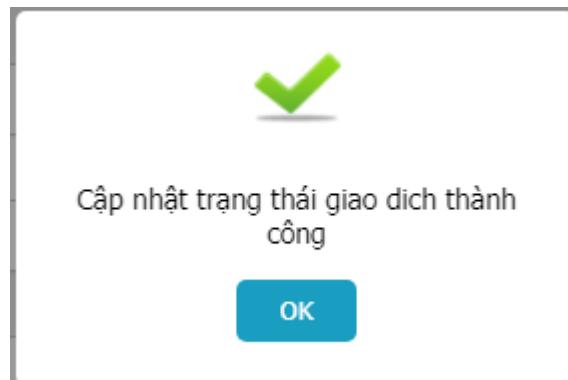
- Bước 3: Người dùng chọn vào “Chỉnh sửa” tại cột “Thao tác”. Màn hình hiển thị thông tin chi tiết của trạng thái được chọn như sau:

Chỉnh sửa trạng thái giao dịch

Cập nhật Quay lại

Mã trạng thái	-1
Tên trạng thái	Exception
Mô tả	Exception
Ngày tạo/cập nhật	21/07/2017 16:59:23
Hiệu lực	<input checked="" type="checkbox"/>

- Bước 4: Người dùng nhập thông tin và nhấn nút Lưu. Hệ thống lưu thông tin và thông báo như sau:



b. Thêm mới Trạng thái giao dịch

- Bước 5: Người dùng chọn “Thêm mới” tại màn hình danh sách Trạng thái giao dịch, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới như sau:

Thêm mới trạng thái giao dịch

Lưu Quay lại

Mã trạng thái	
Tên trạng thái	
Mô tả	

- Bước 6: Người dùng nhập thông tin, sau đó nhấn nút “Lưu”. Hệ thống xử lý và thông báo kết quả

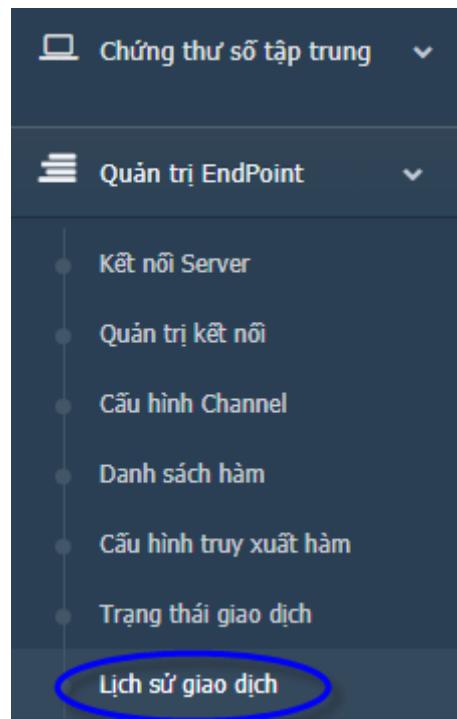
12.7. Lịch sử giao dịch

12.7.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm lịch sử giao dịch của hệ thống Endpoint với các hệ thống bên ngoài.

12.7.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn menu “Lịch sử giao dịch”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình chức năng như sau:

- Mô tả các tiêu chí tìm kiếm:

- Từ ngày: khoảng thời gian Từ ngày tạo giao dịch
- Đến ngày: khoảng thời gian Đến ngày tạo giao dịch
- Channel: Mã Kênh định danh của giao dịch Endpoint
- Hàm: Mã Hàm định danh của giao dịch Endpoint
- Trạng thái: Mã trạng thái Thành công/Lỗi của giao dịch Endpoint

- Bước 3: Người dùng nhập thông tin cần tìm và nhấn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách theo điều kiện nhập vào.

Danh sách giao dịch						Tổng cộng 97
STT	Channel	Hàm	Trạng thái	Ngày tạo/cập nhật	Thao tác	
1	TRUSTEDHUB	sendEmail	0 - Success	24/07/2017 14:49:17	 Xem	
2	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 14:17:07	 Xem	
3	TRUSTEDHUB	checkOcsp	0 - Success	24/07/2017 13:57:19	 Xem	
4	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 11:56:10	 Xem	
5	TRUSTEDHUB	requestMobileSignatureStatus	0 - Success	24/07/2017 11:54:25	 Xem	
6	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	0 - Success	24/07/2017 11:54:02	 Xem	
7	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Acess denied	24/07/2017 11:51:13	 Xem	
8	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Acess denied	24/07/2017 11:46:10	 Xem	
9	TRUSTEDHUB	requestMobileSignature	17 - Acess denied	24/07/2017 11:45:33	 Xem	
10	TRUSTEDHUB	sendEmail	0 - Success	24/07/2017 11:43:55	 Xem	

- Bước 4: Người dùng chọn vào “Xem” tại cột “Thao tác” để xem thông tin chi tiết giao dịch

Chi tiết giao dịch		Quay lại
Channel	TRUSTEDHUB	
Hàm	downloadCrl	
Trạng thái	0 - Success	
Ngày tạo/cập nhật	04/08/2017 01:12:21	
Header IP	127.0.0.1	
Ephemeral Key	8986B1457C39111D0D547843AAD50F647CDFCD48C6C5A2C42BAA99EDA2FA2AB672372EBC10BC107F5669796E97393D7	
Ephemeral Key IV	50ca0ee3d4d68322589c36544d0ea574	
Dữ liệu mã hóa	true	

Dữ liệu ký số

```
2017-07-24 14:49:12;127.0.0.1;640;FC8273128EE877DCF9A786718C02018A775B38EC2AD58C9BF82D89FA699ABF8F
```

Chữ ký số

```
95IXn0u2LktmrUb/NfnS9A5oaXR7OBmZzzcb/VI/IVU=
```

Thuật toán ký số

```
HMAC-SHA256
```

IP yêu cầu

```
127.0.0.1
```

Dữ liệu mã hóa request

```
QkDQYb59CSQ98/EVBNqQb7bvXq3bl4OPRASWtIE95rPm06osDlf6FndvtcQPDAVLJKnIgfMnWIHQHNCFMXw2zfQppu9BuCcPSGGzm3hAboYaPBisSF1IY+dVRsqGg/TqoHoDPjMoL2cp9rx2Ftq1QKzc9c0Ww4F5E5b6fPkxwxJB9Eq0HiBAznmRgGzx7enDyKeQnj4AAeaGxwt9k0tg0mnrs2P49JNtxmW5PSUfKTOntKTXLWjFKguy4b5YLRY48oHskKv]/Cgejth3XQHOzFS30FMESDkMQ/VMUALiu0ThezdOM6IlZlZIM5KCThEvsNY4PSIeAsp9PhmjnrIKUIZ19kxaO2+TlnnSJjk9Z3belru98aB0lOq9oi+Ci+/+CMsbeDu6fFyoa9QmTsRKaB+Hxr1OKYFu9Xfy4fcEyxEZGde9lErTAKMlkcoWASynatp1cgLX1F93+chQN1b9GbV1bvUBhoxBBbz6p/ZF6Xzz38Z/7cuOBhdIFJlkpvUINh0/KU17fn7827taol_7DrE1ZCSWts/YcMsA9v/GhA4vwY2+Rv/fOrumMuGG5NmM6PM6klUNCh7onubnDOnLFeu/d8I_2hWFv/86Blt/WXAPIAMyOMP8rmsvattIKT2NW1h
```

Dữ liệu request

```
{"action": "sendEmail", "emailParams": {"emailAddress": "baotv@tomicalab.com", "emailContent": "Xác nhận ký tập tin. Mã OTP của bạn: 79204694. Vui lòng nhập mã OTP: 79204694 trong 5 phút", "emailSubject": "TRUSTEDHUB - Xác thực OTP", "connectionParams": {"connectionParams": {"emailPort": "465", "emailPassword": "IGRJLlaJ5MMd1483DBaVMw==", "emailUsername": "trustedhub@mobile-id.vn", "emailHost": "smtp.zoho.com", "emailSendFrom": "TrustedHub Service", "emailUseSsl": "true"}}}}
```

- Nhấn vào nút “Quay lại” để trở về màn hình danh sách giao dịch

13. GIÁM SÁT HỆ THỐNG

13.1. Quản lý Log hệ thống

13.1.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng Download file Log nhật ký về các lỗi phát sinh trong hệ thống TrustedHub, cho phép tìm kiếm và xem Log nhật ký trong ngày hiện tại trên giao diện. Các hệ thống được hỗ trợ xem Log nhật ký: TrustedHub (Server), BackOffice và EndPoint

13.1.2. Các bước thực hiện

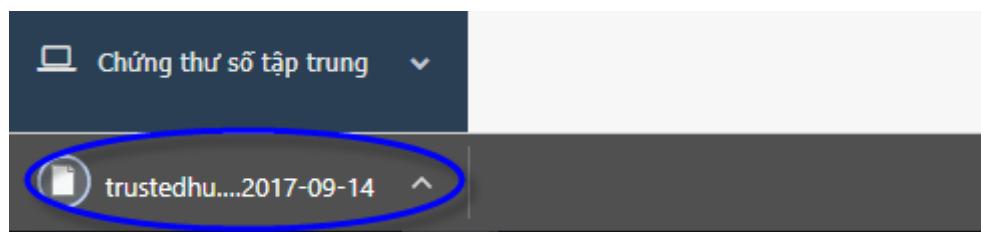
- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Quản lý Log hệ thống”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

- Bước 3: chọn tải Log hệ thống:
- Cho phép tải file Log về máy tính theo các tiêu chí:
 - Hệ thống: bao gồm Log của hệ thống TrustedHub, Endpoint và BackOffice
 - Thời gian: Ngày lưu Log nhật ký

- Chọn hệ thống và thời gian cần tải, sau đó nhấn nút “Tải xuống”, hệ thống xử lý và tải file về máy tính



- Bước 4: Xem thông tin Log hôm nay:

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

Chi tiết Log

```

at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.internalDoFilter(ApplicationFilterChain.java:235)
at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.doFilter(ApplicationFilterChain.java:206)
at org.apache.catalina.core.StandardWrapperValve.invoke(StandardWrapperValve.java:235)
at org.apache.catalina.core.StandardContextValve.invoke(StandardContextValve.java:191)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityAssociationValve.invoke(SecurityAssociationValve.java:183)
at org.apache.catalina.authenticator.AuthenticatorBase.invoke(AuthenticatorBase.java:534)
at org.jboss.web.tomcat.security.JaccContextValve.invoke(JaccContextValve.java:95)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.process(SecurityContextEstablishmentValve.java:126)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.invoke(SecurityContextEstablishmentValve.java:70)
at org.apache.catalina.core.StandardHostValve.invoke(StandardHostValve.java:127)
at org.apache.catalina.valves.ErrorReportValve.invoke(ErrorReportValve.java:102)
at org.jboss.web.tomcat.service.jca.CachedConnectionValve.invoke(CachedConnectionValve.java:158)
at org.apache.catalina.core.StandardEngineValve.invoke(StandardEngineValve.java:109)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.internalProcess(ActiveRequestResponseCacheValve.java:74)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.invoke(ActiveRequestResponseCacheValve.java:47)
at org.apache.catalina.connector.CoyoteAdapter.service(CoyoteAdapter.java:330)
at org.apache.coyote.http11.Http11Processor.process(Http11Processor.java:820)

```

- o Cho phép xem trực tiếp Log của các hệ thống khác:
 - Hệ thống: bao gồm Log của hệ thống TrustedHub, Endpoint và BackOffice

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

- Chọn tiêu chí cần hiển thị, nhấn nút “Tải lại”, hệ thống xử lý và hiển thị Log nhật ký bên dưới

Chi tiết Log

```

2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/smartsign.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/bkavca.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/SAFE-CA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/NewCA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/TomiCA.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/Mobile-ID.crl
2017-09-26 10:46:57,204 INFO [org.signserver.common.MySQLConnector] (http-0.0.0.0-443-13) CRL Path: /home/CAG360/EnterprisePlatform-5.2.0/jboss-eap-5.2/jboss-as/server/default/../../../../../file/crl/bancodayeu.crl
2017-09-26 10:46:57,210 INFO [org.signserver.validationservice.server.multivalidator.PDFValidator] (http-0.0.0.0-443-13) Signature validation and Certificate validation by CRL
2017-09-26 10:46:57,211 INFO [org.signserver.common.CertificateStatus] (http-0.0.0.0-443-13) Certificate is good!
2017-09-26 10:46:57,213 INFO [org.signserver.server.log.IWorkerLogger] (http-0.0.0.0-443-13) AllVariablesLogger; SIGNER_CERT_ISSUERDN: CN=DSS Root CA 10,OU=Testing,O=SignServer,C=SE; WORKER_AUTHTYPE: NOAUTH; PROCESS_SUCCESS: true; REQUESTID: -94435729; SIGNER_CERT_SERIALNUMBER: 4f3d592ad7a05a98; XFORWARDEDFOR: null; SIGNER_CERT_SUBJECTDN: CN=Signer 4,OU=Testing,O=SignServer,C=SE; LOG_ID: 0edc1d80-2571-462f-8000-c59e9259f391; CLIENT_IP: 192.168.2.1; PURCHASED: false; REQUEST_LENGTH: null; WORKER_NAME: GeneralValidator; CLIENTAUTHORIZED: true; REQUEST_FULLURL: https://mobile-id.vn:9084/TRUSTEDHUB/ClientWSService/ClientWS?wsdl; LOG_TIME: 1506397617195; WORKER_ID: 22; REPLY_TIME:1506397617213
2017-09-26 10:46:57,455 INFO [STDOUT] (http-0.0.0.0-443-1) ====== clsUtil Method sendXmlRequest End ======
2017-09-26 10:46:57,456 INFO [STDOUT] (http-0.0.0.0-443-1) ====== clsUtil Method getSignerDetail Begin=====
```

- Cáu hình tự động tải lại Log hệ thống

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

EndPoint

 Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

- Tại màn hình Xem thông tin Log hôm nay”, check/chọn nút Tự động tải lại thông tin (Giây), hệ thống xử lý tải lại thông tin trong khoảng thời gian được chọn.

13.2. Cáu hình thông báo hệ thống

13.2.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng cấu hình phương thức gửi thông tin khi có sự cố hệ thống xảy ra, cho phép quản lý danh sách người nhận thông báo.

13.2.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Cáu hình thông báo hệ thống”

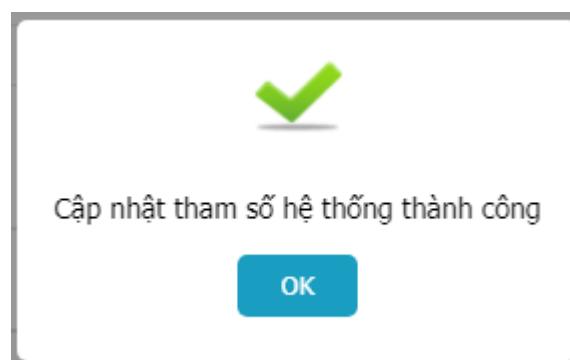


- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

STT	Họ tên	Địa chỉ email	Điện thoại	Ngày tạo/cập nhật	Hiệu lực	Thao tác
1	Trần Văn Thành	thanhtv@tomialab.com	01678932881	25/09/2017 10:27:02	False	
2	Dương Phương Vũ	vudp@tomialab.com	01678932887	21/09/2017 14:04:27	True	
3	Phan Xuân Vũ	vupx@tomialab.com	01644370128	25/09/2017 17:29:36	True	

1 **Tổng số dòng 3**

- Bước 3: Cấu hình phương thức gửi thông báo
 - Check chọn các phương thức: Gửi Email, gửi SMS
 - Nhấn nút “Cập nhật”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



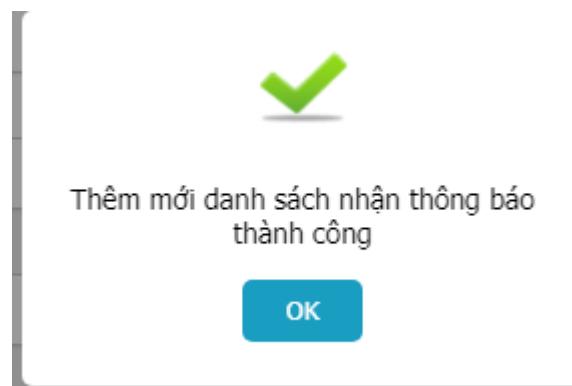
- Bước 4: Cấu hình danh sách nhận thông báo

- Thêm mới danh sách nhận thông báo:

- Tại màn hình danh sách nhận thông báo, nhấn vào nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị màn hình

- Chọn một trong 2 phương thức chọn nhập thông tin thêm mới:

- Tạo mới: Nhập đầy đủ các thông tin
 - ✓ Họ tên: nhập tên người nhận thông báo
 - ✓ Địa chỉ Email: nhập Email để nhận thông báo qua phương thức gửi mail
 - ✓ Điện thoại: nhập số điện thoại để nhận thông báo qua phương thức nhắn tin
 - ✓ Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả



- Danh sách quản trị:

Thêm mới danh sách nhận thông báo

Chọn thêm mới từ Tao mới Danh sách quản trị

Tên đăng nhập (Họ tên)
admin (Nhân viên quản trị hệ thống)

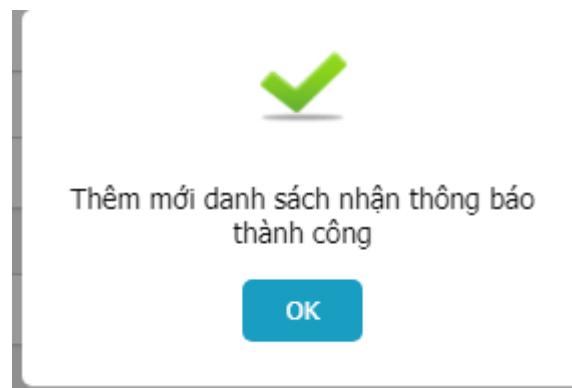
Họ tên
Nhân viên quản trị hệ thống

Địa chỉ email
vudp@tomialab.com

Điện thoại
01678932887

Lưu Quay lại

- ✓ Chọn Tên đăng nhập trong Combobox danh sách quản trị, hệ thống tự động điền thông tin liên quan vào các trường thông tin bên dưới
- ✓ Nhấn nút “Lưu”, hệ thống xử lý và thông báo kết quả

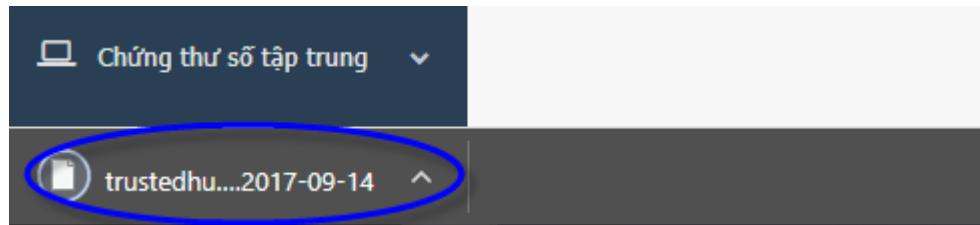


- Chính sửa danh sách người nhận
 - Tại màn hình danh sách nhận thông báo, nhấn vào nút “Chỉnh sửa”, hệ thống hiển thị màn hình

Tải Log hệ thống

Hệ thống TrustedHub Thời gian 14/09/2017 Tải xuống

- Chọn hệ thống và thời gian cần tải, sau đó nhấn nút “Tải xuống”, hệ thống xử lý và tải file về máy tính



- Bước 4: Xem thông tin Log hôm nay:

Xem thông tin Log hôm nay

Hệ thống

TrustedHub

Tự động tải lại thông tin (Giây)

30

Tải lại

Chi tiết Log

```
at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.internalDoFilter(ApplicationFilterChain.java:235)
at org.apache.catalina.core.ApplicationFilterChain.doFilter(ApplicationFilterChain.java:206)
at org.apache.catalina.core.StandardWrapperValve.invoke(StandardWrapperValve.java:235)
at org.apache.catalina.core.StandardContextValve.invoke(StandardContextValve.java:191)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityAssociationValve.invoke(SecurityAssociationValve.java:183)
at org.apache.catalina.authenticator.AuthenticatorBase.invoke(AuthenticatorBase.java:534)
at org.jboss.web.tomcat.security.JaccContextValve.invoke(JaccContextValve.java:95)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.process(SecurityContextEstablishmentValve.java:126)
at org.jboss.web.tomcat.security.SecurityContextEstablishmentValve.invoke(SecurityContextEstablishmentValve.java:70)
at org.apache.catalina.core.StandardHostValve.invoke(StandardHostValve.java:127)
at org.apache.catalina.valves.ErrorReportValve.invoke(ErrorReportValve.java:102)
at org.jboss.web.tomcat.service.jca.CachedConnectionValve.invoke(CachedConnectionValve.java:158)
at org.apache.catalina.core.StandardEngineValve.invoke(StandardEngineValve.java:109)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.internalProcess(ActiveRequestResponseCacheValve.java:74)
at org.jboss.web.tomcat.service.request.ActiveRequestResponseCacheValve.invoke(ActiveRequestResponseCacheValve.java:47)
at org.apache.catalina.connector.CoyoteAdapter.service(CoyoteAdapter.java:330)
at org.apache.coyote.http11.Http11Processor.process(Http11Processor.java:820)
```

13.3. Giám sát sự cố hệ thống

13.3.1. Mô tả chức năng

Chức năng này cho phép Người dùng theo dõi tình trạng sự cố hệ thống về: HA IP, đồng bộ Database và HA Resources

13.3.2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Tại màn hình chính, người dùng chọn “Giám sát sự cố hệ thống”



- Bước 2: Hệ thống hiển thị màn hình như sau:

The screenshot shows a web-based management interface for a database cluster. At the top left is the MOBILE-ID logo with the tagline "Anytime, Anywhere". To the right is company information: "MOBILE-ID TECHNOLOGIES AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY", address "43 Mac Dinh Chi, District 1st, Ho Chi Minh City, Vietnam", phone/fax "(84-8) 3620 4187 - Fax: (84-8) 3911 8921 – Hotline 19006884", and email "info@mobile-id.vn – http://www.mobile-id.vn". Below this is a search bar with placeholder text "Tải lại thông tin" and a dropdown menu set to "5". A checkbox labeled "Tự động tải lại thông tin (Giây)" is checked. The main content area is divided into sections: "Thông tin" (Information), "HA IP" (High Availability IP), "Tình trạng HA Resources" (HA Resource Status), and "Tình trạng đồng bộ Database" (Database Synchronization Status). The "HA IP" section shows "resource ClusterIP is running on: TRUSTEDHUB-240". The "Tình trạng HA Resources" section shows Slave_IO_Running: Yes, Slave_SQL_Running: Yes, and Slave_SQL_Running_State: Slave has read all relay log; waiting for more updates. The "Tình trạng đồng bộ Database" section shows Stack: classic openais (with plugin), Current DC: TRUSTEDHUB-240 (version 1.1.15-5.el6-e174ec8) - partition with quorum, Last updated: Tue Sep 26 11:06:23 2017, Last change: Mon Sep 25 11:28:24 2017 by root via cibadmin on TRUSTEDHUB-240, 2 expected votes, 2 nodes and 2 resources configured, and Online: [TRUSTEDHUB-240 TRUSTEDHUB-242].

- Bước 3: Cấu hình tự động tải lại thông tin

The screenshot shows the same interface as above, but the "Tự động tải lại thông tin (Giây)" checkbox is now unchecked. This indicates that the user has completed the configuration step for automatic information reload.

- Chọn thời gian tải lại, check/chọn “Tự động tải lại thông tin”

The screenshot shows the configuration step again, but this time the "Tự động tải lại thông tin (Giây)" checkbox is checked, indicating the user has selected the automatic reload option.

- Hệ thống xử lý và tự động tải lại thông tin trong khoảng thời gian được chọn.